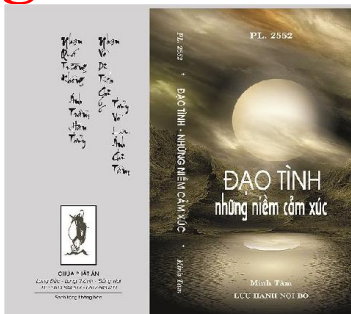


Đạo Tình Những Niềm Cảm Xúc



HT Minh Tâm (Khinh An)

---o0o---

Nguồn

<http://www.tuvienquangduc.com.au/>

Chuyển sang ebook 11-07-2015

Người thực hiện :

Nguyễn Ngọc Thảo - thao_ksd@yahoo.com.vn

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihei.org](http://www.phapthihei.org)

Mục Lục

LỜI ĐẦU

LỜI THƯA TÁI BẢN

35 NĂM BỒ TÁT QUẢNG ĐỨC VỊ PHÁP THIÊU THÂN

ÔN GIÀ LAM ĐÃ RA ĐI

KÍNH LỄ ÔN LINH MỤ

HOÀI NIỆM

NHỚ ÔN

NHỚ ÔN TỪ ĐÀM

PHẢI HIỂU ÔN

KỶ NIỆM RIÊNG VỚI ÔN TỪ ĐÀM

KÍNH NHỚ ÔN TRÚC LÂM

NHỚ THẦY

TƯỞNG NHỚ HOÀ THƯỢNG BÁT NHÃ

KỶ NIỆM VỚI HÒA THƯỢNG BỬU THIÊN

ĐIỀU VẤN

ÁNH MẮT SIÊU NHIÊN - NỤ CƯỜI THOÁT TỤC

VIẾNG HÒA THƯỢNG TỬ MÃN
ĐIỀU HOÀ THƯỢNG TỬ MÃN
TÂM TÌNH VỚI HÒA THƯỢNG TÂM THANH
BÀI NÓI CHUYỆN CỦA THẦY MINH TÂM
BÀI NÓI CHUYỆN CỦA THẦY MINH TÂM
TÂM TÌNH VỚI NGƯỜI ĐÃ KHUẤT
THƯƠNG PHÁP HỮU CHƠN KIẾN
VÀNG MÂY ẨM
VIẾNG SƯ BÀ HIỂN QUANG
BÀI NÓI CHUYỆN CỦA THẦY TRÍCH TRUNG PHONG (*Minh Tâm*)
VIẾNG SƯ BÀ LINH PHONG
BÀI NÓI CHUYỆN NHÂN LỄ TIÊU TƯỜNG SƯ BÀ LINH PHONG
HOÀI CẢM TRÚC VIÊN
LÊ ĐÌNH THÁM - MỘT VÌ SAO
NHỚ MỘT NGƯỜI CHỊ - HOÀNG THỊ KIM CÚC
ANH TÚ ƠI
KỶ NIỆM VỀ ANH NGUYỄN KHẮC TỬ (*Như Tâm*)
ĐIỀU VẦN VỚI ANH VỚI ANH TÂM BẢN NGUYỄN ĐÌNH LUYỆN
VỚI NGƯỜI EM ĐÃ KHUẤT
ĐỌC MỘT BÀI THƠ
LỜI NGUYỄN ĐÊM KẾT KHÓA
NHỮNG NIỀM CẢM XÚC
BỘ ĐỀ PHAN THIẾT
LỜI CUỐI SÁCH

---o0o---

LỜI ĐẦU

Có tình với quê hương, mới yêu thương sông núi, mới mến quý đồng ruộng, lũy tre.

Có tình với nhân sinh, mới trân trọng, ấp yêu lẽ sống.

Có tình với gia tộc, mới thương kính tổ tiên, ông bà, cha mẹ, nội ngoại tôn thân.

Có tình với Tam Bảo, mới quy kính Thầy Tổ, yêu mến đệ huynh, pháp lữ.

Tình Đời đã quý, Nghĩa Đạo càng quý hơn.

Trong định luật vô thường, thành trú hoại không, sanh trụ dị diệt nào có ai tránh khỏi. Thế nhưng, một giờ, một ngày, một tháng, một năm, gặp nhau, biết nhau, sống gần nhau, chung vai gánh vác việc Đạo, việc Đời vui buồn

vinh nhục, sướng khổ chung phần, khi chia xa ai tránh khỏi chạnh lòng hoài cảm, vì đâu phải đất đá cho cam.

Nên, những dòng, những chữ trong quyển sách nhỏ này phát xuất từ tâm canng để tưởng nhớ ơn thầy nghĩa bạn (*đã đăng trong các tập kỷ yếu, trong các lễ tưởng niệm hoặc mới viết chưa in sách báo nào*). Tôi gom lại gọi là chút ân tình nhắc nhau, nhớ nhau cho ấm nồng nghĩa sống.

Cẩn bái,

Phật Ân Tự, Mùa Phật Đản 2552

Thích Trung Phong (Minh Tâm)

---o0o---

LỜI THƯA TÁI BẢN

Lễ Phật Đản 2552 tập sách nhỏ này đến với quý vị, sự chân tình của người viết được đáp lại bằng yêu thương và thông cảm, điện đàm thân mật và khuyến khích từ nhiều nơi và yêu cầu tái bản. Thử nữa, có nhiều bài chưa kịp chữa chu đáo, hoặc chưa đưa vào sẽ bị chê trách.

Đón nhận nhiều ý kiến chân tình, Phật Ân xin tái bản vào dịp lễ Vu Lan 2552, chỉ sau lần in đầu 3 tháng, có sửa chữa và thêm bài, đồng thời thêm Mục Lục cho dễ tìm bài khi cần đọc.

Chân thành niệm ơn chư Tôn Đức và tán thán Phật tử đã tạo điều kiện cho lần tái bản này, và cũng mong được chỉ bảo thêm để những lần tái bản khác, hay xuất bản các tác phẩm khác được tốt đẹp hơn.

Trân trọng,

Phật Ân Tự, Vu Lan 2552

Thích Trung Phong (Minh Tâm)

---o0o---

35 NĂM BỒ TÁT QUẢNG ĐỨC VỊ PHÁP THIÊU THÂN

Diễn giảng tại Đạo tràng DPLH – Tổ Đình Quán Thế Âm

Phú Nhuận – Tp. Hồ Chí Minh

Ngày mùng 2 tháng 4 năm Mậu Dần

Kính bạch chư Tôn Đức, cùng chư Tăng Ni.

Kính thưa quý vị thức giả cùng toàn thể nam nữ Phật tử,

Như quý vị đã biết 12 vị giảng sư, giáo thọ và quý vị Hòa thượng, Thượng tọa, giáo sư, học giả đảm trách 18 buổi giảng chủ đề Bồ Tát Quảng Đức vị pháp thiêu thân năm 1963 mà ngày 20 tháng 04 âm lịch sắp đến chúng ta cử hành lễ kỷ niệm năm thứ 35.

Như lời giới thiệu của Thượng tọa trụ trì Tổ Đình Quán Thế Âm, ngôi chùa thứ 31 di tích cuối cùng của Bồ Tát, Người đã hy sinh vì đạo pháp và dân tộc mà hôm nay chúng ta đang tụ hội quây quần trước di ảnh của Ngài, dưới mái chùa này, nếu không phải là một phước báo, một túc duyên thì thật khó mà có được!

Trong 12 buổi giảng, 12 đêm và 6 đêm của các Hòa thượng, Thượng tọa, học giả Phật giáo diễn thuyết trước khi cử hành lễ kỷ niệm. Đây là một việc làm nên tán thán vì rất cần thiết để làm tăng thêm ý nghĩa ngày lễ và hôm nay chỉ mới là buổi giảng thứ hai theo sự phân nhiệm của Ban Giáo thọ.

Kính bạch chư Tôn Đức,

Kính thưa quý vị,

Những người năm nay 40 tuổi thì năm 1963 chỉ mới 5 tuổi, chắc chắn chưa hiểu rõ về sự việc xảy ra lúc bấy giờ, huống gì người năm nay 30 tuổi thì chắc chắn là không biết gì hơn, có chăng chỉ biết qua sách vở nên chỉ biết mù mờ. Chính vì vậy, chúng ta, những người đã nhiều tuổi, những nhân chứng thời đó phải có trách nhiệm nói rõ, nói lại cho đàn hậu học để “ôn cố tri tân” và sự hiểu rõ tường tận ấy sẽ mang một ý nghĩa thâm sâu, nhất là thâm sâu ở trong lòng Phật tử, những người đến với Đạo tràng Diệu Pháp Liên Hoa – Tổ Đình Quán Thế Âm lại càng cần phải biết rõ hơn nữa.

Chính vì vậy, chúng ta ôn lại bài học lịch sử trước đây 35 năm, một bài học mà bất cứ ai, dù Phật tử hay không phải Phật tử, dù đang nắm thế quyền hay giáo quyền đều nên ôn lại quá khứ, một quá khứ đau thương không chỉ cho riêng Phật giáo mà còn cho cả dân tộc nữa.

Năm ấy (1963) tôi mới 26 tuổi là một trong hàng triệu nhân chứng lịch sử, hơn thế tôi lại là một trong hàng triệu nạn nhân. Hôm nay, thưa chuyện với chư Tôn Đức cùng quý Phật tử không dám đứng về sứ mệnh giáo thọ hoặc sứ mệnh giảng sư, mà chỉ xin được trình bày với tư cách của một nhân chứng, một nạn nhân, như vậy, có lẽ sẽ trung thực và cụ thể hơn.

Chúng tôi tin chắc quý vị giảng sư khác sẽ trình bày những vấn đề, những khía cạnh chung quanh cuộc đời của Bồ Tát Quảng Đức hoặc ý nghĩa cuộc tự thiêu của Ngài một cách đầy đủ.

Phần tôi, trước hết muốn cùng quý vị hiểu rõ nguyên nhân tại sao Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu. Có hiểu rõ như thế mới thấy được ý nghĩa cao cả về sự hy sinh của Ngài.

Nguyên nhân gần nhất là Ngài hưởng ứng cuộc vận động cho 5 nguyện vọng chính đáng của Phật giáo Việt Nam dưới chế độ Đệ nhất Cộng hòa của miền Nam do Tổng thống Ngô Đình Diệm lãnh đạo. Dưới chế độ đó, Phật giáo Việt Nam bị kỳ thị, bị đàn áp dã man, bị khủng bố liên tục và toàn khắp. Có nhiều Tăng Ni và Phật tử bị thủ tiêu, bị đọa đày trong các nhà giam, bí mật có, công khai có. Nếu hôm nay chúng ta vì vô tình không hiểu rõ, hay vô tâm không nhớ nghĩ đến, thì quả chúng ta là kẻ “ăn trái” mà không nhớ kẻ trồng cây, là người vong ân bội nghĩa.

Thứ đến, nguyên nhân trực tiếp là sự kiện chính quyền Ngô Đình Diệm triệt hạ cờ Phật giáo vào mùa Phật Đản.

Sự việc xảy ra tại Huế vào chiều ngày 14 tháng 4 âm lịch, khi những người con Phật chuẩn bị sáng Rằm đón lễ Phật Đản một cách trang trọng bằng cách treo cờ đèn, kết hoa, thiết hương án, để cúng dường Phật Đản.

Ngay chiều ngày 14 tháng 4 âm lịch, lệnh của văn phòng phủ Tổng thống tại Sài Gòn được gửi đi khắp nơi ra lệnh triệt hạ cờ Phật giáo, không cho treo cờ trong các tư gia Phật tử. Ngay chiều hôm đó, chư tôn Hòa thượng, Thượng tọa và Phật tử ở Huế đã đến tòa tỉnh trưởng Thừa Thiên gặp ông Tỉnh trưởng để được biết sự việc, gần 5.000 tín đồ Phật giáo tụ tập trước Tỉnh đường để hỗ trợ việc này. Tỉnh trưởng Thừa Thiên, ông Nguyễn Văn Đăng đã thừa cho cảnh sát làm sai thượng lệnh. Sáng hôm sau (15 tháng 4 âm lịch), đoàn rước Phật tử chùa Diệu Đế lên chùa Từ Đàm để cử hành lễ Phật Đản đã trở thành cuộc tuần hành có tính tự phát của quần chúng Phật tử, vì có nhiều biểu ngữ đòi hỏi bình đẳng tôn giáo và phản đối chính quyền triệt hạ cờ Phật giáo. Quý thầy trong Ban Tổ chức giải thích và tạm thu biểu ngữ này thì lại có biểu ngữ khác trương lên với nội dung tỏ rõ lập trường và ý chí cương quyết rất mạnh mẽ của quần chúng Phật tử – Chúng tỏ một thái độ bất mãn chế độ đến cực điểm, nhưng đa số Phật tử cũng tỏ ra có kỷ luật rất cao, nên đoàn rước cũng đã đến chùa Từ Đàm đúng giờ quy định.

Các biểu ngữ do quần chúng Phật tử tự động trương lên trong đoàn rước có nội dung cương quyết là:

- Phản đối chính sách bất công, gian ác.
- Đã đến lúc chúng tôi bắt buộc tranh đấu cho chủ trương tôn giáo bình đẳng.
- Phật giáo đồ nhất trí bảo vệ chánh pháp dù phải hy sinh.

- Cờ Phật giáo không thể bị triệt hạ.

Tăng tín đồ nhất tâm bảo vệ lá cờ Phật giáo chính là bảo vệ lý tưởng tôn giáo của mình. Cũng như mỗi quốc gia có lá cờ tượng trưng cho tinh thần quốc gia đó vì có biết bao liệt sĩ đã nằm xuống để bảo vệ lá cờ của tổ quốc mình.

Thường lệ hằng năm và cũng đã được đồng ý trước, nội dung lễ Phật Đản tại chùa Từ Đàm được thu vào băng nhựa để tới 15 tháng 4 âm lịch sẽ phát lại trên làn sóng của đài phát thanh Huế.

Tối hôm ấy (15 tháng 4 âm lịch), đồng bào mở sẵn radio để nghe truyền thanh lại buổi lễ, và chỉ nghe đài phát thanh Huế phát toàn nhạc. Đã bắt mãi lại càng bắt mãi hơn, đã nghi ngờ chính quyền lại càng thêm nghi ngờ. Đồng bào Phật tử tự động kéo tới đài phát thanh tìm hiểu và đòi hỏi phải cho phát thanh lại buổi lễ Phật Đản sáng đó tại chùa Từ Đàm.

Trong lúc này Thượng tọa Thích Trí Quang, ông Tỉnh trưởng Thừa Thiên và ông Ngô Ganh (Giám đốc đài phát thanh Huế) đang thảo luận ở trong phòng thì ở ngoài xe xịt nước, xe tăng, thiết giáp, súng trường, súng máy, lựu đạn... do Thiếu tá Đặng Sĩ (một tín đồ Thiên Chúa) phó Tỉnh trưởng Nội an trực tiếp điều khiển đàn áp dã man vào Phật tử đang tụ tập quanh đài phát thanh Huế. Cuộc đàn áp đẫm máu vào đêm kỷ niệm Phật Đản năm 1963 đã làm cho 08 Phật tử chết và hàng trăm người bị thương.

Lửa đang cháy, chính quyền Ngô Đình Diệm lại đổ thêm dầu. Sự đàn áp dã man công khai tại Huế, đau khổ chất thêm khổ đau, uất ức tăng thêm uất hận, chính quyền họ Ngô đã dồn ép Phật giáo vào thế tự vệ chẳng đặng đừng – sự nhẫn nại của con người có hạn. Máu Phật tử đã đổ, Phật giáo phải đứng lên đòi quyền sống của mình, trang sử Phật giáo Việt Nam lại viết thêm những chữ bằng máu Tăng tín đồ. Lá cờ Phật giáo Việt Nam nhuộm tinh thần bất khuất của người con Phật. Cuộc vận động đòi bình đẳng tôn giáo, công bằng xã hội đã chính thức công khai dưới sự lãnh đạo của chư Tôn Đức Tăng già. Lá cờ Phật giáo đang tung bay trước mắt chúng ta hôm nay, lá cờ năm sắc được Phật giáo quốc tế công nhận, tượng trưng cho Phật giáo khắp năm châu, tượng trưng cho năm sức mạnh gọi là ngũ lực: **Tín** (lòng tin), **Tấn** (sự nỗ lực cần mẫn), **Niệm** (phép quán niệm), **Định** (sự tập trung tâm ý) và **Huệ** (là trí tuệ, là ánh sáng giác ngộ). Lá cờ Phật giáo có năm sắc tươi vui, tượng trưng cho niềm tin của tín đồ vào ánh sáng Từ Bi và Trí Tuệ của chư Phật. Lá cờ đó không thể bị triệt hạ!

Đó là nguyên nhân trực tiếp để nổ ra cuộc vận động 1963 và sự kiện này xảy ra chỉ như một giọt nước cuối cùng nhỏ vào cái ly vốn đã đầy uất nghẹn nên phải tràn ra mà thôi!

Nói như vậy có nghĩa là trước đó còn rất nhiều nguyên nhân. Đã là người Việt Nam ngoại trừ những kẻ vong bản, phản quốc không ai có thể cam tâm làm thân trâu ngựa phục vụ cho các thể chế phi đạo đức, phi nhân bản, phi dân tộc trong cái thời Bắc thuộc với Tàu, Tây thuộc với thực dân Pháp.

Hòa thượng Thích Quảng Đức sinh ra và lớn lên trong bối cảnh lịch sử dân tộc đang bị sống dưới ách đô hộ của thực dân Pháp – Cả dân tộc Việt Nam, cả đạo Phật của dân Việt Nam bị những kẻ tay sai của Pháp tiếp tay với Pháp chà đạp lên quyền lợi tối thượng của dân tộc, muốn tiêu diệt nền văn hóa Việt Phật để dễ bề thống trị lâu dài, Pháp lợi dụng việc truyền đạo Thiên Chúa để cướp nước Việt Nam. Gia Long lợi dụng vũ khí của Pháp để cướp nước từ trong tay Nguyễn Huệ, vì bảo lợi danh, vì chiếc ngai như bần, Gia Long không từ chối phương thức “*Công rắn cắn gà nhà*”, “*Rước voi về dày mả tổ*”, thiết lập triều Nguyễn được mấy đời – Cũng may cho dân tộc Việt Nam, con cháu Gia Long cũng lắm người yêu nước như Minh Mạng, Hàm Nghi, Duy Tân đã có những hành động yêu nước nên đã rửa bớt cái nhục cho tổ tông, gây được “*ý thức*” đui giặc trong quần chúng – tầng lớp sĩ phu, các nhà cách mạng yêu nước cũng đứng lên đui giặc, nhưng giặc khó đui được vì một số người tay sai đặc lực theo Pháp – quần chúng thì lớp này đến lớp khác đứng lên bị giặc giết – kẻ tay sai thì thế hệ này qua, Pháp đào tạo thế hệ khác tiếp tục bán nước. Thực dân Pháp thì cứ lợi dụng số người này, cứ vơ vét tài nguyên quốc gia – cứ đào tạo lũ gia nô để sai bảo.

Gia đình họ Ngô là điển hình, nên khi Ngô Đình Diệm về nước, hứa trung thành với Bảo Đại để được làm Thủ tướng, rồi vì tham vọng thành kẻ bất nghĩa, bất tín, bất trung. Tổ chức “trung cầu dân ý” gian lận, phản bội, hạ bệ Bảo Đại “Xanh bỏ giỏ (Bảo Đại), Đỏ bỏ bì (Đình Diệm)” khai sinh nền Đệ nhất Cộng hòa, thành lập Đảng Cần lao Nhân vị, duy trì Đạo dụ số 10 lập áp chiến lược, tiêu diệt các tổ chức đối lập đứng đầu là Phật giáo. Đưa bà con giòng họ lên nắm quyền, thực hiện chính sách kỳ thị Phật giáo. Chính đó mới là nguyên nhân chủ yếu và là nguyên nhân sâu xa nhất để có cuộc vận động của Phật giáo và đó cũng là nguyên nhân chính để Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu.

Lịch sử dân tộc Việt Nam đã chứng minh: Phật giáo Việt Nam chưa bao giờ đi ngược lại quyền lợi của dân tộc, người thâm nhuần tư tưởng Phật giáo chưa có ai phản bội quê hương giống nòi. Phật giáo Việt Nam bao giờ cũng tiên phong sát cánh với dân tộc trong việc cứu nước và dựng nước, cùng chịu với dân tộc trong mọi thịnh suy. Do đó thực dân Pháp và các tổ chức tay sai của Pháp bao giờ cũng đặt đối tượng để triệt tiêu là Phật giáo, nhà Ngô duy trì và áp dụng Đạo dụ số 10 do Pháp để lại cũng nhằm mục đích ấy.

Như đã nói: “Hòa thượng Thích Quảng Đức sinh ra và lớn lên trong bối cảnh lịch sử đó, cùng với dân tộc chịu chung số phận đó và cũng cùng dân tộc nuôi dưỡng tinh thần bất khuất, sẵn sàng hy sinh cho sự tồn vong của đất nước và của Phật giáo Việt Nam”. Đạo dụ số 10 là một văn kiện phi nhân bản, cực kỳ bất công với các tôn giáo, ngoại trừ Thiên Chúa giáo do chính thực dân Pháp truyền vào được đặc quyền, đặc lợi. Vụ triệt hạ cờ Phật giáo là một âm mưu trong muôn ngàn âm mưu khác để củng cố địa vị quyền hành, ngoài đời cho Nhu, Diệm, Cần và trong đạo Thiên Chúa cho đức Tổng Giám mục Ngô Đình Thục.

Vậy rõ ràng từ nguyên nhân xa đến nguyên nhân gần, để khi gặp nguyên nhân trực tiếp là bùng nổ. “Muru thâm họa diệt thâm”, một bài học nhớ đời cho mọi thời đại, mọi con người.

Từ vụ thảm sát ở đài phát thanh Huế, các vị lãnh đạo Phật giáo phát động phong trào vận động cho công bình xã hội, tự do tín ngưỡng, ra tuyên ngôn đòi hỏi 5 nguyện vọng chính đáng và tối thiểu là:

1. Yêu cầu chính phủ tháo gỡ vĩnh viễn lệnh triệt hạ cờ Phật giáo.
2. Yêu cầu chính phủ phải để Phật giáo được bình đẳng như các tôn giáo khác (*hủy bỏ Đạo dụ số 10 bất công*).
3. Yêu cầu chính phủ chấm dứt tình trạng bắt bớ, khủng bố Phật giáo.
4. Yêu cầu để Tăng Ni tự do hành đạo và truyền đạo.
5. Yêu cầu chính phủ bồi thường xứng đáng cho các Phật tử chết oan vô tội và kẻ chủ mưu giết hại phải bị trừng trị.

Phương pháp vận động của Phật giáo là biểu tình, tuyệt thực, đưa thỉnh nguyện thư trong tinh thần bất bạo động. Một phương pháp mà Thánh Gandhi đã thành công tại Ấn Độ để giành độc lập, đúng tinh thần từ bi, trí tuệ và dũng cảm của Phật giáo. Hòa thượng Thích Quảng Đức là vị Thánh Tăng đã áp dụng tinh thần bất bạo động đến tuyệt đỉnh, bằng sự tự thiêu của Ngài.

Trong tư thế kiệt giả, ấn Cam lồ với đôi tay từ ái, một pho tượng bằng xương bằng thịt trong chiếc y vàng rực rỡ uy nghiêm. Đầu giờ Ngọ ngày 20 tháng 4 nhuận năm Quý Mão (11/06/1963) ngay giữa ngã tư Phan Đình Phùng và Lê Văn Duyệt (CMT 8 và Nguyễn Đình Chiểu bây giờ), trung tâm thành phố Sài Gòn, pho tượng ấy đã tự biến thành một ngọn đuốc thiêng, ngọn đuốc tâm xãng cháy bốc cao ngọn.

Các ký giả ngoại quốc kinh ngạc, các nhà báo trong và ngoài nước bàng hoàng, các nhiếp ảnh gia quốc tế trở mắt nhìn xúc động. Các ống kính, các nhãn quang tập trung hướng về cây đuốc sống.

Xe cô dừng lại, Tăng Ni, Phật tử và bộ hành trên đường phố bao quanh. Niềm kính cẩn dâng cao, sự yêu thương lan tỏa, một cảnh tượng hào hùng chưa từng thấy, những âm thanh phùng phụt vi diệu chưa từng nghe. Hằng vạn vạn con tim thổn thức. Hằng triệu triệu lá phổi nghẹn ngào. 15 phút ngồi yên trong lửa đỏ – 15 phút gió như ngừng thổi, mây như ngừng bay – 15 phút cả Sài Gòn rung động – mấy giờ sau cả thế giới chuyển mình. Ngài đã chứng thành quả vị!

Hình ảnh Bồ Tát Thích Quảng Đức tự thiêu, một sự hy sinh cao cả vì dân vì nước, vì thương đạo mến đời, một ngọn đuốc thắp sáng lòng người, phản đối bất công, ủng hộ 5 nguyện vọng tối thiểu và chính đáng của Phật giáo. Cả chế độ kỳ thị gian ác rung rinh, những kẻ cầm quyền si mê hoảng hốt. Hệ thống truyền hình, báo chương quốc tế hết lời ca tụng, tràn ngập hình ảnh vụ tự thiêu của Ngài chiếm gần trọn trang đầu. Các giới, yếu nhân, chính khách hướng về Việt Nam, cả nhân loại hướng về Đông Nam Á.

Thế là, cuộc vận động của Phật giáo lan rộng trở thành một phong trào đấu tranh của quần chúng. Không chỉ có những người Phật tử tham gia, mà tất cả mọi thành phần, nhất là giới trí thức, đều hưởng ứng, kể cả những người Thiên Chúa giáo có lương tri – mạnh mẽ nhất là giới giáo sư đại học, giáo viên trung học, sinh viên, học sinh, nhân sĩ, bác sĩ, kỹ sư cho đến công thương gia, tiểu thương, các giới lao động, quân đội, công nhân, xích lô, khuân vác. Nam Bắc hai miền, ai ai cũng ủng hộ hoặc trực tiếp tham gia, hoặc gián tiếp ủng hộ cuộc đấu tranh một còn một mất này. Ngọn lửa Bồ Tát Quảng Đức đã thắp sáng lòng người.

Các Tông phái Phật giáo như Nam tông, Tịnh Độ cư sĩ. Mười một tập đoàn đều quy tụ thành một ban gọi là “*Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo*”. Mặc nhiên trên toàn quốc đã có sự lãnh đạo chung thống nhất đường lối và phương pháp vận động, do Tổng hội Phật giáo Việt Nam chỉ đạo. Đứng đầu là Đại lão Hòa thượng **Thích Tịnh Khiết** làm Hội chủ.

Chính quyền nhà Ngô cấp tốc thành lập Ủy ban Liên bộ để gặp *Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo* giải quyết hòa đàm.

Phật giáo thì chân tình thành thật, chính quyền nhà Ngô thì mưu mẹo dã tâm, lúi một tiến ba, vẫn bí mật chỉ đạo cho các địa phương không những giảm mà còn tăng thêm tốc độ triệt tiêu Phật giáo.

Hòa thượng Thích Quảng Đức đã phát tâm tự thiêu từ ngày 27/05/1963, các cấp Giáo hội không đồng ý, im lặng, nhưng Hòa thượng vẫn giữ vững lập trường.

Thật sự, nếu ngày 27/05/1963, Hòa thượng phát tâm như vậy, mà chính quyền chấm dứt đàn áp Phật giáo thì chắc không có ngày 11/06/1963. Trên đường tu hành, Hòa thượng đã thấy rõ sự đau thương của Phật giáo và dân tộc dưới triều Ngô, nên Hòa thượng vẫn giữ ý nguyện của mình, Ngài đã để lại những vần thi kệ mang đậm nét từ bi:

“Một tu sĩ không thể ngồi nhìn đạo pháp suy vong, một công dân không thể điềm nhiên khi quốc gia lụn bại vì bị hôn quân tham bạo”.

Thư của Ngài để lại trước khi tự thiêu, Ngài vẫn giữ được bản chất của một bậc tu hành chân chính, trong thư không hề mang một ý hận thù, không hề có một chút yếm thế, bi quan hay thất vọng.

Trong thư mang một ý chí dũng mãnh, yêu thương cuộc đời, trang trải lòng từ bi cùng khắp và một niềm tin tưởng mãnh liệt là Phật giáo sẽ thành công, đất nước sẽ sáng lạng, quần chúng sẽ an vui. Tâm hồn của Ngài đứng là tâm Bồ Tát. Hòa thượng nguyện sau khi Ngài tự thiêu, Ngài mong muốn rằng:

1. Qua vụ tự thiêu của Ngài, mong thức tỉnh Ngô triều sáng suốt chấp nhận 5 nguyện vọng chính đáng của Phật giáo.

2. Ngài mong Phật pháp được trường tồn, để đem an lạc cho chúng sanh. Cuộc đời vốn đau khổ, chỉ có ánh sáng từ bi và trí tuệ của đạo Phật mới giúp cho cuộc đời bớt đau thương và giúp con người biết sống có ý nghĩa.

3. Ngài mong cho Tăng Ni và Phật tử tránh được tai nạn khủng bố, đàn áp, đánh đập, giam cầm, tàn sát của chế độ độc ác đương thời.

4. Ngài cầu cho đất nước được thanh bình, cho nhân dân an lạc.

Hòa thượng hy sinh và mong cho cả dân tộc được an vui chứ đâu chỉ có riêng gì cho Phật tử? Những người khác tôn giáo, những người không tôn giáo cũng được Ngài cầu nguyện.

1. Ngài mong chính quyền thi hành những chính sách đúng đắn để tịnh yên nước nhà.

2. Và ước nguyện sau cùng là Ngài mong muốn Tăng Ni và Phật tử phải đoàn kết để bảo toàn Phật pháp.

Khi chúng ta hiểu rõ mục đích việc tự thiêu của Ngài, 35 năm qua chúng ta đã làm được những gì để duy trì và phát huy tinh thần Bồ Tát Quảng Đức? Chúng ta đã thực sự đoàn kết với nhau để bảo toàn Phật pháp chưa? Mỗi một tu sĩ, mỗi một Phật tử, chúng ta tự kiểm điểm để thấy xứng đáng hay chưa xứng đáng là con cháu của Ngài, nhất là giai đoạn hiện tại.

Lúc đó, sau khi Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu, kết quả liền thấy rõ:

Thứ nhất: Ngọn lửa Bồ Tát Quảng Đức đã có sức mạnh tụ hội tất cả các Tông phái Phật giáo, thống nhất ý chí và hành động, yêu thương và đoàn kết với nhau.

Thứ hai: Nhà cầm quyền họ Ngô đã hoang mang lo sợ – họ lo sợ trước sức mạnh của con tim, của khối óc, của tinh thần vô úy, của chính nghĩa đại đa số quần chúng, nên họ đã nhượng bộ, ký bản Thông cáo chung với Phật giáo.

Thứ ba: Sự vĩ đại của ngọn lửa Bồ Tát Quảng Đức đã lay chuyển được lòng người. Cả nhân loại hướng về Việt Nam. Thấy rõ hào khí của dân tộc Việt Nam. Tinh thần vô úy của người con Phật của Phật tử Việt Nam.

Thứ tư: Ngọn lửa Bồ Tát Quảng Đức có khả năng chiếu rọi vào tâm thức mọi tầng lớp nhân dân và họ tự nguyện tham gia hưởng ứng, ủng hộ cuộc vận động của Phật giáo: công xưởng thì đình công, chợ quán thì bãi thị, học đường thì bãi khóa, công sở cơ quan thì lãn công. Từ Quảng Trị đến Cà Mau nhất tề hưởng ứng.

Trước sức mạnh quần chúng như nước vỡ bờ, chính quyền phải thương lượng với Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo, dời ngày cử hành tang lễ của Bồ Tát Quảng Đức vào ngày 20/06/1963 thay cho ngày 16/06/1963 như dự định.

Khi hỏa thiêu với sức nóng mấy ngàn độ, quả tim của Ngài vẫn không cháy, điều vi diệu này để chứng minh cho nhân loại thấy được ý nghĩa của “*Tâm kim cương bất hoại*”. Cho đàn hậu bối chúng ta vững tin vào chân lý: Có tu có chứng ngộ. Quả tim bất diệt của Ngài nói lên Phật giáo bất diệt, tinh thần của Phật tử Việt Nam bất diệt, cuộc vận động của Phật giáo sẽ thành công, tinh thần bất khuất của dân tộc Việt Nam bất diệt.

Ngọn lửa Bồ Tát Thích Quảng Đức đã bắt buộc Ngô triều phải ký bản thông cáo chung, nhưng họ lại tìm cách phản bội. Các nhà lãnh đạo Phật giáo cũng biết rõ dã tâm của họ. Hòa thượng Thích Thiện Minh, Trưởng phái đoàn của Phật giáo đã thưa trước chư Tôn Đức rằng: “*Nếu chúng tôi ký bản thông cáo chung có những điểm nào sai lầm thì nguyện đem thân mạng này hy sinh cho đạo pháp để khỏi phụ lòng kỳ vọng của Tăng Ni và Phật tử Việt Nam*”.

Điều đó chứng tỏ rằng Phật giáo sẽ phải còn tiếp tục chịu nhiều thử thách, cam go, cay đắng hơn nữa.

Quả đúng như thế, tiếp nối ngọn lửa Bồ Tát **Thích Quảng Đức**, là ngọn lửa **Thích Nguyên Hương**, 23 tuổi, đã thắp lên tại Phan Thiết vào ngày 04/08/1963, đã bị nhà cầm quyền Phan Thiết cướp xác đem đi!

Ngọn lửa kế tiếp là lửa **Thích Thanh Tuệ**, một Tăng sĩ trẻ, 18 tuổi, tự thiêu trước chùa Phước Duyên (Huế) vào ngày 13/08/1963, đã để lại tâm thư thức tỉnh Tổng thống Ngô Đình Diệm. Và cũng bị cướp xác đem đi.

Không những chỉ có những ngọn đuốc Tăng sĩ mà cả nữ tu, chân yếu tay mềm. Tại Khánh Hòa, sư cô **Thích Nữ Diệu Quang** cũng thắp lên ngọn đuốc bằng chính thịt xương của mình vào ngày 15/08/1963.

Các ngọn đuốc cứ nối tiếp nhau như thế vẫn không đủ thức tỉnh nhà cầm quyền, họ vẫn phản bội bản thông cáo chung, vẫn âm mưu triệt tiêu Phật giáo.

Chùa Từ Đàm (Huế) là nơi phát khởi cuộc vận động.

Lúc 2 giờ sáng ngày 16/08/1963, ngọn đuốc **Thích Tiêu Diêu** lại bùng sáng, vị Tăng sĩ 71 tuổi, trước đó đã tuyệt thực, và trì kinh Pháp Hoa trong những ngày chùa Từ Đàm bị bao vây, cúp nước, cúp điện, nội bắt xuất, ngoại bắt nhập. Trong chùa có trên mấy ngàn người đang tập trung cầu nguyện.

Liên tiếp, khắp nơi biểu tình, tuyệt thực, đình công, bãi thị, bãi khóa... chính quyền vẫn ngoan cố không thức tỉnh, lại vạch một kế hoạch quy mô hơn, tàn bạo hơn, đó là “*chiến dịch nước lũ*”, tổng tấn công toàn bộ các chùa, am, tịnh thất khắp miền Nam Việt Nam vào đêm 20/08/1963.

Nhà cầm quyền đã huy động một lực lượng lớn gồm cả cảnh sát, quân đội, thanh niên cộng hòa, mở cuộc tổng tấn công bắt giam hàng trăm ngàn người con Phật từ Hòa thượng Hội chủ **Thích Tịnh Khiết**, đến chư Tăng, chư Ni, đạo hữu, các em gia đình Phật tử, các học sinh, sinh viên, giáo sư, tiểu thương Phật tử đều nhất loạt vào tù. Các nhà giam trung ương, tỉnh, huyện, xã đều chật ních tù nhân Phật giáo.

Nhà cầm quyền tưởng như thế là đã dứt điểm trong cuộc triệt hạ Phật giáo thành công. Họ không ngờ chỉ làm tăng thêm công phần trong quần chúng.

Ngày 05/10/1963, ngọn lửa **Thích Quảng Hương**, 37 tuổi, thắp sáng trước chợ Bến Thành (Sài Gòn). Và đến ngày 27/10/1963, ngọn lửa **Thích Thiện Mỹ** lại bùng cháy trước Vương Cung Thánh Đường, Sài Gòn. Trong lúc phái đoàn Liên Hiệp Quốc đang ở lại tại Sài Gòn điều tra vụ đàn áp Phật giáo.

Ngọn lửa Thích Thiện Mỹ là ngọn lửa cuối cùng kết liễu một chế độ phi nhân vô đạo.

Từ khi Bồ Tát Quảng Đức tự thiêu đến các ngọn lửa kế tiếp, bà Trần Lệ Xuân – vợ của ông Cố vấn Ngô Đình Nhu, đệ nhất phu nhân, đã tuyên

bỏ: “*Mấy ông thầy chùa điên, muốn nướng cho nướng luôn, không liên quan gì đến chính quyền cả!*”

Sau khi chế độ sụp đổ, gia đình tan nát bà đã âm thầm “*tu kín*” suốt gần 35 năm. Bà Nhu đã hồi tâm sám hối, công khai viết thư xin lỗi và sám hối với Giác linh Hòa thượng Quảng Đức – 34 năm trôi qua, một con người tràn đầy tội lỗi cũng biết hồi tâm – Nhất điểm lương tâm của bà sau 34 năm đã thức dậy.

Trở lại vấn đề, nếu không có ngày 01/11/1963, nếu nền Đệ nhất Cộng hòa chưa sụp đổ, không những còn, mà còn rất nhiều ngọn lửa khác bùng lên – Chính sư bà Diệu Huệ, mẹ của nhà bác học Bửu Hội đã công khai họp báo từ con, vì bác học Bửu Hội đã làm tay sai cho Ngô Triều (Sau này mới biết: “*Bác học Bửu Hội, có công với Phật giáo chứ không có tội, vì chính ông đã chuyển tất cả hồ sơ đàn áp PGVN đến Liên Hiệp Quốc*”) – không những từ con, mà bà còn phát nguyện tự thiêu, noi gương Hòa thượng Quảng Đức để thức tỉnh lòng người. Và còn rất nhiều vị Tăng Ni Phật tử vẫn chuẩn bị noi gương Bồ Tát Quảng Đức.

Chúng ta chuẩn bị tổ chức lễ kỷ niệm lần thứ 35 ngày Bồ Tát Quảng Đức tự thiêu. 12 vị giáo thọ, giảng sư và 6 vị Hòa thượng, Thượng tọa, học giả sẽ trình bày 18 buổi diễn giảng chung quanh đề tài Bồ Tát Quảng Đức, chắc chắn chúng ta sẽ được nhuận triêm công đức của Bồ Tát Quảng Đức. Chúng ta nhắc lại sự kiện lịch sử này chỉ có mục đích là “*ôn cố tri tân*” để cho lễ kỷ niệm ngày tự thiêu của Ngài thêm ý nghĩa và lợi ích thiết thực.

Chúng ta không có ý niệm khơi lại việc đã qua để gây thù hận, chúng ta không khờ khạo làm việc đó, lại càng không dại gì mà tốn công, tốn của, mất thì giờ, để làm một việc vô ích. Xin đừng ai đem tâm của kẻ tiểu nhân mà đặt đũa vào lòng quân tử. Chúng ta phải biết rõ việc mình làm, phải nghe rõ lời mình nói.

Chúng ta là con cháu Bồ Tát Quảng Đức, phải theo đúng tinh thần của Bồ Tát Quảng Đức. Bồ Tát Quảng Đức đã tự thiêu không những cho Phật giáo Việt Nam, mà cho cả dân tộc Việt Nam và cả nhân loại lẫn muôn loài.

Chúng ta có bốn phận phải nhớ kỹ, nhớ rõ và truyền lại cho con cháu những sự kiện lịch sử này, một bài học lịch sử cần thiết trong nhiệm vụ giữ nước, giữ đạo. Muốn giữ nước phải lo giữ đạo của nước, đạo giữ nước chứ không phải đạo bán nước, Phật giáo là đạo của nước, thương nước phải thương đạo, mến đạo phải yêu nước, phá đạo của nước mình đang sống tức là bán nước. Bài học lịch sử của chế độ Ngô triều trong thời đại cận kim đã nói lên điều đó “*Muru thâm họa diệt thâm*” là vậy!

Như thế, chúng ta nói đến tinh thần Bồ Tát Quảng Đức, nhớ đến ngọn lửa Bồ Tát Quảng Đức, và những ngọn lửa của các Thánh tử đạo. Chính chúng ta hâm nóng lòng yêu nước và tâm mến đạo của chúng ta. Cũng như nhắc đến Lê Lợi, Quang Trung, Trưng Vương, Triệu Thị Trinh... chúng ta theo gương các bậc tiền bối để quyết tâm đuổi giặc. Nhớ đến Lê Chiêu Thống, Trần Ích Tắc để triệt tiêu cái tư tưởng bán nước cầu vinh.

Chúng ta phải duy trì và phát huy nền văn hóa Việt Phật tức là thấp sáng ngọn đuốc Bồ Tát Quảng Đức. Dù Phật tử hay không là Phật tử, chúng ta cũng đều là con Lạc cháu Hồng, các tư tưởng phân chia Nam Bắc, các hành động kỳ thị, đổ ky, chia rẽ chỉ làm cho tiềm lực quốc gia suy yếu. Là con dân đất nước, phải cảm mến giang sơn cầm tú, có sông Hồng miền Bắc, sông Hương miền Trung, sông Cửu Long miền Nam. Có dãy Trường Sơn hùng vĩ, có trái ngọt, có hoa thơm trái khắp mọi miền đất nước.

35 năm qua, 35 mùa lá rụng, ai quên, ai nhớ, ai phản bội, ai trung thành?

Chúng ta, phải, trong chúng ta, những tu sĩ, những cư sĩ, những con người Việt Nam, ai đã cống hiến gì cho đạo pháp, cho dân tộc? Ai đã bắt chước Quang Ngọc Nguyễn Thân? Ai đã noi gương Phan Đình Phùng, Nguyễn Đình Chiểu?

Thà đui mà giữ đạo nhà,

Còn hơn sáng mắt ông cha không thờ.

Thế mà, đau đớn thay, giữa thời đại văn minh tiên bộ, thời đại vi tính này, vẫn còn có những âm mưu đen tối, tôn vinh kẻ bán nước làm thầy. Các cấp lãnh đạo Việt Nam đang kêu gọi trở về nguồn cội, bảo vệ văn hóa giống nòi, chúng ta đã làm gì để đáp ứng lời kêu gọi ấy?

Ngày 20 tháng 4 âm lịch năm nay, chúng ta tưởng niệm Bồ Tát **Thích Quảng Đức**, tưởng niệm công ơn chư vị vị pháp thiêu thân, chư Thánh tử đạo, chư anh hùng liệt sĩ, phải chăng, chúng ta đang trở về nguồn, đang thấp sáng ngọn lửa Bồ Tát **Thích Quảng Đức** trong mỗi chúng ta. Thấp sáng chưa đủ mà phải bằng tất cả tấm lòng, bằng hành động cụ thể thương nước, mến đạo, trong niệm tri ân và đền ân thì ngày đại lễ 20 tháng 4 mới thật sự có ý nghĩa.

Nam Mô Đại Hùng Lực Quảng Đức Bồ Tát, tác đại chứng minh.

ÔN GIÀ LAM ĐÃ RA ĐI

Trời nam ủ rũ,
Đất Việt cau mày
Sơn hà bi lụy
Mây gió ngừng bay
Tin ôn quảy dép về Tây
Một ánh sao mai vừa rụng
Thương cảm bàng hoàng tứ chúng
Niềm đau Phật tử năm châu
Hoa lá cũng rầu
Cỏ cây héo úa
Càng thương càng tiếc
Càng kính càng buồn
Càng nghĩ càng lo
Càng suy càng sợ
Lo cho tiền đồ Phật giáo
Sợ cho vận nước khó khăn
Giáo hội ai người gánh vác
Tặng Ni ai kẻ đỡ đàn
Phật tử ít người hướng dẫn
Chùa chiền mấy kẻ chở che
Măng mọc mà thiếu tre
Dựng nhà mà thiếu cột
Ôn ra đi đột ngột
Chưa căn dặn một lời
Niềm đau này khó nói nên lời,
Nỗi buồn nọ bút nào ghi được!
Những ngày gần đây
Ôn chạy xuôi chạy ngược

Mong tìm ra biện pháp cứu nguy
Nào có giờ nghỉ ngơi
Đêm lẫn ngày vô ra
Cố gắng tìm cách giải nạn
Ôn mong muốn biến thù thành bạn
Ôn ước mơ tát cạn biển sâu
Ôn ra sức phổ biến đạo màu
Ôn nỗ lực dựng xây Giáo hội.
Thế mà,
Ôn ơi !
Ma chướng bủa vây khắp nẻo
Vô minh phủ kín trong ngoài
Ôn muốn cho thế hệ tương lai
Được nương bóng trong hào quang chư Phật
Ôn đã chịu biết bao nhiêu khổ cực
Bao khó khăn bao trở lực đau lòng
Nợ Đạo, nợ Đời ôn đã trả xong
Miền Cực Lạc ôn thông dong tự tại
Chúng con còn ở lại
Niệm ơn ôn dâng trọn tấm lòng thành
Ôn đã chứng vô sanh
Xin nhìn lại một đàn con thơ dại
Tâm thành con lễ bái
Dưới kim đài xin trái tấm lòng son
Giáo hội mất hay còn
Cúi xin ôn Từ bi gia hộ
Mong được Phật thương Tổ độ
Vượt qua chướng nạn cuộc đời
Trao truyền Phật Pháp khắp nơi

*Cho HOA ĐẠO nở rục trời quê hương
Để ôn nhẹ bước lên đường
Kề bên sen báu Tây phương đón chào.*

Kính bái !

---o0o---

**KÍNH LỄ ÔN LINH MỤ
Hòa thượng THÍCH ĐÔN HẬU**

Bạch ôn,

Ôn ơi,

Đêm 30 Tết Mậu Thân (1968) gặp ôn tại chùa Linh Quang, ôn la nhẹ tụi con “*Mấy anh liệu mà làm việc, hăng quá xúc phạm mấy ngài khó tha thứ đó*”. Chúng con Từ, Luyện, Điệp, Mai, Tùng nhìn nhau le lưỡi, xem xét lại việc làm. “*Đúng rồi, chê các ngài nhát gan là phạm thượng*”, sám hối đi là phải! Ôn chưa đánh đòn là may.

Rõ ràng đêm đó, người ta cũng ôn đi, sao lại xuyên tạc bảo ôn tự ý thoát ly theo họ. Láo.

1975, ôn trở về, con gặp ôn tại chùa Ân Quang, ôn kêu ra đứng ở lan can ôn dặn “*Người ta sẽ lập một tổ chức Phật giáo yêu nước. Không khéo, vô tình từ trước đến nay Phật giáo chúng ta không yêu nước hay sao? Bây giờ mới yêu nước! Có hiểu ý mình không?*”. Con cầm tay ôn rung rung nước mắt. Con cảm động chỉ biết dạ dạ vâng vâng, ôn xung với con bằng chữ “*mình*” con đâu dám, ôn ơi!

Ôn bị bệnh, bệnh viện mổ, ôn dưỡng bệnh tại chùa Vạn Phước, con đến thăm, ôn dạy: “*Bệnh thì chữa, mổ cứ mổ, không lành chẳng sao. Quan Công ngồi đánh cò để thầy thuốc cạo xương lóc thịt, mình nằm, họ chưa cạo xương thì có gì mà sợ*”. Ôn ơi, chỉ có ôn mới tự tại được như thế. Chúng con xin cúi đầu lễ ôn.

Ôn nằm dưỡng bệnh tại chùa Linh Mụ con đến thăm lễ ôn, ôn lại dạy: “*Cái thân tứ đại nó báo mình, Điệp có thấy không? Mình đâu chịu nó, vậy mà nó không để mình yên, Giáo hội của chúng ta bây giờ cũng vậy đó!*”. Ôn ơi, con biết ôn muốn dạy con điều gì rồi, con đánh lễ ôn, thưa ôn con hiểu.

Được tin ôn viên tịch con bay ngay về Huế, chẳng làm được trò trống gì, thương ôn chỉ đứng gần Kim Quan mà khóc, khi Hòa thượng Huyền Quang tâm sự trước Giác linh ôn, rồi nhận con dấu của Viện Tăng thống, con cảm thấy linh thiêng quá, xúc động quá lại khóc, thấy quý thầy, Phật tử Huế lo tang lễ ôn trang nghiêm, long trọng, xúc động con lại khóc, chắc ôn cười "*Cái thằng MT mau nước mắt*". Con thú nhận, tang lễ ôn con khóc nhiều, vì tiếc, vì thương, vì lo cho Giáo hội, lo cho PGVN. Tang lễ ôn, con loay hoay ai nhờ gì con làm nấy, không có ban bệ nào, không có trách nhiệm gì, nên thấy việc gì làm được là nhào vô. Vậy mà cũng được chiếu cố, báo chí đăng tải tùm lum tưởng như con là nhân vật quan trọng lắm. Thật ra con có biết di chúc thật giả gì đâu, chỉ biết lúc 2 giờ sáng các thầy gọi dậy nhờ MT đánh máy cái văn thư của môn đồ pháp quyền gửi Chính quyền báo tin môn đồ tuyệt thực hôm sau. Chỉ có thế mà cũng là quan trọng sao? Vậy đó, để thấy cái tâm nghi ngờ đổ kỵ của chúng sanh đã tạo ra bao rắc rối.

Khi cung tống Kim Quan của ôn nhập tháp, thấy 2 ông cư sĩ mặc áo vét đi trong hàng ngũ chư Tăng gai mắt, con muốn lôi nó ra ngoài mà không có quyền nên phải gượng cười cho đỡ bức. Còn ôn, chắc ôn cười lớn lắm.

Lễ Chung thất của ôn chúng con ở Sài Gòn, tập trung tại chùa Diệu Trang (Thủ Đức) làm lễ đài thật trang nghiêm, Hòa thượng Quảng Liên đến dự, phát biểu một câu có nhiều vị tâm đắc: "*Đối với ôn chúng ta tuy xa mà gần, còn có kẻ tuy gần mà xa*". Mà quả thật xa gần đâu phải cần sự tương!

Bạch ôn,

Cái phước duyên của chúng con là được gần ôn, gần các ngài lãnh đạo Giáo hội PGVNTN, có đầy đủ uy đức, tài năng để chúng con nương bóng.

Hôm nay, sóng gió vẫn còn, bầu trời vẫn chưa sáng, tinh thần ôn vẫn còn đó, ánh sáng ôn vẫn lung linh, nhờ vậy chúng con mới thấy rõ hơn con đường ôn đã vạch, chúng con nguyện kiên trì theo bước chân ôn.

Ngày giỗ ôn lần thứ 15

---o0o---

HOÀI NIỆM

*Nam mô Từ Lâm Tế Chánh Tông Tịch Nhị Thế Từ Quang Đường
Thượng Đệ Cửu Đại, húy thượng THỊ hạ CHÍ, tự HÀNH THIÊN, hiệu
PHÚC HỘ, Đại lão Hòa thượng Giác linh.*

Núi Nhạn ử sâu

Sông Đà cau mặt
Hòa thượng đã ra đi
Đá trắng mát rồi vàng mây ám
Chúng con còn ở lại
Tuy Hòa mờ nhạt ánh từ quang
Lòng tiếc thương tâm nguyện thiết đạo tràng
Niềm kính mến chí thành cầu Tam Bảo
Ơn giáo huấn cao dày chưa chút báo
Nghĩa dưỡng nuôi sâu nặng trả chưa tròn
Vẫn biết, vạn pháp vô thường, hữu sanh hữu diệt
Nhưng có gì bằng tử biệt sanh ly
Huống gì giữa lúc Hòa thượng Tây qui
Chúng đệ tử lại gặp nhiều ma chướng
Từ dung đã in sâu vào tâm tưởng
Giới đức còn đậm nét với môn sinh
Không ngôn từ mà tỏa sáng tự bình minh
Thân ý giáo thấm sâu vào tâm não
Trần đời điên đảo
Mà chúng con thiếu kẻ dắt dìu
Phật sự đa đoan
Mà Giáo hội ít người gánh vác
Nhớ Giác linh xưa, hạnh đầu đà mấy chục năm rèn luyện
Nam Trung học đạo tầm sư
Tâm lục độ bao ngày tháng đảm đương
Huế Quảng hoàng truyền chánh pháp
Trong môn phái tinh cần, ngoài tín đồ lân mẫn
Danh tướng bỏ ngoài tai, lợi quyền không để mắt
Chức Tăng thống cười nhường về pháp hữu(1)
Chữ Lục Hòa vui nhận chứng minh sư(1)

*Nay chí đã đạt, nguyện đã thành,
Thuyền bát nhã Ngài xuôi về Tây Trúc
Được tin điện, dạ bồi hồi,
Sóng trần cầu nhồi chúng con chénh choáng
Mong được Phật thương Tổ độ,
Đón Giác linh về thượng phẩm Liên Hoa
Dù cho vật đổi sao dời
Chúng đệ tử nhất tâm quy mạng lễ.*

Cẩn Bái

Phật Ân Tự

Xuân Ất Sửu 1985

---o0o---

NHỚ ÔN

Hòa thượng THÍCH TRÍ NGHIÊM

Kính bạch Giác linh ôn!

Con cung kính đánh lễ Hòa thượng và con xin được gọi tiếng ôn, tiếng ôn chứa đựng trọn vẹn cả niềm tôn kính chân tình mang nhiều ý nghĩa đặc biệt của miền Trung, nhất là xứ Huế.

Bạch ôn!

Vừa rồi, ngày 04 tháng 12 năm Nhâm Ngọ, con về Huế thăm chùa Quy Lai, mấy thầy trò, anh em ngồi lại với nhau, hồi tưởng quá khứ khi làm Phật sự tại Thừa Thiên mà linh tính hay những ký ức sâu sắc, những kỷ niệm đẹp đều nhắc lại mà nhắc lại nhiều nhất là ngày ôn về quy y cho Gia đình Phật tử và khuôn hội Quy Lai – Phú Vang, Thừa Thiên (1957–1958 gì đó). Nơi đó đệ tử quy y với ôn khá đông, nhắc tên ôn có người đã rơm rớm nước mắt. “Con, đệ tử Ôn TN, mấy mươi năm rồi không thấy mặt bốn sư, nhớ quá, muốn thăm mà chịu”. Thấy các đạo hữu ở đó buồn nhớ ôn, con nói rõ: “Tôi có gặp ôn, ôn bệnh nhưng còn sáng suốt lắm, quý vị có nhớ, khi bắt máy phóng thanh để ôn truyền giới, tôi đã ngu ngơ hướng cái loa sắt gần chỗ ôn ngồi, máy hú liên hồi, ôn cười bảo: chú mày ngốc nghếch quá, xoay cái loa ra ngoài. Tôi vâng lời, máy hết reo, tôi bị ôn quở một câu nhẹ nhàng. Tôi được thêm một bài học”.

Bạch ôn!

Năm 1961, đã bốn mươi hai năm rồi, con và điệu Chinh mà ôn thường kêu là “*Điệu Sún*”, hai đứa con hầu ôn và sư phụ con. Điệu Chinh thật thà, hay cười, siêng làm mà cũng siêng chơi, ôn thương cả hai đứa nhưng thường bảo: “*Thằng Chinh mày học thằng Điệp mà làm việc, nó làm chu đáo hơn mày*”. Chinh chỉ dạ và cười, nụ cười rất dễ thương, còn con thì mở cờ trong bụng: “*Được ôn khen, vui đáo để*”. Rồi ôn tiếp: “*Còn thằng Điệp học cái cười của thằng Chinh mới hay, chú mày cười cái miệng hô không đẹp*”. Con tiu ngriu, xụ mặt. Ôn lại cười: “*Chú mày ngốc lắm, nó sún, cười thì vui, chú mày cười chứ đâu có sún*”. Thấy ôn đùa vui, cả hai chúng con cũng vui! Thêm một kỷ niệm về ôn.

Năm 1962, rời Phật học viện Nha Trang, trước khi về Huế, con đến thăm và chào ôn, ôn hỏi: “*Đã thăm và chào bà Bảy dưới bếp chưa?*”. Con giật mình, cúi đầu nói nhỏ: “*Dạ chưa*”, ôn cười: “*Một thiếu sót lớn*”. Chao ơi! Một câu nhắc nhẹ của ôn, một bài học sâu sắc, nhớ đời. Các Ngài sao mà chí tình, chí thiện, chí chơn đến thế!

Bạch ôn!

Thiện duyên của gia đình con, phước của ba con, năm 1968 con đang lần trốn chế độ Thiệu ở Huế, ba con chết tại Nha Trang, con không vào được vì biển cô Mậu Thân, ôn đã hoan hỷ chứng minh và chỉ bảo cho các anh con tổ chức tang lễ thật chu đáo, ôn đã cho đất để chôn ba con, ôn cho các thầy về hộ niệm đầy đủ. Đặc biệt, ôn đã khuyên dạy các anh con chí tình: “*Ba của mấy chú sống hiền hòa vô sự, chăm lo việc Phật, chú ruột của mấy chú vị Pháp thiêu thân (Hòa thượng Tiêu Diêu), em của mấy chú đi tu và đang vì Phật pháp mà tù tội, gia đình có truyền thống trung kiên với Tam Bảo như vậy. Mấy chú sống làm sao cho phải đạo*”. Nhờ sự chỉ dạy của ôn mà các anh con đã quay về với Tam Bảo, ân đức ôn cao quý làm sao!

Tang lễ Hoà thượng Hương Tích (Phú Yên) con gặp ôn.

Đại giới đàn ở Bà Rịa – Vũng Tàu con thăm ôn. Cũng với nụ cười tươi vui, cũng với chỉ tay thân mật, cũng với hai chữ “*chú mày*” rất dễ thương: “*Chú mày, ở đâu cũng có chú mày, nghe chùa chú mày to lắm, đệ tử đông lắm phải không? Tốt, nhưng nuôi phải dạy, dạy cho nên, chú mày nhớ không? À, mấy đứa con thằng Phúng làm ăn ra sao? Bác Thuyết ở đâu? Làm gì?*”. Con cảm động ôm chân ôn sung sướng, ôn nhớ, nhớ hết, chuyện chung, chuyện riêng, nhớ từng thành viên trong gia đình con, quan tâm đến đạo nghiệp của con, nhắc nhở con khi gặp mặt với lời thăm hỏi ân cần của tình thầy trò như cha con thăm thiết.

Bạch ôn!

Ở Long Thành con nghe tin ôn yếu
Muốn ra thăm mà phước báo chưa tròn
Rồi tin ôn đã quảy gót về Tây
Trong đau xót, con nhớ lời ôn dạy
Là con Phật phải vì đời hành đạo
Dấn thân vào với chiếc áo Như Lai
Đến, đi chỉ một chữ không hai
Còn, mất tuy hai nhưng mà một
Bộ Bát Nhã, lời Thế Tôn, ôn dịch
Để cho đời – cho hậu thế – nhân sinh
Con ghi lòng, đem hết chân tình
Trước linh điện con chí thành đánh lễ.

Nam mô Từ Lâm Tế Chánh Tôn Tứ Thập Tam Thế, hựu thượng TÂM hạ BỔN, tự TRUYỀN LAI, hiệu TRÍ NGHIÊM, Đại lão Hòa thượng Giác linh.

Nha Trang, cuối Đông Nhâm Ngọ

---o0o---

NHỚ ÔN TỪ ĐÀM

Hòa thượng THÍCH THIỆN SIÊU

Ôn ơi,
Thuở nhỏ con hành điếu.
Trên đầu con còn tóc
Ôn ít nói nên nhìn ôn rất nghiêm
Ôn ít cười nhưng khi cười rất đẹp
Chẳng bao giờ ôn cười to
Chẳng mấy khi ôn nói lớn
Nên chúng con rất sợ

Kỳ, Hương, Tuấn, Dược, Tâm
Năm điệu này đã xuống tóc
Chỉ còn con, còn vọng tưởng trần đời
còn đam mê sinh hoạt (GDPT)
Ôn bảo quét sân
Con né tránh, vì lười
Ôn dạy tụng kinh
Con tìm cách, viện cớ
Ôn mỉm cười vì ôn biết tính con
Ôn tha thứ dạy con theo hướng khác
Ôn đã nói:
“Mày có khiếu tổ chức hành chánh
Lại có tài diễn giảng điều hành
Theo sở trường phục vụ
Bỏ sở đoản không màng”
Ôn Phổ Quang muốn dạy con nghi lễ
Thì ôn cười “Nó chẳng đam mê”
Theo chân ôn tập diễn giảng
Về Cư Lại thuyết giới Tam qui
Ôn khen “Cũng tạm được, hôm ni”
Con mừng lắm, nhớ ghi lời ôn dạy.
Và từ đó,
Bên các ôn con học
Tóc vẫn còn mà hạnh nguyện xuất gia
Ở Từ Đàm con đi đứng vô ra
Năm 63 (1963) tranh đấu
Năm 66 (1966) dẫn thân
Ban Hương dẫn (GDPT) con phục vụ tinh cần
Quận Phú Vang (GDPT) con hăng say hoạt động

*Đến 66 (1966) bị Thiệu Kỳ đàn áp
Con “cạo đầu” lộng giả thành chơn.
Chúng con thì hăng hái
Còn ôn cẩn thận đắn đo
Ma vương muốn chia rẽ thầy trò
Ôn im lặng cảm thông và tha thứ
Tết Mậu Thân tại Ty Thuế vụ
Thầy gặp trò còn sống sót là may
Trong đau thương, cười gượng để chia tay
Sóng trôi nổi, trên mọi miền đất nước
Nghe ôn bệnh, con về thăm cho được
Ôn dịu dàng bảo ở lại dùng cơm
Rời dặn thêm:
Mấy chú nhớ điều này
Sống phải biết “tùy duyên mà bất biến”
Đâu ngờ được
Chỉ mấy tuần sau đó
Ôn rời xa
Cõi trần cấu này rồi
Con âm thầm vọng về Huế xa xôi
Khẩu đầu lễ với tâm thành tha thiết
Ôn ơi ôn!
Vạn pháp vô thường, con biết
Nhưng mất ôn,
Lòng nuôi tiếc đau buồn
Buồn cho Phật Pháp
Đau cho tín đồ
Tiếc cho chúng con
Nuôi cho dân tộc*

Vì từ đây
Ôn vắng bóng
Tiếng pháp âm còn đọng lại trong hôn
Và nay mai
Các giới đàn
Tìm đâu ra những lời vàng khai đạo
Sâu sắc, mà thực tế
Dĩ dóm, mà oai nghiêm
Hùng hồn, mà từ ái
Cô đọng, mà đủ đầy
Đó là biệt tài của ôn vì ôn là học giả
Uyên thâm Phật Pháp
Những tác phẩm ôn để lại
Phật chất ngút ngàn
Những lời ôn nói ra
Lòng từ mẫn bao la
Nay ôn đã đi xa
Nơi cõi Phật “Niết Bàn vô ngã”
Con mong ôn nhìn lại
Cảnh Ta Bà uế trước đau thương
Có chúng con lặn hụp giữa vô thường
Ôn hội nhập cứu sinh linh đồ thán
Đời của ôn vàng hào quang tỏa sáng
Lời của con hữu hạn quê mùa
Giữa đời thường đầy tranh chấp hơn thua
Vòng xoáy ấy kéo chúng con vào cuộc
Nhớ lời ôn căn dặn
Vâng lời ôn con làm
Trước Thế Tôn ngài A Nan phát nguyện

*Nay trước ôn con cũng noi theo
“Đòi ngũ trước con xin nguyện vào trước
Việc khó làm con đâu dám từ nan
Con thành tâm nhờ oai lực ôn ban
Để vững tiến giữa muôn ngàn sóng gió.
Xin Giác linh ôn chứng giám”.*

Học trò ôn

---o0o---

PHẢI HIỂU ÔN

Tết Mậu Thân ở Huế, khu vực Từ Đàm nằm ngay trung tâm của trận địa. Ôn thoát khỏi nơi nguy hiểm đến trú tại Ty Thuế vụ Thừa Thiên.

Chúng con: Luyện, Điệp, Tùng cũng thoát chết sau khi con và Tùng (Thư ký BHD/GĐPT/TT) vào nơi nguy hiểm để vác 1 bao con dấu của các cấp GH lên chôn dấu tại Hoàng Mai tịnh thất, chỉ đem theo 1 con dấu duy nhất của tỉnh GH Thừa Thiên tìm trao tận tay ôn tại Ty Thuế vụ, rồi ở lại đó với ôn mấy ngày, nhờ có chị Tuyết, chị Hạnh lo cơm nước qua ngày chờ tìm cách thoát hiểm. Thấy chúng con đưa nào cũng lần chuỗi chí thành niệm Phật, ôn cười bảo: *“Gặp lúc nguy hiểm mấy chú mới chịu tu, còn bình thường thì chạy rong như vượn”.*

Chúng con nhìn nhau, cười, nhận khuyết điểm của mình *“Ôn dạy hay la, quả đúng như thế”*, nên lòng dạn lòng *“đừng đợi trời đánh mới chạy vào chùa”*, e trễ mắt.

---o0o---

KỶ NIỆM RIÊNG VỚI ÔN TỪ ĐÀM

Con nhớ vài việc nho nhỏ giữa thầy trò khi con ở Từ Đàm làm điệu có tóc, con ghi lại để nhớ ôn.

*** *Tiền của ai?***

Quét mành nhện trên chánh điện, cái chổi cắc có móc trên kèo rớt xuống một cục tiền cuốn tròn, con lượm ra trình ôn. Ôn cười: *“Tiền của ai kệ họ, để lại chỗ cũ cho người ta, trình thầy biết là tốt rồi, làm việc đi, đừng bận*

tâm, không tham là giỏi lắm”. Được khen, mở cờ trong bụng. Để tiền lại chỗ cũ, của ai không cần biết!!!

*** Họ móc nối**

Phật tử ở Đồng Di lên chùa, có một thanh niên xin ở lại vài hôm để chữa bệnh, tối tối ngủ tại giảng đường vì trời nóng nực. Lâu la ca kể chuyện trò với các điệu trong đó có tôi. Được hai hôm anh ta muốn móc nối để dùng văn phòng BHD/GĐPT/TT và nhà bếp Từ Đàm để làm cơ sở hoạt động cho Mặt trận giải phóng. Tôi trình sự việc lên ôn. Trong nét trầm ngâm suy nghĩ, ôn nói: *“Rắc rối, không khéo giải quyết thì rắc rối, vậy Điệp định giải quyết thế nào?”*. Tôi hăng hái nói ngay: *“Theo con, chúng ta đã mang tiếng thân Cộng, mà Phật giáo chẳng thân chẳng sơ với các thế lực chính trị, nên từ chối thẳng thừng và đuổi anh ta đi, nếu anh ta không chịu thì...”*. Ôn nhíu mày: *“Từ chối là lẽ đương nhiên, nhưng từ chối cách nào, cần khéo léo và tế nhị chứ thẳng thừng sẽ gây bất mãn và oán đối”*. Nhận ra ý ôn, tôi cũng hăng hái: *“Vậy để con giải quyết với họ, thầy yên tâm”*. Tôi đến gặp riêng anh ta, giải thích và từ chối, anh ta cũng tỏ ra hiểu biết và rút lui trong êm đẹp.

*** Cô đơn**

Cuối năm 1981 hay đầu năm 1982 gì đó, tôi ra khỏi trại cải tạo, tìm thăm ôn. Đến Phật học viện Hải Đức Nha Trang, lúc này ôn ẩn cư. Thui thủi một mình, thị giả có hay không chẳng biết, ôn đang loay hoay chăm sóc mấy cây kiểng. Thấy tôi, ôn vui vẻ ngừng tay gọi vào phòng khách. Ôn con tâm sự, ôn hỏi thăm sức khỏe, cuộc sống ở trong trại, các thầy cùng chung cảnh ngộ sống ra sao? Còn ăn chay hay ngã mặn, họ đối xử với tu sĩ thế nào? Tôi sự thật trình bày, ôn chăm chú nghe, thỉnh thoảng thở dài thông cảm hoặc gật đầu tán thán những gì tốt đẹp mà chúng tôi đã thực hiện trong thời gian ở tù.

Trước khi chia tay, ôn nghiêm nghị hỏi: *“Chừ MT có oán trách họ không? Và định sống ra rãng?”*.

Tôi thành thật trả lời: *“Bạch thầy, lúc đầu con oán trách họ lắm, vì mình không làm gì nên tội mà phải ở tù hơn năm năm. Nhưng bây giờ thì con không hề oán trách họ nữa, vì con tin vào luật nhân quả, kiếp trước con bỏ tù họ kiếp ni con trả nợ, còn sống ra rãng thì... đến đâu hay đó, con chưa định gì cả”*.

Ôn nhỏ nhẹ *“Ráng tu, mọi chương nạn sẽ qua đi, đừng lo gì cả”*, tôi dạ dạ rồi ra về.

---o0o---

KÍNH NHỚ ÔN TRÚC LÂM

Đọc thư thầy Tín Nghĩa muốn in tập kỷ yếu về ôn Trúc Lâm, tôi thật sự xúc động, bùi ngùi nhớ ôn. Nhiều kỷ niệm bùng dậy trong lòng, trên 10 năm, thời gian không ngắn, mà cũng không dài, vắng ôn trên cõi đời, nhưng với tôi thì khác, vì từ Tết Mậu Thân (1968) tôi đã xa Huế, mà cũng xa ôn, tính đủ thì cũng đã gần 40 năm, lúc này (2007) tóc tôi đã bạc nhiều với cái tuổi cổ lai hi. Lúc xa ôn tôi còn là một thanh niên hăng say sinh hoạt trong GDPT, trôn chui trôn nhủi, lẩn tránh cả hai phía Quốc Cộng vì bên nào cũng muốn bắt cho được mấy tên chủ trương Tuần báo “THANH QUANG”, cơ quan tranh đấu nghị luận của GDPT Thừa Thiên cho sự tồn vong của Đạo pháp mà cuộc vận động của Phật giáo cho Tự do – Hòa bình – Độc lập của dân tộc chưa hoàn thành.

Có lần bốn (4) anh em chúng tôi trôn ở Hoàng Mai tịnh thất được sư bà Thế Quán đặt cho 5 sư cô đực rựa 5 cái tên thật hay Diệu Tâm (Khắc Từ) đang làm sư cô Diệu Thiện ở Diệu Đức, còn 4 đứa Diệu Như (Điệp), Diệu Minh (Giác), Diệu Cảnh (Kỳ), Diệu Đài (Mai), Tâm Như Minh Cảnh Đài là một trong 4 câu kệ của Ngài Thần Tú trình sở đắc của mình lên Ngũ Tổ. Ôn đã cười vui nhắn gởi với sư bà Diệu Không: *“Nói với mấy đứa dù thất bại hay thành công cũng phải giữ tâm như đài gương sáng”*.

Trong một lần khác, vì ham chơi domino mấy anh em tôi vô ý ra góc vườn đứng mà tè. *“Sư cô gì lạ rứa? Mấy chị ni ngộ chưa tề?”*, sư bà Thế Quán hoảng hốt la to, chúng tôi sực nhớ mình là “sư cô giả” nên ngồi xuống, nhưng không còn kịp nữa, vì thế mà bị lộ. Mờ tối, một đại đội cảnh sát đã chiến bao vây cả khu vực quanh chùa Trúc Lâm, Hồng Ân và Hoàng Mai tịnh thất. Ôn đã tìm cách báo động để anh em chúng tôi tìm lối thoát thân, dù với tờ báo này tôi chỉ là kẻ cầm đèn đỏ chạy sau các anh Như Tâm, Nguyễn Ngộ, Tâm Bản, Tâm Kiềm. Vậy mà cũng trở thành một nhân vật cả hai bên tả hữu đều quan tâm, thật oái ăm cho cái nghiệp dĩ làm người của tôi. Chính trong lúc này mới thấy được tình cảm của ôn Trúc Lâm dành cho anh em chúng tôi.

Tối hôm ấy do sự thành khẩn cầu nguyện của đại chúng hai chùa Hồng Ân và Hoàng Mai tịnh thất cũng như chúng tôi, đức Quán Thế Âm đã thị hiện độ thoát như trong kinh Pháp Hoa (phẩm Phổ Môn) mà đức Phật đã dạy sự linh ứng này tôi đã viết một bài trong tập san Phật Ân. Đặc biệt trong Tết Mậu Thân (1968) ôn đã bao bọc che chở cả nhóm chúng tôi tá túc tại chùa Trúc Lâm khi chiến sự đang sát phạt nhau dữ dội mà chùa Trúc Lâm đang

nằm trong địa bàn kiểm soát của bộ đội MTGP, họ đã biết trong nhóm chúng tôi có Thiếu úy Luyện an ninh quân đội, Trung úy Hoài công binh, dường như có Thiếu tá Nhơn đều là quân nhân Phật tử tham gia phong trào tranh đấu của Phật giáo, nhưng họ chưa bắt vội vì còn bận đánh nhau và chờ lệnh. Họ chỉ ra lệnh “*nội bắt xuất, ngoại bắt nhập*”, nghĩa là giam lỏng chúng tôi trong chùa, lại một lần nữa ôn không ngại nguy hiểm vạch đường chỉ lối cho chúng tôi thoát thân, đưa thì xin xuống hồ hái rau rồi dọt, đưa thì xin đi rút rom về nấu cơm rồi chuồn, đưa thì xin qua Hồng Ân kiếm thức ăn rồi cút, mà điểm hẹn là chùa Kim Tiên, đến tối thiếu mặt anh nào là xem như đã về hầu Phật hoặc được ăn cơm vắt. Lạy Phật, người trước kẻ sau, chúng tôi đã đủ mặt tại chùa Kim Tiên đúng hẹn, không sót mẻ đưa nào. Không hiểu sau đó ôn trả lời với họ ra sao khi chúng tôi vắng mặt, đi mà không trở lại như đã xin, nhưng tôi tin với sự khôn khéo và lòng can đảm của ôn, thì ngoài bạo lực, mấy chàng này thuộc hàng hậu bối, sánh sao nổi với bậc cao thủ tiền bối dày dặn kinh nghiệm như ôn.

Trước khi rời khỏi Huế, bôn tẩu vào Nam, chúng tôi phải né tránh cả hai phe Quốc Cộng, bên quốc gia kết tội chúng tôi là Việt Cộng nằm vùng, gập đầu xử đó. Bên giải phóng thì tìm bắt, vì chúng tôi không cùng chung giới tuyến, thuộc thành phần thứ 3 nguy hiểm, dễ bị địch kéo lôi, đúng là hoàn cảnh lưỡng đầu thọ địch. Thấy tình hình ở Huế khó có đất dung thân, mỗi người tự tìm cho mình một con đường sống, dù vẫn liên lạc nối kết với nhau. Riêng tôi, phải thay tên đổi họ, tên Diệu Như không còn thích hợp vì là đực rựa, tên Lê Dũng hay Đoàn Đình Điệp thì ai cũng biết xưa nay, lúc này tôi chưa có pháp tự. Nhớ buổi ban đầu đến với đoàn Đồng ấu Phật giáo rồi GD Phật hóa phổ ở chùa An Phước, sau đó có tên là GDPT Minh Tâm, tôi lấy cái tên này vì thấy cũng hay hay, lại có kỷ niệm lúc ấu thơ, ý này có Tâm Bản và Tâm Kiểm tham gia, nhưng sợ bôn sư rầy vì tự tiện đặt tên, tôi đem việc này trình ôn Trúc Lâm. Ôn cười đôn hậu: “*Yên tâm, chữ Minh Tâm hay lắm, hơn nữa chỉ là pháp hiệu thôi thì có gì mà ngại, nếu ông già râu có rầy thì cứ trình là ôn Mật Hiến đặt cho pháp hiệu và xin pháp tự sau*”. Thế là tôi yên tâm với pháp hiệu của mình. Kể từ đó, tôi pháp hiệu là MT cho đến bây giờ và gần 10 năm sau sư phụ tôi mới cho pháp tự, do đã quen, nên chữ MT trở thành tên thường dùng, nên khi nào ai gọi tên MT, giới thiệu MT, ký tên MT, tôi đều nhớ ôn Mật Hiến.

Đến năm 1989, một kỷ niệm đặc biệt nữa về ôn: Trong một dịp về Huế lên Trúc Lâm thăm ôn. Sau nửa giờ thầy trò ôn con thăm hỏi, chuyện hoằng pháp, chuyện chùa chiền, việc tu học, Phật sự, hàn huyên xong, tự nhiên ôn nhìn thẳng vào mặt tôi đột ngột hỏi: “*Khi mô MT vô Sài Gòn?*”. “*Đạ, bạch*

ôn một, hai hôm nữa”, tôi trả lời. Ôn nghiêm nét mặt như ra lệnh: “Mai vào ngay đi, đừng ở nán vài hôm nữa, không tốt đâu, rắc rối đó, niệm Phật đi”.

Hơi ngỡ ngàng lo ngại, tôi dạ rồi ra về, cũng may có thầy Tâm Hòa và người cháu cùng vào theo trong chuyến này, lời ôn dặn không phải đùa, nhưng tôi cứ ngỡ là rắc rối như từ lâu đã xảy ra với tôi khi từng bước đi được “người ta” theo sát, vì cái tính ngang bướng của mình, song chỉ là một thành phần trong tranh đấu, vâng lời ôn, tôi sắp xếp vào Nam sớm hơn dự định một ngày. Trên lộ trình, 3 người đồng hành, những điều xảy ra tôi giựt mình lo lắng, về đến chùa tôi vẫn chưa yên tâm, thì ra, ôn đã thấy tai họa đến với tôi. Khi lên xe từ Huế vào Đà Nẵng đến Phú Lộc, tự nhiên xe phát hỏa bốc cháy, chúng tôi ngồi trước cabin, bên cạnh tài xế, nhanh chân nhảy ra ngoài thoát hiểm, chỉ có anh lơ xe chữa lửa không khéo, bị phỏng một cánh tay, hành khách vô sự.

Chúng tôi đón xe khác vào Đà Nẵng, tới đền thăm thầy Từ Mẫn bệnh nặng, thị giả ngăn cản khó khăn, mà lại đề mấy bà Phật tử vào thăm tự do, chúng tôi đợi gần cả giờ vẫn chưa thăm được, gai bò đề lại khởi lên, đại não Phò Đà một trận, kê cũng phiền, thầy Tâm Hòa có dịp chọc quê, *“thua xì lác, gỡ bài cào”*. Sáng hôm sau, đón xe từ Đà Nẵng vào Quy Nhơn, xe mới đến Quảng Ngãi thì tài xế lạc tay lái, xe trục xuống lề đường, may phước chẳng ai hề hấn gì, lóp ngóp bò ra khỏi xe, đón xe khác, lần này thầy Tâm Hòa không còn chọc quê tôi nữa mà xoay qua đưa cháu: *“Vía của mày nặng quá, chuyến xe nào cũng tai nạn, may mà chưa chết”*. Tôi nhớ lời ôn nên chỉ âm thầm niệm Phật. Tối đó, tôi đến chùa Long Khánh (Quy Nhơn) lễ Phật và vọng hương về Tổ đình Trúc Lâm lễ ôn đã qua 2 tai nạn mà thoát được rất hi hữu.

Hôm sau, ra bến xe Quy Nhơn, chúng tôi chọn chiếc xe mới nhất, đẹp nhất dù giá đắt để về Sài Gòn, trên xe, khách rất ít, tài xế đã lớn tuổi chạy khá cẩn thận, tôi thấy vẫn chưa yên tâm, vừa nói chuyện với thầy Tâm Hòa nhưng trong lòng vẫn niệm Phật. Đến Tuy Hòa, trời đổ mưa, xe vẫn chạy bình thường, xe qua cầu Bàn Thạch mưa lớn hơn, gần đèo Cả tự nhiên xe tăng tốc, đường trơn, xe phóng như bay, tài xế lớ quớ không làm chủ được tốc độ, không dám thắng chỉ chạy lạn qua tả, lạn qua hữu, nếu gặp xe ngược chiều chắc là tan xác cả đám, trên xe nhón nháo, tôi và thầy Tâm Hòa đủ thời gian bảo nhau, *“lần này thì chết chắc rồi, niệm Phật đi mà chết”*, lúc này chiếc xe nó bay chứ không phải chạy, chúng tôi nhắm mắt chờ chết. Rầm, chiếc xe đứng lại vì nó cõng trên một con lươn cao mà ngày trước người Mỹ làm để phòng xe lướt xuống sông. Khi định thần nhìn kỹ thì 1/3 chiếc xe đã nằm ngoài bờ sông còn 2/3 cõng lên con lươn ấy. Chúng tôi không thể bước xuống được, vì bước xuống tức là nhảy xuống sông, nên phải leo qua phía tài xế

mới ra ngoài được. Dù trời đang mưa lạnh mà ông tài xế cũng toát mồ hôi, mặt thất thần, hành khách ra khỏi xe an toàn không một tí vết. Có lẽ lúc này mặt mày tôi căng thẳng lắm, nhưng miệng không rời câu niệm Phật, cả xe thoát chết trong đường tơ kẽ tóc.

Thâm tâm tôi nghĩ “*sự bất quá tam*” ba lần thoát chết trên một chuyến đi, tôi âm thầm vọng về cố đô Huế, về Tổ đình Trúc Lâm bái tạ ôn. Tưởng thế là yên, khi chia tay với thầy Tâm Hòa ở ngã ba Vũng Tàu thầy Tâm Hòa còn vói theo: “*Đến đây là an toàn rồi đó, chúc khoẻ*”. Tôi cười nhưng trong lòng vẫn còn e ngại, lên ngồi trên xe lam tôi vẫn không ngớt niệm Phật và thầm nhớ thương ôn. Tâm phục khẩu phục. Xuống xe ở ngã ba cầu Tam An, chỉ còn hơn một cây số là đến chùa, đoạn đường ngắn giữa rừng cao su, tôi đi bộ, mỗi bước chân là một câu niệm Phật như đi kinh hành, đến trước văn phòng nhà máy cao su thì chú tiểu Thiện Nhơn đạp xe ra đón, tôi chẳng chịu lên xe, bảo nó “*Thoát hiểm ba lần rồi, còn mấy trăm thước để thầy đi bộ*”. Thiện Nhơn lại tha thiết khẩn khoản: “*Nào là xe còn mới, đạp nhẹ lắm, nào là trời nóng đi bộ mỗi chân, nào là con đạp xe rất vững*”. Tôi lại xiêu lòng, leo lên xe ngồi sau yên xe đạp và dặn: “*Cẩn thận nghe con*”, xe chạy chưa quá 20m đến trước trạm y tế nông trường. Không rõ lý do tự nhiên xe nhào xuống đường đất đỏ, đá sỏi ngổn ngang, tôi chống tay đứng dậy không được, cái chân kẹt vào trong cãm xe, nhìn xuống đường là một vũng máu, sao chẳng thấy đau đớn gì! Mấy vị y tá trong trạm xá chạy ra đỡ tôi dậy, bây giờ mới biết cái chân tôi tét một đường dài hơn 1 tấc, một mảng thịt da lật ngược. Y tá dặt tôi vào trạm làm thuốc, khâu trên 10 mũi, lúc này mới thấy đau, chữa trị gần 2 tháng mới lành.

Chuyện lạ có thật trong một chuyến đi. Giờ này tôi viết lại, vẫn thắc mắc về sự cảnh báo của ôn, có cái gì huyền bí, cái gì đó khó hiểu. Nhưng thôi, vâng lời ôn con đã vào trước 1 ngày mà liên tiếp tai nạn, nếu không nghe lời ôn có lẽ... biết sao mà nói... Lạy Giác linh ôn, con với ôn có những kỷ niệm đặc biệt đó, tuy rất nhỏ, nhưng với con nó lớn vô cùng, viết lại vài giờ kỷ niệm về ôn, nhớ thương ôn với vô vàn kính mến.

Lạy ôn !

---o0o---

NHỚ THẦY

Vào mùa An cư, cảm tác trong hạ (PL. 2549), lục lại các bản thảo, xúc động nhớ một vị thầy!

Bài này tôi đã đọc trong một lễ Hiệp kỳ GDPT huyện Phú Vang tại chùa Ba La Mật (Huế) sau khi Hòa thượng Thích Đức Tâm viên tịch.

Tôi gửi nhờ Sen Trắng đăng tải đề GDPT Phú Vang nói riêng và GDPT/VN nói chung, tưởng nhớ một vị thầy, một ân sư, mà chúng ta khó có ngôn ngữ để diễn tả ân đức của người. Hòa thượng Thích Đức Tâm trú trì chùa Pháp Hải (Cồn Hén – Phú Vang), người Cố vấn Giáo lý cùng 3 vị khác soạn cuốn Phật Pháp 4 bậc đầu tiên cho GDPT/VN.

Kính bạch chư Tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa, Đại đức, Tăng Ni,

Kính thưa quý đạo hữu cùng các anh chị em thân mến,

Kính thưa quý vị,

Đáng lẽ, trong giờ phút thiêng liêng này, trước sự chứng minh của Tam Bảo đã có sự hiện diện của một người, một người mà tất cả chúng ta, người sống cũng như kẻ chết đều hướng đến, người đó đã che mát chúng ta như một vầng mây âm, đã đùm bọc yêu thương chúng ta như một người Mẹ, đã dạy dỗ khuyến khích chúng ta như một người Cha, đã dắt dẫn dìu đỡ chúng ta như một người Anh, đã đưa đường dẫn lối cho chúng ta như một người Thầy, đã chia sẻ ngọt ngào với chúng ta như một người Bạn, chí tình chí thiết. Một người mà chúng ta khó có ngôn ngữ quảng diễn, vì người đóng một vai trò quá bao quát: vừa là Thầy, vừa là Cha, vừa là Mẹ, vừa là Anh, mà cũng vừa là Bạn, vì trong suốt một hành trình tiến triển của GDPT, chúng ta luôn có người bên cạnh, kể cả những lúc vui, buồn, sợ hãi, tù tội, đau thương,... người đó là Hòa thượng Đức Tâm, Tọa chủ chùa Pháp Hải, mà chúng ta thường gọi với một chữ thân mật, kính yêu, chân tình là “**Thầy**”, một người thầy khả kính.

Thầy của chúng ta vừa viên tịch cách đây không lâu. Sự viên tịch của thầy làm đất thần kinh bi lụy, làm tim chúng ta nhói đau và đau hơn là lễ hiệp kỳ này vắng bóng thầy. Các hương linh những người chị, người anh, người em của chúng ta quá cố, họ có gặp được thầy không? Hay là họ như chúng ta về dự lễ hôm nay mà buồn ngủi nhớ thầy với bao nhớ thương tiếc nuối?

Thưa các đạo hữu,

Cùng các anh chị em thương mến,

Chúng ta hình dung lại khi thầy sắp viên tịch, bệnh duyên hành hạ, hơi thở đứt quãng, thầy vẫn cười cho chúng ta yên lòng, thầy gọi chúng ta đến bên cạnh, bên giường bệnh, thầy hỏi thăm về ngày hiệp kỳ sắp đến, rồi nhắc nhở rằng: “*Có ít làm ít, có nhiều làm nhiều, anh em đừng quên lễ hiệp kỳ mà tội, vì đó là hình thức niệm ơn và chất liệu để nối kết các thế hệ, thầy tiếc là*

không được cùng anh em vượt qua đoạn đường cam go khó khăn hiện tại, anh em hãy đoàn kết thương yêu nhau mới vượt thắng giai đoạn này... ”.
Nhắc xong, thầy thở dài và đôi mắt thầy như bông nước.

Ôi! Cao quý lời thầy, thấm thiết mà chân tình, ngọt ngào mà sâu lắng... và lễ hiệp kỵ này đã vắng bóng thầy.

Lạy thầy,

Đến giờ phút đó mà thầy vẫn nhớ ngày hiệp kỵ của GDPT, vẫn nhớ các hương linh con em của thầy quá cố, vẫn đem hơi tàn nhắc nhở, dạy dỗ chúng con. Thầy ơi! Sợ thầy buồn chúng con phải cắn chặt môi để khỏi bật ra tiếng khóc! Giờ này, chư Thượng tọa, Đại đức, Tăng Ni đã thay thầy mà về với chúng con, các ngài đang đứng đó, nhớ thầy qua hình ảnh của các ngài, chúng con tin rằng có cảm tức có ứng, Giác linh của thầy chắc chắn đang quyện tỏa trong khói trầm hương, đang rạng ngời trong ánh đèn lung linh huyền diệu trên linh án và chắc chắn hơn nữa, thầy đang hiện diện trong tiềm thức, trong tư tưởng, trong ý thức, trong niềm thương, nỗi nhớ của toàn thể anh em GDPT chúng con.

Xin Giác linh thầy chứng minh cho chúng con, các huynh trưởng và đoàn sinh hiện diện, các hương linh huynh trưởng và đoàn sinh GDPT/VN quá cố.

Tưởng niệm thầy, tưởng niệm các anh chị em của chúng con, tưởng niệm các bậc tiền bối hữu công, vọng hướng lên linh đài, chúng con cung kính đánh lễ tam bái.

Bạch thầy !

---o0o---

TƯỞNG NHỚ HOÀ THƯỢNG BÁT NHÃ THÍCH TRÍ THÀNH

*Con về đây tiễn đưa thầy lần cuối,
Tình thâm sâu gần ba chục năm tròn.
Dù cuộc đời có lập biển đời non,
Nghĩa sư đệ vẫn sắt son chung thủy.
Vì Phật sự một ngày xuân tuyết mỹ,
Đến Tuy Hòa lòng rộn rã niềm vui.*

*Đất Phú Yên con tạm biệt ngậm ngùi,
Thầy căn dặn với ngôn từ thân ái.
Bao năm qua dù mưa dầm nắng dãi,
Giòng sông Đà vẫn lặng lẽ trong con.
Một phút giây bùng dậy sóng mắt còn,
Thầy quảy gót nhẹ rời xa núi Nhạn.
Miền Cực Lạc, Diệu Pháp Âm là bạn,
Cõi Ta Bà, tứ chúng vọng lời đau.
Tâm chí thành con kính lễ nguyện cầu,
Sen chín phẩm Giác linh thầy chứng giám.*

Kính lễ

---o0o---

KỶ NIỆM VỚI HÒA THƯỢNG BỬU THIÊN

Hòa thượng Trí Tánh, Viện chủ Bửu Thiên Tự (*Long Thành*) đã quá già yếu thì việc xả báo thân quảy gót về Tây là điều phải đến, nên môn đồ pháp quyến và Pháp hữu đã chuẩn bị để sẵn sàng tiễn đưa Ngài về cõi Phật.

Thế mà khi được báo tin Hòa thượng viên tịch tôi không khỏi xúc động, nén lòng buồn một lời than “*Hòa thượng đã về Tây, đã hoàn thành bốn phận... còn tôi, còn đây nghiệp trần, còn nặng nợ hai vai*”.

Nhớ Hòa thượng, trong lễ Tiểu Tường tôi ghi vài kỷ niệm, những kỷ niệm khó quên trong tình Pháp lữ, nghĩ cũng là cách niệm nhớ thâm tình tôi và Hòa thượng.

Sơ ngộ

Mười tám năm trước, từ 1982, tôi gặp lần đầu Thượng tọa Bửu Thiên (trụ trì chùa Bửu Thiên, thị trấn Long Thành).

Trong căn nhà thờ Phật trên gác bà Tường An. Tôi và thầy Kiến Tánh mới bước lên đã thấy thầy Trí Thâm (Bửu Lộc) và một vị sư già, người nhỏ nhắn, miệng cười vui vẻ chào hỏi móm mém rất dễ thương. Tôi chào lại nhưng hơi bỡ ngỡ một chút. Thầy Bửu Lộc nhanh nhẩu giới thiệu ngay:

- *Đây, thầy Minh Tâm mới nhập cư Long Thành. Còn đây là thầy Bửu Thiên, trụ trì chùa Bửu Thiên, còn tôi và thầy Kiến Tánh khỏi giới thiệu.*

Tôi chưa kịp mở lời, thì thầy Bửu Thiên đã cười vui:

- Ở đây bốn người mà ba chữ Bửu (Bửu Lâm, Bửu Lộc, Bửu Thiên), còn thầy một mình, kiếm một Bửu nữa cho đủ số của Tăng.

Tôi ảm ớ vì lạ nước lạ cái, biết mô tê gì đâu mà kiếm thêm một Bửu. Tuy vậy, buổi sơ ngộ với thầy Bửu Thiên cũng khá thú vị, tâm đắc do đức tính hoan hỷ tự nhiên của thầy.

Mời

Sau lễ và thọ trai xong, khi chào nhau ra về, thầy Bửu Thiên mời tôi và thầy Kiến Tánh ngày Rằm tới đến Bửu Thiên ra mắt Phật tử. Tôi đồng ý ngay vì muốn biết chùa Bửu Thiên ra sao, ở đâu và nhân dịp làm quen, thầy Kiến Tánh như hiểu ý:

- Đúng, đúng, đi liền, lão MT này cũng có tâm hồn ăn uống lắm, thầy Bửu Thiên làm “kép kép” đãi khách mới cho “xôm”.

Tôi tiếp lời:

- Thầy Kiến Tánh nói chí phải, ai cũng cần thuộc câu “nơi nào ăn MT có, nơi nào khó chẳng có MT”.

Chúng tôi cười, chia tay nhau và hẹn ngày Rằm tái ngộ. Thầy Bửu Thiên dẫn chiếc xe đạp sườn ngang (nét độc đáo riêng của thầy) trước khi leo lên xe còn nói vọng một câu mà tôi nhớ mãi: “Nhớ nghe, Rằm tới, đất cũ đãi người mới, đừng quên Minh Tâm, Kiến Tánh phải đến Bửu Thiên mới thành Phật được”, chúng tôi đều cười vui.

Long cốt

Đến Bửu Thiên, chùa kiến tạo theo phong cách vừa tân vừa cổ, nằm giữa đồng ruộng thoáng mát, lối vào bằng một con đường vừa đủ cho xe chạy, hai bên cỏ mọc xanh tươi, như con đường làng khá thơ mộng.

Thầy Kiến Tánh nằm trên bộ ván dài thả hồn vào tiểu mộng, còn thầy Bửu Thiên dẫn tôi đi dạo cảnh. Đến một đám chậu kiểng lớn nhỏ lủ khủ, trồng rất nhiều loại xương rồng khá đẹp. Tôi tò mò hỏi vì thấy nhiều loại quý hiếm tôi chưa biết, hỏi tên từng loại, thầy Bửu Thiên thành thật “Tôi không biết tên, thấy đẹp thì trồng”. Rồi thầy cười vui nói thêm:

- Đến Long Thành phải đến Bửu Thiên xem Long Cốt. Tôi đặt tên cho nó là Long Cốt to, Long Cốt nhỏ, Long Cốt mẹ, Long Cốt con...”.

Tự nhiên tôi lý luận:

- Long Thành, chữ Long này đâu phải là Rồng, mà là...

Thầy Bửu Thiên nói ngay:

- Bây giờ chữ Hán ít ai biết để phân biệt, người ta chỉ nghe âm để đoán nghĩa, như nghe âm từ họ nói là chết, âm lệ họ nói là nước mắt, chứ ít ai nghĩ là đẹp (mỹ lệ), chữ Nguyên Phong của thầy người ta nghĩ chữ phong là gió chứ ai biết nghĩa nó là Cao Phong, đỉnh núi... trùng trật có ai thường phạt gì đâu, hiểu sao cũng được, thế gian mà, tùy thuận cho dễ sống.

Thì ra, sơ ngộ thầy Bửu Thiên đã ngầm ý tặng tôi một lời khuyên, nhớ ơn thầy mãi mãi.

Mấy búa ?

Ngồi vào bàn, cô Diệu Hoa bung lên mấy đĩa bánh xèo nóng hổi thơm phức, mấy đĩa rau sống tươi xanh, tô nước tương nổi bật mấy lát ớt đỏ trông rất hấp dẫn.

Chúng tôi nhập cuộc chỉ có ba người vừa ăn vừa trò chuyện Đông Tây kim cổ. Thầy Bửu Thiên nói tôi không nên dùng đũa cứ tự nhiên theo kiểu Ấn Độ cho thoải mái. Nghe lời thầy chúng tôi áp dụng cách ăn Ấn Độ và cảm thấy ngon hơn, thầy Kiến Tánh phá lên cười như bom nổ. Tự nhiên thầy Bửu Thiên nhìn tôi hỏi: “*Mấy búa?*”.

Tôi ngỡ ngác, trố mắt nhìn chưa hiểu gì cả, thì hai thầy phá lên cười rôm rả, tôi lại ngỡ ngác hơn, có lẽ thấy bộ điệu của tôi buồn cười quá nên hai thầy lại cười dữ, tôi phụ họa cười theo một cách gượng gạo. Thầy Bửu Thiên ngưng cười, đẩy đĩa bánh qua trước mặt tôi, nói tiếp:

- Tôi yếu, ít nhất cũng 5 búa, còn thầy khỏe hơn phải đủ 10 búa mới rời khỏi bàn ăn.

Bây giờ tôi mới hiểu rõ, khoái quá lại cười to.

- À, thì ra thế, hiểu rồi, đệ chỉ xin 5 búa là tối đa, mới nhập thất 5 ngày về, bao tử còn yếu lắm.

Chúng tôi thân nhau từ đó, suốt 18 năm qua, trong mọi sinh hoạt Tăng giới chúng tôi thường gặp nhau. Bao giờ thầy Bửu Thiên cũng dành cho chúng tôi những nụ cười tươi vui, những ánh mắt thâm tình, những lời nói vui vẻ ngọt ngào và nhất là những câu pha trò, đùa vui thân mật, cởi mở, nên mỗi khi gặp nhau đều cho nhau những kỷ niệm đẹp.

Nay vắng bóng thầy, tôi cảm thấy như thiếu một cái gì thân thiết bên mình, thị trấn Long Thành thiếu đi một vị sư già đủng đỉnh trên chiếc xe đạp sườn ngang dạo khắp phố chợ, đem niềm hoan hỷ đến cho mọi người, vì cái đức tính bình dị, chơn chất, hiền hòa và nụ cười móm mém trên đôi má nhăn nheo đầy từ ái của thầy.

*Long Thành,
mùa Thành Đạo 2544*

---o0o---

ĐIỀU VĂN

Của Tăng chúng trường hạ Chùa Phật Ân

Kính viếng tang lễ

Hòa thượng THÍCH ĐỒNG MINH

- Vụ trưởng Vụ Phật học thuộc Tổng vụ Giáo dục GHPGVNTN.
- Giám viện Viện Cao Đẳng Phật Học Hải Đức, Nha Trang.
- Trưởng ban phiên dịch Pháp Tạng Phật giáo Việt Nam.

Nam Mô A Di Đà Phật

Bạch Giác linh Hòa Thượng

Trời đất mệnh mông

Âm dương cách biệt

Xứ Khánh Hòa mây mờ che phủ

Đất Long Thành khói tỏa bao quanh

Cuộc đời rằng thật quả mong manh

Mới thấy đó nay đã mất đó

Mấy ngày trước đây

Có điện báo, tin Ngài quá yếu

Chẳng kịp chuẩn bị

Ba anh em vội vã đi ngay

Đường xa xe chạy suốt ngày

Minh Chiêu, Kiến Tánh, Minh Tâm

Rời cương giới đã may gặp mặt

Nha Thành, Long Sơn tự

Võng đu đưa mà miệng vẫn tươi cười

*Xác thân tuy đau đớn
Tay búp sen và mắt mở nhìn nhau
Nói không nhiều,
Chuyện không lắm,
Không già từ
Không cầu chúc
Một căn phòng mà thấy rộng bao la
Một bước nhẹ mà thời gian dừng lại
Nhớ thuở trước, buổi đầu sơ ngộ
Kính thương nhau, huynh đệ bao đời
Nấu xì dầu, giúp Tăng chúng khắp nơi
Làm xà bông, nuôi biết bao thế hệ
Lúc Pháp nạn đã cùng nhau chung nạn
Khi hòa bình vẫn chung chịu gian nan.
Ở tù ư ? Chẳng oán !
Đói khát ư ? Chẳng sờn !
Trơ gan cùng nhật nguyệt
Trái lòng ra với đời
Nếp sống thanh bần
Tu hành nghiêm mật
Kinh luật tinh tường
Văn chương lưu loát
Đạo nghiệp mong hoàn thành Pháp tạng
Đời tu hành báo Phật thâm ân.
Nhưng,
Bệnh ngặt nghèo Ngài đã ra đi
Thân tứ đại trả về đất lạnh
Thương tiếc quá !
Đau lòng quá !*

Thế Kiết tường Ngài hướng mặt về Tây
Tay duỗi thẳng phóng quang về Đông độ
Nghĩ lại chúng con
Đời mạt pháp còn thiếu người dẫn dắt
Sự tu hành đang cần kẻ đưa đường
Thiền môn chưa hưng thịnh
Phật pháp mong trường thặng
Nhưng hiện nay:
Thế tục chen vào lãnh đạo
Xuất gia còn bị lợi danh
Nên quá cần thạch trụ như Ngài
Để chống đỡ ngôi nhà Phật Pháp
Thế mà,
Nghệp duyên chúng con quá nặng
Nên Ngài đã vội ra đi
Tiếc nuối, sầu bi
Nhớ thương, đau khổ
Ân kia kẻ máy cho vừa
Tình nghĩa ấy nói sao cho hết
Trước kim quan không nói được nỗi lòng
Trên linh án Giác linh Ngài minh chứng.
Bạch Giác linh Hòa Thượng
Tình Linh Sơn cốt nhục
Nghĩa sư đệ thâm sâu
Cúi mong Hòa Thượng từ bi
Nhìn lại chúng con khờ dại
Về phương Tây, Ngài quay trở lại
Cõi Ta Bà con dại chờ mong.
Xin Phật Tổ chứng lòng

*Cầu Hòa Thượng cao đẳng Phật cảnh.
Nam Mô Siêu Thập Địa Bồ Tát Ma Ha Tát.*

---o0o---

ÁNH MẮT SIÊU NHIÊN - NỤ CƯỜI THOÁT TỤC

Kính dâng Giác linh

Hòa thượng THÍCH ĐỒNG MINH

50 năm chẵn – đúng nửa thế kỷ trôi qua. Hình ảnh vị tu sĩ trẻ tuổi nói giọng Bình Định giảng pháp mà tôi được nghe ở Huế, ở quê tôi. Khuôn hội An Truyền, cách thành phố Huế 7km. Vị giảng sư trẻ tuổi ấy là thầy Đồng Minh, buổi giảng đầu tiên trong đời làm giảng sư của thầy.

Năm ấy (1955), thầy Đồng Minh 29 tuổi, còn con là huynh trưởng Gia đình Phật tử Minh Tâm, tiền thân của GDPT An Truyền ngày nay. Con mới 17 tuổi, điều khiển hàng ngũ để đón “*thầy Thiện Siêu*” (danh xưng lúc bấy giờ), theo sau thầy Thiện Siêu là vị tu sĩ trẻ ấy, là thầy.

Chúng con, mấy trăm hội viên và đoàn sinh GDPT đã chuẩn bị trước đó cả tuần, sự chuẩn bị chu đáo và long trọng ít nơi nào có được. Tất cả đường làng ngõ xóm đều được quét dọn sạch sẽ, có nhiều nhà Phật tử treo đèn kết hoa để đón, hương án thiết lập ngay ở bên mà quý thầy sẽ bước từ đò lên bờ, các em Oanh vũ cầm hoa, hương, đèn, trầm và các đạo hữu quỳ dọc hai bên đường đi, chuông trống, lễ nhạc trỗi lên trầm hùng như một lễ hội rước Phật, nghinh thần.

Con hết sức ngạc nhiên khi thấy vị tu sĩ trẻ tuổi ấy nước mắt chảy ròng và lấy khăn lau liên tục chỉ vì thấy cuộc đón rước trang nghiêm long trọng quá, thầy cảm xúc mà không cầm được nước mắt.

Khi lên pháp tòa, đôi mắt thầy còn ướt, nhìn xuống thính giả nghiêm trang lắng nghe, trong đó có con. Đôi mắt ấy, nụ cười ấy, hình ảnh ấy ghi đậm nét trong lòng con trong buổi sơ ngộ.

Đến năm 1961, khi con hành điệu với Chính Sún, làm thị giả cho các ôn Trí Nghiêm và ôn Trí Quang, thỉnh thoảng ôn Thiện Minh, Tâm Châu về ở lại tại chùa Long Sơn (Nha Trang) thì vị thầy dễ thương ấy, ánh mắt hiền từ ấy, nụ cười hoan hỷ ấy lại gắn chặt hơn, sâu đậm hơn vào tâm khảm con, vì hằng ngày thầy trò thường gặp mặt.

Một lần, 1970 con được thầy gọi từ Tuy Hòa vào Nha Trang để dạy bảo, khi nghe anh em chúng con: Thiện Đạo, Tâm Thủy, Nguyễn Đức và Minh Tâm

chống chọi với sóng gió ở trường Bồ Đề Tuy Hòa, ánh mắt ấy lần này quá nghiêm nghị và sau đó khi con phủ phục y giáo phụng hành, thì ánh mắt và nụ cười ấy lại truyền cho con thêm nghĩa sống, lúc này con mới nhận ra. Ánh mắt của thầy đại từ bi nhưng không thiếu đại hùng, đại lực.

Năm 1976, khi con đã nghỉ nghề gõ đầu trẻ ở Bồ Đề Phan Thiết, thầy lại nhấn con ra Nha Trang để truyền nghề làm xà phòng, thầy dạy: *“Tu sĩ là người có trí tuệ, phải nhìn rộng thấy xa, phải kham nhẫn chịu khó, thời nào cũng sống được, việc gì cũng làm được, phải chứng minh cho mọi người biết rằng chúng ta không phải là kẻ “ngồi mát...”, như họ làm tưởng”*. Con lại may mắn là môn đệ làm xà phòng của thầy, nhưng chưa thi thố tài năng thì đã đi nghỉ mát ở trại giam Phan Thiết, ánh mắt và con người thầy xuất hiện thoáng qua phòng giam của con, liếc vào mà cười, nụ cười truyền cho con một sức mạnh, một nghị lực, một ý chí kiên cường, giúp con chịu đựng hơn 5 năm lao lý, vì mỗi lần chán nản, lo buồn, thì nụ cười ấy giúp con vượt qua tất cả. Thầy cũng vào tù như con!

Lần cuối cùng trong bệnh viện Chợ Rẫy, khi tâm sự, thầy trò xác minh một sự kiện vô cùng bí mật và quan trọng trong cuộc vận động 1963 của Phật giáo, liên quan đến giáo sư Bửu Hội, con của sư bà Diệu Huệ, cháu sư bà Diệu Không. Thầy lại rung rung nước mắt: *“Vụ việc tôi cũng suy nghĩ mấy chục năm nay, chơn giả khó phân, nay Minh Tâm xác định sự thật, qua lời dạy của ôn là như vậy, là đã giải được nghi vấn trong lòng”*.

Con ôm chân thầy xoa bóp, thầy im lặng rồi cười, nụ cười muôn thuở khó phai mờ trong tiềm thức của con! Thầy ơi! Con nhớ và ghi lại vài kỷ niệm của thầy trong con, để tiếc nuối nhớ thương thầy. Thầy thích đọc Phật Ân của con, khen Phật Ân đúng hướng, con nhớ lắm đôi mắt và nụ cười của thầy, đôi mắt từ bi *“Từ nhãn thị chúng sanh”* và nụ cười hoan hỷ *“Từ nhan vi tiểu”*. Lạy thầy, thầy Đồng Minh của con!

Phật Ân tự,

ngày mỗn hạ 12/7, PL. 2549

---o0o---

VIẾNG HÒA THƯỢNG TỪ MÃN

Chùa Linh Sơn – Đà Lạt

Sương Đà Lạt ngừng rơi,

*Gió Linh Sơn ngừng thổi.
Một cõi đi về,
Đến đi thường tại,
Cõi trần vắng bóng,
Cực Lạc nở hoa.
Giữa Ta Bà chúng con còn trôi nổi,
Mong ôn hội nhập dẫn bước chúng con đi.
Hôm nay,
Trong cảnh biệt ly,
Thành khăn niệm cầu tiếp dẫn.*

---o0o---

ĐIỀU HOÀ THƯỢNG TỪ MÃN
Chùa Linh Sơn – Đà Lạt

*Mặt trời lặn về Tây,
Vùng hồng soi bóng nhạt.
Nghiêng cánh xuống đôi thông,
Vọng lời than ly biệt.
Đạo tình,
Thấm thiết,
Nghĩa trọng,
Ơn sâu.
Đà Lạt âu sâu,
Linh Sơn cúi mặt.
Môn đồ khóc, tiễn biệt ân sư,
Thế quyền buồn, đưa người thân thiết.
Hồn thiêng đất Việt,
Phật giáo Nam bang.*

*Tâm chí kim cương,
Niệm cầu bất diệt.*

---o0o---

TÂM TÌNH VỚI HÒA THƯỢNG TÂM THANH

*Thầy đã tịch rồi ư ?
Sao vội xa rời huynh đệ ?
Phật sự còn ngổn ngang
Thất chúng bàng hoàng sống sót
Môn đồ còn khờ dại
Buồn thương tiếc nuôi vô vàn
Đời người đã lật qua trang
Pháp lữ hai hàng tiễn biệt
Vẫn biết,
Nhân gian là cảnh
Tịnh độ là quê,
Sống thì ta ở
Thác ta trở về.
Nay thầy đã đi về trước
Tây phương mây nước đón chào
Tôi còn ở lại nơi đây
Ta Bà nước non còn giữ
Vĩnh Minh vắng bóng thầy
Sắp nhỏ không nơi nương tựa
Phật Ân tôi hiện diện
Vui buồn chia sẻ cùng ai ?
Lâm Đồng tình nghĩa không phai
Đồng Nai trước sau như nhất*

Còn đâu nữa mỗi lần nghe điện thoại
“Minh Tâm ơi, thằng lé gọi đây
Thâm tình ông đưa má ra đây
Cắn một miếng cho say tình Pháp lữ”
“Cắn nhẹ nhẹ cắn đau ta cắn lại
Lé gặp lùn, hai đũa, đũa mô hơn”
Thầy Tâm Thanh ơi,
Bạn thì nhiều mà ít kẻ keo sơn
Thương đã hiếm, mà hiểu nhau càng hiếm
Ta thấp đuốc giữa ban ngày tìm bạn
Đêm nhìn trăng,
Đón gió
Đếm sao trời
Nghề giảng sư trải bụng với đời
Ta tâm đắc và nguyện lòng với Phật
Đa tài thầy dị tướng
Phủ Lâu Na đâu ngại đa bào
Giảng Sư đoàn, Viện Hóa Đạo
Còn bao người ! Sao thầy vội ra đi
Kỷ niệm xưa, từng nét – chữ từ bi
Hương đạo hạnh
Hương thiền
Hương giải thoát
Thương quá !
Tiếc quá !
Một thạch trụ Tăng già đã khuất
Một vùng mây, một đại thọ đâu còn
Đạo tình này xin gói trọn lòng son
Bầu tâm sự nước non cùng nhau gánh

Trời Đại Ninh hôm nay lành lạnh
Đất Lâm Đồng swong phủ kín rừng thông
Mặc sự đời – ai tội – ai công
Swong sớm
Nắng chiều
Vang vọng tiếng chuông triêu mộ
Thầy Tâm Thanh ơi,
Sông Thu Bồn xứ Quảng
Từ đây vắng tiếng Lãng già
Phó Bảy Hiền đô thành
Ký ức âm ba Bát Nhã
Và hôm nay,
Gia đình Phật tử Việt Nam
Mát mái ấm che mưa đỡ nắng
Rời ngày mai,
Việc đời việc Đạo còn nhiều
Kẻ còn lại gánh sao cho nổi
Thôi thì,
On Tam Bảo đã trọn tình một kiếp
Nghĩa đệ huynh sau trước chẳng phai mờ
Mượn ngôn từ tôi viết mấy vần thơ
Nhờ trăng gió gửi đến thầy tâm sự
Chấp tay lại, hướng lên Đức Điều Ngự
Cầu mong Thầy chín phẩm hóa sanh.

Nam Mô A Di Đà Phật

Đại Ninh, ngày nhập quan Thầy
14 tháng 2 năm Giáp Thân

BÀI NÓI CHUYỆN CỦA THẦY MINH TÂM

Nhân lễ Tiểu Tường (01 năm)

Hòa thượng THÍCH TÂM THANH

(Phật tử Tâm Kim chép ra từ băng nhựa)

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Khi ở trên phương trượng tôi nghe xướng ngôn hướng dẫn các Phật tử và thỉnh chư Tôn Đức đánh lễ và ra tại tháp để tưởng nhớ công hạnh của Hòa thượng Tâm Thanh, tức cảnh sanh tình, tôi viết mấy hàng để nhớ thầy Tâm Thanh trước khi vào đạo tràng. Bây giờ, tôi hướng lên thầy Tâm Thanh, tôi gọi tên thầy với mấy dòng này:

Thầy Tâm Thanh ơi!

Kiếp xưa ắt có nhân duyên.

Nếu không sao được đồng thuyền đồng tu.

Nay thầy đi tôi ở,

Tây phương thầy quảy dép vân du

Ta Bà tôi nặng gánh, giữa sương mù

Trong hoàn cảnh Phật nhất xích, Ma nhất trượng.

Bốn phương tám hướng ma chướng bủa vây

Ba trăm sáu mươi lăm ngày thầy vắng bóng

Một giấc mộng giữa cõi đời, đây mộng

Một bài thơ và nó chỉ là thơ.

Chỉ có thầy, có tôi,

Có những Pháp lữ đồng chí hướng

Mới thấy nhau, thương nhau và hiểu được lòng nhau

Ta lắng lòng hòa cùng nhịp thở

Với hương cau, hương bưởi, hương quê, hương đạo hạnh

Và trăm hương giải thoát

Thầy an trú ở nơi miền Cực Lạc

Tôi cũng tìm an lạc giữa trần gian

Và hôm nay

Tôi thay thầy tâm sự với đạo tràng,

Với Phật tử với đồng hàng Pháp lữ

Tôi mời thầy hiển hiện để cùng cười,

Cười giữa rừng núi Đại Ninh,

Cười thật to giữa tu viện Vĩnh Minh.

Lá xào xạc, trăng treo, trời lộng gió,

Để hát lên câu có không, không có.

Để tâm hồn hòa nhịp với hư vô.

Phải không thầy, Pháp lữ Tâm Thanh.

Trong thời gian 10 phút, tôi nhớ thầy Tâm Thanh, tôi tâm sự với thầy, trước khi tâm sự với toàn thể. Tôi đọc bài thơ này, để xin phép thầy Tâm Thanh, thay thầy tâm sự với đạo tràng. Tôi gửi lời thăm hỏi đến tất cả Phật tử dù quen hay lạ, đã từng đặt chân đến rừng Đại Ninh này, đã đến để nghe thầy Tâm Thanh diễn giảng, một lời chào hỏi, một lời thăm viếng, bây giờ những Phật tử đó có đến đây hay không, khi không còn hình bóng của thầy Tâm Thanh nữa, thì tôi cũng mong quý vị tìm trong ký ức của mình, để tưởng nhớ hình bóng vị ân sư đã ít nhiều trao truyền cho mình dù nửa chữ, một chữ của chánh pháp, vì “*nhất tự vi sư, bán tự vi sư*” (nửa chữ cũng thầy, một chữ cũng thầy), thì chắc chắn những vị đã ít nhiều hấp thụ được lời dạy, nhớ hình bóng của Hòa thượng Tâm Thanh, bằng xương, bằng thịt, chứ không vắng bóng trong ký ức, trong tâm linh của toàn thể quý vị. Đồng thời, tôi cũng xin được cảm ơn và thăm hỏi tất cả đồng bào Phật tử hay không Phật tử, đồng bào có tôn giáo hay không tôn giáo, đồng bào theo các tôn giáo khác, có một niềm đau nào đó, có sự tiếc nuối nào đó với Hòa thượng Tâm Thanh, tôi xin cảm ơn và chúc quý vị đầy đủ sức khỏe để giữ cho được tình làng, nghĩa xóm, trong tinh thần: “*Nhiều điều phủ lấy giá gương. Người trong một nước phải thương nhau cùng*”, “*Bầu ơi thương lấy bí cùng. Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*”, “*Một con ngựa đau cả tàu nhịn cỏ*”. Sự vắng bóng của thầy Tâm Thanh, một bậc tôn túc của địa phương tại đây, một năm qua, chắc chắn để cho chúng ta suy gẫm lại, cái vô thường của trần thế, suy gẫm lại cuộc sống, biết trân trọng khi chúng ta còn gặp mặt nhau, để biết quý khi chúng ta còn thấy được nhau, để thấy cái giờ phút chúng ta quen nhau, biết nhau, sách tấn nhau là rất quý, chưa nói đến sự thương yêu nhau, đùm bọc nhau thì nỗi đau ly biệt, nỗi đau mà tất cả mọi người cùng hứng chịu. Tôi xin cảm ơn và tán thán tấm chân tình. Bởi lẽ tất

cả mọi Phật tử có đạo tâm, đạo tình và đạo hạnh mới thể hiện được đời sống có ý nghĩa của mình. Và đặc biệt, tôi nhờ các anh huynh trưởng GDPT nhắc nhở lại với tất cả các em Oanh vũ, Thiếu nam, Thiếu nữ của Lâm Đồng nói riêng và GDPT Việt Nam nói chung... Vì các em ở xa, hoặc không có điều kiện, không may mắn để được nghe thầy Tâm Thanh dạy dỗ, nhắc nhở, thương yêu. Nhưng với trách nhiệm của một vị Cố vấn Giáo hạnh Trung ương GDPT/VN, thì chắc chắn các em cũng từng nghe đến, biết đến, và tờ Sen Trắng số 1 cũng đã đăng hình ảnh thầy Tâm Thanh lên trang bìa, qua hình bóng đó, cũng gặp được những gì cao đẹp nhất mà GDPT/VN đã trân trọng gửi đến toàn thể huynh trưởng và đoàn sinh khắp nước, không những trên đất nước Việt Nam mà còn khắp cả năm châu bốn biển nữa.

Bây giờ, thưa với toàn thể Phật tử, chúng ta tưởng nhớ thầy Tâm Thanh sau một năm vắng bóng, tôi thay mặt thầy Tâm Thanh nói với toàn thể Phật tử, hình bóng của tôi đang ngồi trước mặt quý vị đây là hình bóng của thầy Tâm Thanh, bởi lẽ anh em chúng tôi đồng tu, đồng học, đồng chí hướng, đồng mục đích dù người còn kẻ mất, lý tưởng và đời sống của thầy vẫn hiện diện trong đạo tràng này. Thầy Tâm Thanh với chúng tôi, sinh ra trong một hoàn cảnh như nhau, đều chung cảnh đất nước loạn ly, chiến tranh dai dẳng, đạo Phật của Việt Nam phải hứng chịu cùng với dân tộc trong hoàn cảnh khổ đau đó. Đạo Phật Việt Nam đã chia sẻ cùng dân tộc tất cả vui buồn, sướng khổ, thịnh suy. Cho nên, đất nước Việt Nam đau khổ, thì Phật giáo Việt Nam cũng đau khổ, đất nước Việt Nam vinh quang, thì Phật giáo Việt Nam cũng vinh quang. Vì ai cũng biết Phật giáo và dân tộc Việt Nam tuy hai mà một.

“Việt Nam là Phật giáo

Phật giáo là Việt Nam

Ngàn năm xương thịt nối liền

Tình sông nghĩa biển mối duyên mặn nồng”

Những câu ca dao tục ngữ mọi người nói ra đều chứa đựng tinh thần đó:

“Cho tôi lập miếu thờ vua

Xây lăng thờ mẹ, xây chùa thờ cha”

“Rủ nhau xuống biển bắt cua

Lên non gánh củi, vào chùa nghe kinh”

“Tiếng chuông thức tỉnh người lánh dữ

Hồi mõ khuyên răn kẻ làm lành”

“Mái chùa che chở hồn dân tộc

Nếp sống muôn đời của tổ tông”

Tinh thần đạo Phật đã ăn sâu vào xương tủy, vào hơi thở, vào mọi sự sinh hoạt, để nền văn hóa Phật giáo kết chặt với nền văn hóa Việt Nam, tạo cho người Việt Nam ta sống có tình có nghĩa, có thủy có chung, cái tinh thần đó, đạo Phật và Việt Nam đã gắn chặt với nhau như hình với bóng, như nước với sữa, không ai có thể chia cắt ra được và lịch sử Việt Nam đã chứng minh điều đó.

“Dù ai nói ngả nói nghiêng

Ta đây vẫn vững như kiềng ba chân”

Đó là tinh thần Phật giáo, tinh thần Việt Nam hấp thụ văn hóa Phật giáo để toàn thể Phật tử hôm nay quy tụ tại tu viện Vĩnh Minh này cử hành lễ Tiểu Tường thầy Tâm Thanh, tôi nghĩ rằng, đó cũng là tinh thần Phật giáo và dân tộc Việt Nam. Tinh thần biết ghi ơn, đền ơn, việc làm hôm nay của toàn thể Phật tử xuất gia và tại gia, chắc chắn trên có Tam Bảo chứng minh, dưới có hồn thiêng đất nước gia hộ và Giác linh của thầy Tâm Thanh cũng mỉm cười, thấy rằng con cháu hậu duệ của người không đến nỗi vô tình bạc nghĩa, không đến nỗi ăn trái không nhớ kẻ trồng cây.

“Cơm ai mà sống

Giống ai mà nên”

Qua một năm thầy vắng bóng mà con cháu xuất gia, tại gia, kể cả những Pháp lữ chúng tôi cũng tưởng nhớ đến thầy. Và ngày mai này, cái tinh thần đó sẽ thể hiện trọn vẹn. Thầy Tâm Thanh và chúng tôi sinh ra trong một hoàn cảnh, muốn thể hiện tinh thần yêu nước không dễ, muốn thể hiện tinh thần mến đạo không dễ, phải đòi hỏi những con người kiên cường bất khuất, dũng cảm hy sinh. Thể hiện được tinh thần thương dân tha thiết, mới chống chèo vượt qua sóng gió, mới thể hiện được lý tưởng tâm linh của mình, trước làn tên mũi đạn, trước sự khuấy phá của ma quân, trước sự đàn áp của thực dân, trước sự gieo rắc đau khổ của những người không cùng lý tưởng. Thầy Tâm Thanh sinh ra trong môi trường như thế nhưng nhờ lớn lên trong gia đình Nho học, có truyền thống *“giấy rách vẫn giữ lấy lề”*, một truyền thống đạo đức, biết sống, với một nghệ thuật sống khá cao, mới đào tạo nên con người như Hòa thượng Tâm Thanh. Nói điều này, tôi cũng xin vọng hướng đến xứ Quảng Nam, để đánh lễ các vị tôn túc, đánh lễ các bậc tiền bối, niệm ân thân phụ và thân mẫu của Hòa thượng Tâm Thanh, cùng các Pháp lữ, bà con dòng họ nội ngoại của thầy, đã tạo nên con người như thầy Tâm Thanh.

Thưa toàn thể quý đạo hữu, hoàn cảnh lúc bấy giờ mà có con người yêu nước, thương dân, yêu đời, mến đạo như thầy Tâm Thanh không phải dễ có, thầy Tâm Thanh được ông bà cụ nuôi nấng, dạy dỗ, rèn luyện nên Nho học và Phật học để rồi thầy Tâm Thanh có cái chí bất khuất và kiên cường, và may mắn hơn nữa khi lớn lên, thầy được sinh hoạt với GDPT/VN. GDPT/VN có một chiều dài lịch sử, với đất nước Việt Nam trên 60 năm. GDPT/VN đã đào tạo biết bao huynh trưởng là đoàn sinh xứng danh là con cháu, là hậu duệ đã phục vụ trong Giáo hội. GDPT/VN cũng đào tạo biết bao huynh trưởng, đoàn sinh xuất gia thành danh và trở thành những bậc rường cột của Giáo hội. Chúng tôi gặp thầy Tâm Thanh ở đó. Là huynh trưởng thì hết lòng phục vụ lý tưởng và tổ chức, từ lúc đi sinh hoạt được nhận vào đoàn, được phát nguyện đeo Hoa Sen, được học qua các trại huấn luyện huynh trưởng, được thọ cấp, nhận lãnh trách nhiệm. Lý tưởng GDPT ăn sâu vào xương tủy của chúng tôi. Cho nên, khi xuất gia rồi thầy Tâm Thanh vẫn là một cụ huynh trưởng, là Cố vấn Giáo lý cho các đơn vị, Cố vấn cho BHD Trung Ương, cho đến khi nhắm mắt về với Phật. Lý tưởng Áo Lam của thầy Tâm Thanh không hề xói mòn, vẫn nguyên vẹn, rắn chắc như kim cương, sáng chói như ngọc lưu ly, đẹp như ngọc vô tận ý, như vậy thầy Tâm Thanh, suốt cuộc đời bảy mươi mấy năm, quả là xứng đáng làm gương cho huynh trưởng, đoàn sinh và những vị xuất thân từ GDPT. Mãi mãi với GDPT/VN đến hơi thở cuối cùng. Chỉ chừng đó không thôi, đủ làm gương sáng cho tất cả anh em GDPT. Vì khi phát nguyện vào đoàn hay khi đeo Hoa Sen chưa phải là tu sĩ, đã biết là Hoa Sen Trắng tượng trưng cho 5 hạnh qua 5 cánh trên (*Trí tuệ – Hỷ xả – Tinh tấn – Thanh tịnh – Từ bi*), 3 cánh dưới là trung thành với *Phật Pháp Tăng* là Tam Bảo. Khi Thầy Tâm Thanh được ở trong hàng ngũ Tăng bảo, thầy đã trung thành không những cả Pháp bảo, mà cả Tăng bảo, đời sống thầy quả là một gương sáng. Thầy ý thức được sống giữa thế nhân cần phải giải thoát, phải có một cuộc sống cao đẹp hơn. Thầy Tâm Thanh đã xuất gia theo Phật, được các vị bổn sư truyền dạy, làm lễ thế phát cho xuất gia, cho thọ giới. Thầy Tâm Thanh tâm sự với chúng tôi rằng: *“Trong thời gian hành điệu, có những lúc bị bổn sư phạt (một cái lỗi rất nhỏ là ham ngủ không quét sân chùa, bổn sư khi về thấy không sạch, vì tuổi trẻ ham chơi, ăn nhiều ngủ lắm, ý thức chưa rõ, bổn phận chưa tròn). Ba ngày đêm nằm dưới chân Thầy để nhận tội”*, điều đó thầy Tâm Thanh đã từng tâm sự với chúng tôi, thế mà bây giờ, có những người Phật tử xuất gia hay tại gia sống theo bản ngã của mình, Bổn Sư mới nói nặng một lời là xây lưng trở mặt. Bổn sư chỉ la một tiếng thế là bỏ chùa ra đi, thì làm sao có đạo nghiệp, làm sao để vững vàng, tôi nói ở đây là nói tình cảnh chung chứ không nói riêng ai, nhưng đó là nỗi đau của tất cả chúng ta. Đời sống xuất gia của thầy Tâm Thanh khi được bổn sư cho thọ giới thầy đã sống, tôi

không dám ca ngợi, tán thán hay khen chê, vì những thứ đó đối với thầy Tâm Thanh hoàn toàn vô nghĩa, nhưng tôi tin tưởng tuyệt đối rằng, thầy Tâm Thanh đã sống với cuộc đời này đầu đội trời, chân đạp đất, nhìn Phật không hổ, nhìn đệ tử không thẹn, nhìn thấy Thầy Tổ cảm thấy hãnh diện là các bậc xuất trần thượng sĩ nối gót Thầy Tổ, nối chí tông môn. Vậy thì nhờ đâu thầy Tâm Thanh có những căn bản như thế. Tôi xin thay thầy Tâm Thanh để cảm ơn GDPT/VN, và ngay cả bản thân tôi, tôi cũng cảm ơn GDPT/VN, đã đào tạo, đã rèn luyện chúng tôi, bây giờ đã xuất gia, nhưng tôi vẫn luôn luôn coi tổ chức GDPT là một tổ chức vô cùng trong sáng, một tổ chức vô cùng cần thiết, một tổ chức cần phải duy trì và phải phát triển. Ở đây, tôi xin thưa với các anh chị hiện diện, các anh các chị là đệ tử hay học trò của thầy Tâm Thanh, các anh các chị nối chí cụ Lê Đình Thám, các anh các chị là đàn em của chị Hoàng Thị Kim Cúc, của Nguyễn Khắc Từ, của Ngô Văn Mão, của Lương Hoàng Chuẩn, của các Thánh tử đạo, của Phan Duy Trinh, của Nguyễn Thị Vân, của Đào Thị Yến Phi. Bây giờ các anh các chị phục vụ cho GDPT/VN, không khó khăn bằng chúng tôi trong thuở ban đầu, dù có khó khăn trong chế độ mà người Việt Nam cai quản người Việt Nam, còn chúng tôi sinh ra và lớn lên trong một chế độ mà người ngoại quốc cai quản người Việt Nam. Thế mà chúng tôi cũng vượt qua tất cả để duy trì và hoàn chỉnh tổ chức. Thầy Tâm Thanh xuất gia và sinh hoạt khi phong trào Phật giáo vận động lên cao, thầy đã bảo vệ lý tưởng của mình và làm tất cả mọi việc của người con Phật khi đạo pháp lâm nguy, khi đất nước gian khó, khi mọi người đem xương máu ra để bảo vệ cho lý tưởng tâm linh của mình, bảo vệ cho đất nước được tồn tại. Còn các anh các chị bây giờ mặc dù khó khăn, tôi thừa nhận sự khó khăn của anh chị khá nhiều, nhưng chưa đến nỗi như chúng tôi và thầy Tâm Thanh đã gặp, tôi mong rằng các anh các chị huynh trưởng phải biết nhìn quá khứ để noi gương, gương sáng Thánh tử đạo Phan Duy Trinh nằm lặn lộn trên vũng máu chết một cách tức tưởi, gương sáng của Nguyễn Thị Vân nằm trên băng ca có mấy lít xăng không đủ chết đã kêu lên: *“Thầy ơi, con cầu nguyện cho Phật pháp trường tồn, cho đất nước phồn vinh, còn thân con không đáng kể”*, chấp tay niệm Phật không một tiếng rên la. Tinh thần GDPT đã rèn luyện nên con người như thế, bây giờ các anh các chị đã hy sinh một phần nào như Phan Duy Trinh hay Nguyễn Thị Vân, Đào Thị Yến Phi chưa? Thế mà, người ta mới nộ một tiếng đã rút lui, mới dọa một tiếng lo đi trốn, tôi nghĩ rằng các anh các chị phải cố gắng hơn, nỗ lực hơn... phải thể hiện được cái khí phách của người con Phật, thể hiện được cái tính kiên cường của dân tộc Việt Nam, anh hùng bất khuất, *“Gia bản tri hiếu tử – Quốc loạn thức trung thần”*, nhà nghèo mới biết con hiếu, nước loạn mới biết tôi trung. Các anh các chị có chịu đựng nhiều đấy, nhưng chưa đáng là bao, các anh các chị có hy sinh đó,

nhưng chưa thấm vào đâu, so với các bậc tiền bối. Tôi xin hồi hướng công đức quý anh chị lên Tam Bảo chứng minh và gia hộ cho các anh các chị và đoàn sinh GDPT/VN được chân cứng đá mềm, tín tâm thật kiên cố để giữ vững tổ chức, dù gặp bao sóng gió các anh chị vẫn sống với lời phát nguyện “*lý tưởng chúng con vẫn tôn thờ*”. Lời hát đã thấm vào tim vào phổi, phải đem lý tưởng vào tim vào phổi của mình, màu Áo Lam. Màu cờ sắc áo đó phải thể hiện bằng cử chỉ, ngôn ngữ, hành động của mỗi một huynh trưởng, đưa chân lên để bước, nhớ mình là huynh trưởng, là đoàn viên GDPT, mở miệng ra mà nói, nhớ mình là huynh trưởng, là đoàn viên GDPT. Bụng cơm lên ăn nhớ mình là con dân nước Việt Nam oai hùng, bụng ly nước lên uống nhớ mình là hậu duệ PGVN, có như thế mới xứng danh GDPT dâng tấm lòng thành lên Hòa thượng Tâm Thanh và các bậc tiền bối.

Thưa các anh chị cùng như toàn thể tang môn hiếu quyến, tôi nhắc đến cuộc đời của thầy Tâm Thanh, là tôi muốn nói đến lập trường của thầy Tâm Thanh, khi thầy chưa xuất gia, đang là một huynh trưởng, và khi đã xuất gia rồi, đóng vai trò là người con Phật thọ Sa di 10 giới, rồi tu học, thọ Tỳ kheo giới, khi lên đến ngôi vị Thượng tọa, Hòa thượng, cho đến khi nhắm mắt về cõi Phật, lập trường của thầy trước sau không thay đổi, thầy giữ vững lập trường. Còn người gió chiều nào ngả theo chiều đó, thì rõ ràng là con người thời cơ chủ nghĩa, mà thời cơ chủ nghĩa thì ở đời này, thế gian này không có gì kém cõi bằng.

Một năm qua, đến đây đánh lễ Giác linh thầy, trước hết tôi đánh lễ lập trường của thầy, các anh các chị phải nhìn rõ lập trường đó mà theo, nếu không có lập trường, thì tôi không biết người đó sống như thế nào nữa. Nhờ có lập trường mà thầy đã xây dựng đạo nghiệp của mình, về hình tướng, nào là xây dựng chùa Bảy Hiền. Rồi về quê xây dựng chùa Ba Phong, xây dựng Vĩnh Minh thiền viện này. Chùa to Phật lớn, công nghiệp của thầy, tâm huyết của thầy đổ vào đó, nhưng xin thưa quý vị, đạo nghiệp đó chỉ là hình tướng. Nếu như thầy Tâm Thanh cũng như đệ tử của Thầy không thổi vào nơi chùa Bảy Hiền một sinh khí Phật giáo, không thổi vào chùa Ba Phong một sinh hoạt đúng tinh thần Phật giáo, không thổi vào Vĩnh Minh một cái hồn của Phật giáo, thì cũng chỉ là xi măng – sắt đá không hơn không kém. Thầy xây dựng đạo nghiệp không phải bằng chùa to Phật lớn. Thầy đã thổi vào chỗ mình xây dựng nên đó có một cái hồn, có sinh khí Phật giáo. Thầy Tâm Thanh mất đi rồi. Thầy không trụ trì nơi Bảy Hiền, nhưng thầy Tâm Thanh xây dựng chính nơi đây có sinh khí Phật giáo, rồi thầy lên ở Đại Ninh, sinh khí đó vẫn tỏa sáng để hướng dẫn cho hết cả dân chúng Bảy Hiền, thầy hướng về quê để xây dựng chùa Ba Phong, ở nơi đó các đạo hữu

vẫn lui tới sinh hoạt, dù không có thầy, phải chăng thầy Tâm Thanh đã thổi vào đó một cái hồn và bây giờ Vĩnh Minh tu viện này cũng thế, nếu ở đây mà Tăng tục sinh hoạt đúng tinh thần của thầy Tâm Thanh, thì thầy vẫn tồn tại mãi mãi với chúng ta. Còn để nó biến thái qua một hình thái khác, thì chính chúng ta phản bội lại thầy Tâm Thanh và nhất là số đệ tử xuất gia và đệ tử tại gia của thầy Tâm Thanh.

Newton đã nói, chỉ cần hai người cùng nhìn về một hướng thì có thể làm cho quả địa cầu ngừng quay. Thầy Tâm Thanh có mấy chục đệ tử xuất gia, Tăng cũng như Ni, tôi muốn nói rằng quý vị có nhìn về một hướng hay không? Đệ tử thầy trong tình huynh đệ có nhìn về cùng một mục đích Thầy Tổ mình đã vạch hay không? Điều đó tôi muốn nói, nếu nhìn về một hướng thầy Tâm Thanh sẽ mỉm cười và chúng tôi tán thán, còn như quý vị mỗi người nhìn ra mỗi hướng, thì chắc chắn thầy Tâm Thanh sẽ không vui và chúng tôi nhìn tu viện Vĩnh Minh bằng cặp mắt khác. Đệ tử tại gia trước đây đã đến quy y, tu Bát quán trai đến nghe thầy Tâm Thanh giảng, quý vị có xứng danh là người đệ tử tại gia biết hộ trì chánh pháp, bảo vệ chánh pháp, tu học theo chánh pháp hay không? Thầy Tâm Thanh truyền lại cho toàn thể quý vị có ba bản phận rõ rệt, đó là tự tu học chánh pháp, sự cố gắng nỗ lực để hoằng truyền chánh pháp và sự tận tâm để bảo vệ chánh pháp. Muốn như vậy thì Tăng ra Tăng, tục ra tục, cư sĩ có thọ trì ngũ giới “*sát đạo dâm vọng tửu*”, xuất gia có mấy trăm giới, Sa di có 10 giới. Đó là chí nguyện thầy Tâm Thanh khi lập nên chùa và tu viện, không phải nhìn vào cái con rồng đỏ đỏ, xanh xanh hay nhìn vào cái hội trường rộng đẹp, nhưng sinh hoạt không đúng chánh pháp, đó là điều chắc chắn, cho nên lễ Tiểu Tường hôm nay của thầy Tâm Thanh tôi muốn toàn thể quý vị xuất gia cũng như tại gia đã từng nhận cái ân đức của thầy Tâm Thanh phải rọi chiếu lại bản tâm, bản tánh của mình, để tất cả mọi người nhìn vào một hướng, thì cả vũ trụ ngừng xoay, cả tam thiên đại thiên thể giới ngừng xoay và tập trung vào một điểm. Vậy xin thưa quý Phật tử, đạo nghiệp của thầy Tâm Thanh như thế, lập trường của thầy như thế. Thầy là giám đốc một ngôi trường, nghĩa là một giáo viên trên giáo viên, thầy là một nhà mô phạm, trên nhà mô phạm. Vì là một tu sĩ ra làm giáo dục thì quý vị cứ biết rồi, chúng tôi cũng thế. Từ Huế vào Đà Nẵng, vào Nha Trang, vào Tuy Hòa, vào Phan Rang, vào Phan Thiết, vào đến Sài Gòn, chúng tôi cùng sinh hoạt với thầy Tâm Thanh không những trong giảng sư đoàn của Viện Hóa Đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất, tôi sinh hoạt với thầy Tâm Thanh trong Tổng vụ Giáo dục, bây giờ do Hòa thượng Thích Minh Châu làm Tổng vụ Trưởng. Do đó, anh em chúng tôi có sự thông cảm rất lớn, không những là tu sĩ mà còn là giáo viên nữa, không phải là giáo viên bình thường, mà là giáo viên điều khiển nhiều ngôi trường và

cũng vì bảo vệ những ngôi trường đó, mà đến năm 1975, được tặng năm năm một tháng mười ngày vào trại cải tạo, nhưng chúng tôi vẫn cảm thấy hãnh diện và sung sướng với bản phận của mình, không nói dóc, họ giữ tôi ba năm không có lý do, họ cho tôi về, tôi nói ở trong ni để tu hơn, mà tôi cũng đã viết ra điều đó, người tu sĩ không giết người cướp của đốt nhà mà vẫn vô ở tù. Tôi dám tự hào một điều là tôi không dính đến chính trị chính em gì cả, nên tôi thấy thoải mái với nghiệp dĩ của mình. Và tôi cảm ơn họ vì chữ TÙ đi với chữ TU một vần thoải mái lắm, mà họ cũng đã giỡn với tôi cho nên ba năm cho về, tôi không về, họ nói không chịu về thôi mà thêm hai năm nữa. Hai năm nữa cho về, cũng không chịu về, thêm một tháng nữa cũng xong xem như nhập thất, vì vô trong đó muốn ăn nữa cũng không có mà ăn, muốn đi chơi, đi chơi cũng không được. Xin thưa quý vị là chúng tôi gặp nhau ở điểm đó, cho nên lập trường thầy Tâm Thanh, tôi xin toàn thể hãy noi gương thầy. Ở đây, xin cùng quý Phật tử, tôi xin vọng hướng lên phương trượng để đánh lễ Hòa thượng Chơn Ngộ, năm ngoái tôi giảng trong lễ tang, tôi đã vô cùng cảm động thấy Hòa thượng đã 91 tuổi lặn lội từ Quảng Nam vào đây, đến bên kim quan huynh đệ của mình rờ áo quan mà gọi "*Tâm Thanh ơi!*". Chỉ ba tiếng "*Tâm Thanh ơi!*" nó thấm thiết làm sao! Trong tình huynh đệ, một vị Hòa thượng 91 tuổi, đến bây giờ Tiểu Tường, Ngài cũng lặn lội vào đây. Tôi đến đây đã có mặt Ngài, tôi rất xúc động. Tôi xin hướng lên phương trượng đánh lễ Ngài. Vậy thì, sự giáo dục của Thầy Tổ bổn sư của thầy Tâm Thanh với Hòa thượng Chơn Ngộ, các Ngài rèn luyện, dạy dỗ, đào luyện để tình huynh đệ nó thấm thiết đến mức đó, chung thủy đến mức đó, bây giờ, thầy Nguyên Hiền, thầy Nguyên Chánh, các thầy khác nối chí của thầy Tâm Thanh, có thương nhau như thầy Chơn Ngộ với thầy Tâm Thanh không? Đến khi thầy Nguyên Hiền 70 tuổi nằm xuống, thầy Nguyên Chánh hay đệ tử đến rờ cái quan tài mà nói "*Anh Nguyên Hiền ơi!*" như Hòa thượng Chơn Ngộ không? Tôi muốn nhắc từ đó, để thấy được phong cách dạy dỗ của Thầy Tổ chúng ta. Bây giờ ngoài xã hội đạo đức bị xói mòn, cuộc sống bị phân hóa, tuổi trẻ vọng ngoại hấp thụ nền văn hóa Tây phương quên đi gốc rễ, quên đi nét đẹp nhất của lối sống tình nghĩa Việt Nam.

Cách đây mấy ngày, tôi đến dự lễ với Hòa thượng chùa Phi Lai, năm nay Ngài 90 tuổi, tôi không cầm được nước mắt khi thấy Ngài bước ra tay run run cầm micro để thưa với tất cả Tăng Ni đã từng cộng tác với Ngài, từng làm việc với Ngài để xây dựng đạo nghiệp, bây giờ tấn tốc vô thường, không biết khi nào nhắm mắt về với Phật, cho nên Ngài mời tất cả Pháp lữ, người lớn kẻ nhỏ đến tại chùa Phi Lai để Hòa thượng đánh lễ và nói lời cảm ơn vì chưa biết lúc nào Ngài về với Phật. Sợ vô thường, không nói được lời chia

tay với Pháp lữ cho nên xin chia tay hôm nay. Mời tất cả Pháp lữ đến nói lời chia tay đó, đệ tử quỳ xuống khóc lóc, mặc dầu Ngài vẫn còn khỏe, Ngài vẫn mỉm cười, bởi có sanh thì có tử, phải làm cho trọn vẹn. Hình bóng của Hòa thượng Diệu Tâm chia tay với Pháp lữ khi 90 tuổi đúng ngày mùng 8 cách mấy ngày và hình ảnh Hòa thượng Chơn Ngộ trước mắt chúng ta. Lớp Tăng Ni trẻ sau này sống như thế nào, khoan nói đến Pháp lữ, tình huynh đệ như Ngài Chơn Ngộ với thầy Tâm Thanh. Tình Pháp lữ như chúng tôi và Hòa thượng chùa Phi Lai, thử hỏi còn được mấy người, mấy ai được cái tinh thần đó để làm cho đạo pháp hưng long, làm cho Tăng già hòa hợp!

Do đó, xin thưa quý vị cả tháng nay tôi bệnh, mà ngày nào khỏi đi giảng đâu, tôi nghĩ rằng, nếu có duyên dù có chết tôi cũng đi giảng, giảng xong thì ho sặc sụa, nằm nghèo ra mà cười, thật thoải mái, nhưng có cái lạ là khi giảng thì ít ho.

Tấn tốc vô thường, quý vị phải biết trân quý thân này khi còn hít vô thở ra biết mình còn sống. Chỉ 5 phút đồng hồ trên cả trăm ngàn người nhắm mắt một cách đau khổ, 5 phút đồng hồ bao nhiêu sự nghiệp, nhà lầu xe hơi, đều cuốn ra biển cả, hình ảnh đó nó thể hiện tính vô thường, thế sao chúng ta không nhìn hình ảnh đó mà tấn tu đạo nghiệp, xây dựng cuộc sống của mình, mà hơn thua tranh giành, mà đổ ky, mà danh mà lợi, mà bò mà lét, mà xin mà xỏ cái danh lợi không đáng ba xu. Tại sao vậy? Phật tử đâu có tư cách như thế, huynh trưởng quay lưng trở mặt với tổ chức, chỉ vì cái chức, cái cấp, có cấp mới phục vụ, không có cấp không phải là Phật tử à! Phục vụ đâu mà nó tẻ quá vậy, cấp hay không có cấp, mình vẫn làm hết bổn phận người huynh trưởng, có tấn phong Thượng tọa, hay Hòa thượng không đi nữa, mình vẫn là kẻ xuất gia con Phật, đầu đội trời, chân đạp đất, “*Tỳ kheo bát bái quân vương*”, con đường giải thoát mới là con đường chính đáng, Tỳ kheo phải đi tấn phong là việc thế gian, ai ưng tấn thì tấn, không tấn thì thôi. Hỡi này, có Phật tử gọi tôi là Hòa thượng tôi mắc cỡ, tôi căm. Nếu kêu tôi Hòa thượng mà tôi thành Phật liền tôi cầu quý vị kêu ngay. Còn kêu tôi Hòa thượng hay đại lão Hòa thượng đi nữa, có gì mà Hòa thượng với không Hòa thượng, xin lỗi quý vị, ai chết ba ngày cũng hôi thúi, có hơn chi đâu. Bây giờ tôi đang còn khỏe tôi đang nói, tôi đang trân quý phút giây với quý vị đây, đến khi tôi nằm xuống cũng như ai thôi. Nên tôi nói với bạn hữu tôi, ai đi điều tôi thì đi trước đi để tôi lấy tiền đó xài trước, để khi nằm xuống thì khỏi. Nói thế không phải là bác việc tình cảm khi nằm xuống lo cho nhau, điều đó rất quý, rất tốt. Tôi nói thực tế, ngay ngày Tết, Phật tử đến chùa mừng tuổi, tôi nói chúc tôi mau chết chứ có gì đâu, thực tế không ai dám nhìn thấy sự thật. Bởi cứ thêm một tuổi là bước gần cửa tử một bước, hai tuổi thì thêm gần cái chết hai bước v.v... thay vì 50 lên 51 tức còn 49 năm

nữa chứ có gì đâu mà mừng. Nói thế để quý Phật tử ý thức được cái vô thường nỗ lực mà tu, nhắc nhở điều này tôi có mấy việc:

Tán thán môn đồ pháp quyền tổ chức lễ Tiểu Tường thầy Tâm Thanh một cách tốt đẹp. Tôi nghĩ rằng cần có hình thức vì nhờ đó phản ánh được nội tâm, nhưng đừng quá chú trọng hình thức mà quên đi cái căn bản là noi chí Thầy Tổ của mình, cái đó còn dài nó vô hình, khó mà thấy. Năm tới làm Đại Tường, nếu có điều kiện làm to nữa, mời đông hơn nữa. Cả thầy, cả trò, cả Tăng, cả Ni đoàn kết thương yêu nhau, gặp nhau để giúp nhau, tấn tu đạo nghiệp, năm này chỉ có một đêm nay là mời tôi đến nói chuyện với các Phật tử, nhưng Đại Tường khánh thành tháp, mời được vài ba vị giảng sư khác nữa, như lễ Chung thất ngồi trên bàn có 4-5 vị giảng sư. Mỗi Ngài nói chỉ 15-20 phút thôi, dễ thương quá, để chỉ mình tôi nói dài lòng thông, mắc cỡ lắm.

Chiều nay tôi đi với thầy Nguyên Chánh ra coi cái tháp, tôi tìm mấy ông thợ tôi thăm, tôi khen ngợi mấy ông thợ. Những viên đá vĩ đại như vậy từ ngoài Bắc chở vào đến đây để ngồi đục đẽo tỉ mỉ, tất cả là mồ hôi vô giá của các công nhân, tôi đã thăm hỏi và nói với các anh em công nhân là làm tháp này đừng vì tiền, mặc dù có tiền mới sống, không tiền làm sao nuôi gia đình mình, không tiền mà mua xe chở đá vô, vì có thực mới vực được đạo chứ, nhớ rằng cần tiền chứ không phải vì tiền, mỗi nhát đục nhát đẽo là công sức của mình góp phần xây dựng nền văn hóa dân tộc và Phật giáo Việt Nam. Tôi tán thán và khen ngợi thầy Nguyên Hiền và Nguyên Chánh biết làm và làm được, không phải xác thân thầy Tâm Thanh nằm trong đó, nếu ai đó nghĩ rằng các đệ tử làm vì Thầy Tổ của mình, tôi không nghĩ như vậy. Bốn phật tử vì Thầy Tổ đã đành rồi, nhưng ở nơi đây còn thể hiện được nét văn hóa Phật giáo và dân tộc Việt Nam, để trăm năm ngàn năm sau còn lại cái tháp, để nhớ nền văn hóa Việt Nam thời này vẫn duy trì được. Năm tới, chúng ta đến đánh lễ tại tháp thầy Tâm Thanh, là chúng ta đến để chiêm ngưỡng nền văn hóa Việt Phật. Thật ra, lúc này thầy Tâm Thanh có cần chi cái tháp to và cao đâu. Tôi nghĩ là thầy chẳng cần gì nữa, thầy đã giải thoát về Tây phương tịnh độ rồi. Vì dương gian là cảnh, tịnh độ là quê, sống thì ta ở thác ta trở về, tháp đó có đẹp đến mức nào cũng đâu bằng tịnh độ Tây phương, gió thổi chim kêu, suối chảy đều là tiếng pháp, thất trùng la thuận thất hàng thợ đẹp gấp trăm vạn lần cái tháp này, tháp có bằng tí tẹo của cảnh Tây Phương tịnh độ đâu mà thầy Tâm Thanh đòi ở nơi đó. Ở đây, chúng ta hiểu để hỗ trợ cho thầy Nguyên Hiền, thầy Nguyên Chánh sớm hoàn thành cái tháp, tức là hỗ trợ cho vấn đề duy trì đạo đức con người, duy trì nền móng văn hóa của dân tộc Việt Nam. Sang năm, tôi chưa chết, tôi sẽ lên xem tháp này cho biết, tôi không mong sau này tôi chết đệ tử tôi làm tháp như

vậy đâu. Ở xứ Đại Ninh này, công đức thầy Tâm Thanh vẫn còn để lại cái nét văn hóa, đó là sự nghiệp Thầy Tổ mình. Làm tháp thờ thầy mình là việc đương nhiên. Tôi cũng sắp chạy về Huế để xem lại mồ mã ông bà tổ tiên đây. Và sáu năm nữa sẽ làm lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long Hà Nội, vừa rồi Nhà Nước cũng nắn tượng Ngài Lý Công Uẩn để tôn thờ, đó là một hình thức tri ân và biết ơn. Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long Hà Nội vì đó là đất của Phật giáo. Tôi đi giảng ở đâu tôi cũng nói đất Hà Nội là đất Phật giáo, vì cha đẻ thủ đô Hà Nội là Lý Công Uẩn, Tổ sư Hà Nội là Lý Công Uẩn. Hà Nội có 36 phố phường. Hà Nội có mấy ngàn năm văn hiến. Hà Nội vang danh khắp nơi mà quên ơn Phật giáo thì còn gì mà nói? Cho nên kỷ niệm 1000 năm Thăng Long Hà Nội là kỷ niệm nhớ ơn Phật giáo. Khi ra giảng ở Hà Nội – Hà Tây – Hải Phòng tôi nói thẳng điều đó, và tôi lấy tờ báo Hà Nội Mới, người ta đã yêu cầu Nhà Nước nắn tượng Lý Công Uẩn để tôn thờ, để nhớ vị cha đẻ thủ đô Hà Nội, vậy thì ai quên ơn Phật giáo. Nói đến văn hóa Việt Nam mà không nói đến văn hóa Phật giáo thì còn gì là văn hóa Việt. Điều đó các nhà viết sử Việt Nam đã khẳng định, lịch sử chứng minh một cách cụ thể. Khi nào Phật giáo thịnh thì đất nước thịnh, khi nào Phật giáo suy thì đất nước suy, điều này rõ ràng là như vậy.

Cũng như tại Hà Nội có chùa Trấn Quốc khi dựng nước thì chùa đó là chùa Khai Quốc, rồi chùa Kiến Quốc, đến đất nước an bình thì chùa đó đổi tên là chùa An Quốc, khi giặc ngoại xâm dòm ngó thì chùa đổi tên là chùa Trấn Quốc. Các Phật tử thấy Kiến Quốc, Khai Quốc là dựng nước, mở nước, An Quốc là đất nước thanh bình, đất nước bị ngoại xâm thì đổi tên thành Trấn Quốc, mà Trấn Quốc là giữ nước. Vậy thì giữ nước, làm cho đất nước an ổn có Phật giáo, làm cho đất nước thanh bình, cũng có Phật giáo, đến đuổi giặc cũng có Phật giáo. Đại tướng Võ Nguyên Giáp khi tuổi già cũng ngồi thiền. Cụ Phạm Văn Đồng, khi qua Tây Âu, người ta hỏi về Phật giáo, cụ trả lời: *“Đã là người Việt Nam, trong đời ai chưa một lần đặt chân đến chùa không phải là người Việt Nam”*. Như vậy, cụ khẳng định là Phật giáo với dân tộc Việt Nam là một, vì đã là người Việt Nam không ai không một lần đặt chân đến chùa kia mà. Những ngày lễ các cấp Nhà Nước đều đến nghĩa trang liệt sĩ để thắp nhang, tưởng nhớ công lao người quá cố, nhà tình thương, nhà tình nghĩa, đó là hình thức ghi ơn, đã là con người sống mà không tình, không nghĩa, không thủy, không chung, đâu là con người. Khi tâm thiện động đến trời thì mưa thuận gió hòa, động đến đất thì cây cỏ xanh tươi. Tâm thiện động đến người thì cuộc sống an lạc. Tâm không thiện mà động đến trời thì mưa không thuận gió không hòa, nắng nóng cháy da, mưa lạnh buốt xương, hạn hán triền miên, đau khổ cho cuộc sống, là vì tâm bất thiện nó động đến trời nên như vậy, phá rừng thì lũ lụt, khoan giếng nhiều

thì thiếu nước, ngồi mà la làng. Ai phá môi trường, ai phá quê hương đất mẹ, ai làm cho cuộc sống điêu linh, tham nhũng rồi ở tù, hối lộ bị ra tòa, giết người cướp của, chém trâu đốt nhà thì bị luật pháp trừng trị, luật nhân quả không từ bỏ một ai, chuyện hiển nhiên giữa cuộc đời. Tôi khuyên mọi người cần giữ 5 giới của Phật giáo: “*Sát đạo dâm vọng tửu*”, là nhà ngủ không đóng cửa, xe chẳng cần khóa... thanh bình an lạc, công an khỏi tuần tra, nhà tù không có người ở, tòa án không có việc làm... Chỉ cần giữ 5 giới của Phật giáo là đất nước an lạc, thế giới hòa bình. Chỉ cần giữ 5 giới Phật giáo là biến ế độ thành tịnh độ rồi. Ở đây, tôi xin thưa với toàn thể các Phật tử, vừa có một tờ báo đăng bức hình nhìn vào tôi rất cảm động là các em bé Thái Lan (Thái Lan là nước Phật giáo), họ huấn luyện cho các em nhỏ khi bước chân vào lớp học, chấp tay chào nhau bằng búp sen, họ chụp ảnh một em nhỏ đứng nghiêm chấp tay chào cô giáo, thân thiện lạ lùng. Đất nước Việt Nam chúng ta giờ các vị thầy, khi mới giải phóng vô tôi đau lòng thấy các câu: “*Tiên học lễ, hậu học văn*” đều xóa hết. Bây giờ thấy thế hệ trẻ nó loạn lên nên Bộ Giáo dục mới ra chỉ thị viết lại: “*Tiên học lễ, hậu học văn*”, cô giáo thầy giáo mới dạy các em quay lại trở về cái gì quý báu đẹp đẽ nhất. Bởi học sinh chọc cô giáo, học sinh đập thầy giáo, bạn bè đâm chém lẫn nhau, bao nhiêu phim bạo động tuổi trẻ đều hấp thụ. Vừa rồi trên tờ báo Tuổi Trẻ đăng bài nói về các phim Trung Quốc, Hàn Quốc chiếu tại Việt Nam được nhiều người thích. Tôi thấy buồn cười, tại sao không dựng những phim Bạch Đằng Giang chống quân Nguyên, phim Trần Thủ Độ, Trần Khánh Dư, Bà Trưng, Bà Triệu... thấy ít quá.

Ở Trung Quốc in cả Đại Tạng Kinh Phật giáo, ngoài Vạn Lý Trường Thành hay Ngũ Đài Sơn khai thác về du lịch, nhưng trên phương diện ngoại giao, Trung Quốc cho in Đại Tạng Kinh Phật giáo, các nước Phật giáo đến Trung Quốc là nhà nước Trung Quốc tặng ngay một bộ Đại Tạng Kinh, đó là Pháp bảo của Phật giáo, nhưng là Quốc bảo của Trung Quốc, họ hãnh diện Trung Quốc có Đại Tạng bằng tiếng Trung Quốc, họ tặng cho các đoàn ngoại giao. Ai nói rằng người Tàu sau mấy chục năm, họ không có đời sống tâm linh đâu? Khi hai tượng đá ở Pakistan bị Hồi Giáo phá, Trung Quốc đòi mua, mua không được, giờ họ làm hai tượng to hơn tượng đó để mọi người chiêm ngưỡng, họ mới khánh thành tượng lớn nhất thế giới. Ở Nhật Bản, bây giờ họ trở về với đời sống dân tộc. Những người phụ nữ, những thanh niên mặc áo truyền thống của Nhật Bản thì lên xe *buýt* khỏi tốn tiền, đi học khỏi tốn lệ phí, có nghĩa là họ muốn dân chúng họ giữ cái văn hóa, cái dân tộc tính của họ. Tôi muốn rằng sau này, những người mặc áo quần hở đùi, hở mông, hở vai, nửa người, nửa ngòm, nửa đười ươi, thì Nhà Nước phải tìm cách triệt bớt đi, để cho ai mặc áo dài đi ra đường, khỏi tốn tiền xe *buýt*, vô các quán

ăn chay giảm 50%, thì mọi người ăn chay khỏi bị cúm gà, ăn chay khỏi bệnh lở mồm long móng, ít ăn cá thì khỏi bị cá ghẻ, cá ung thư v.v... nó đơn giản như vậy để duy trì cái nền móng đạo đức dân tộc. Cách đây mấy ngày tôi đi trên xe buýt, thấy một thanh niên đi bán bánh mì. Cậu đó mời nói 5 ổ 7 ngàn, em bán cho hết để em về còn đi học nữa, nghe nói về đi học nữa thì biết em này là học sinh, sinh viên gì đó, tự nhiên mình xúc động. “*Thôi bây giờ con có bao nhiêu ổ bán hết cho thầy*”, em đó nói “*7 ngàn đồng 5 ổ bây giờ còn 6 ổ con cho thầy luôn*”. Tôi nói: “*Bây giờ thầy có 10 ngàn như vậy dư 3 ngàn thầy cho con luôn*”. Thầy trò nhìn nhau cười. Thầy nghĩ rằng: Thầy và anh thanh niên, hai thầy trò gieo duyên với nhau không bao giờ mất, kiếp sau anh ấy sẽ làm đệ tử thầy, không nữa thì thầy làm đệ tử anh ấy. Thầy thấy họ mua bắp thầy mua, thầy đưa 5 ngàn đồng nói lấy cho thầy 5 trái, người bán nói để con lựa cho thầy, tôi nói khỏi lựa, con lựa trái ngon cho thầy, thứ dở con bán sao? Ai mua? Thầy ưa ăn ngon thì họ cũng ưa ăn ngon nên cứ lấy ngang thôi. Người bán cúi xuống lấy ngang thiệt, quý vị biết lấy mấy trái không? 7 trái, còn nói “*Chưa có ai mua như thầy cả nên con lấy 7 trái*”. Tôi nói vậy con lỗ sao? Hấn nói không lỗ. Mình nói lấy ngang thì họ lấy ngang còn như tính toán thì họ phải tính toán, lòng tốt không mất. Tôi nói những cái vụn vặt như thế để thừa với các Phật tử, mình sống như thế nào đó để cho xứng danh là người con Phật. Thầy trò mình may mắn gặp được Phật Pháp, nếu mà mình không thực hành học theo lời Phật dạy là uổng rất lớn bởi: “*Nhơn thân nan đắc Phật Pháp nan vẫn*”. Bây giờ ở Ý, nơi mà thủ phủ của Tòa Thánh Vatican, nhưng ở Ý hiện có tu viện Phật giáo, có nhà sách Phật giáo tại thủ đô Ý. Tại Liên Xô vừa khánh thành trường Đại học Phật giáo, đào tạo từ Cử nhân đến Tiến sĩ, ai nói các nước XHCN như Liên Xô không có Phật giáo đâu? Trong lúc đất nước Việt Nam chúng ta có một gia tài đồ sộ là Phật giáo, thì chúng ta lãng quên, một số dân tộc Việt Nam lãng quên. Ở bên Mỹ có một nhà hàng nấu thức ăn rất dở, tính giá rất cao, mà lại đắt khách, vì sao vậy, thì ra tất cả tiếp viên nơi đó đều mặc áo dài của phụ nữ Việt Nam. Người ta tới đó để ngắm, đến đó để thấy hình ảnh con người Việt Nam, để ngắm tà áo dài người Việt, nên thức ăn dở tiền hơi cao họ vẫn đến. Còn phụ nữ Việt Nam mình thì chề áo Việt Nam dài thụng thính, mặc áo quần nửa người, nửa ngòm thích hơn, nhiều khi áo quần nguyên như vậy đem xé tua tua ra, tức cười, người ta vá không hết còn mình đem xé. Tôi thấy những cái kỳ lạ, có người nói chị đó đi lui bởi hàng cúc áo ở sau lưng. Bởi quên đi truyền thống ông bà tổ tiên cội nguồn trong lúc các nước người ta khai thác văn hóa Việt Nam hết mức.

Thôi, thương nhau thương mấy cho vừa – lời ra, ra mấy cho vừa lòng nhau.

Mời quý Phật tử đứng dậy hồi hướng.

---o0o---

BÀI NÓI CHUYỆN CỦA THẦY MINH TÂM

Trong ngày Đại Tường thầy Tâm Thanh

Hôm nay chúng ta kỷ niệm hai năm của thầy Tâm Thanh vắng bóng, trước hết chúng ta nhớ đến công hạnh và đức tính của thầy Tâm Thanh, có lẽ thầy cũng chẳng cần tôi ca tụng. Thầy Tâm Thanh có những đức tính đặc biệt: Đức tính mà tôi thích nhất đó là kiên định lập trường từ trước như sau, điều này ít có, vì sao? Vốn dĩ tâm vô thường, cảnh vô thường, thế mà thầy vẫn kiên định được lập trường của mình. Ta nhìn vào quá khứ thì thầy Tâm Thanh có phước đức rất lớn từ tiền kiếp, đề kiếp này thầy được sinh trưởng trong một gia đình gia giáo, gia đình Chánh Tông. Từ đó thấy rằng, do tu nhân tích đức trong tiền kiếp mới được như thế, sinh trong gia đình lễ giáo, hấp thụ hai nền văn hóa Tây học và Việt học, hấp thụ nền văn học Tam giáo đồng nguyên cả Nho, Lão và Phật cho nên tiếng Pháp thầy cũng giỏi, tiếng Hán thầy cũng giỏi, đó là phước báo từ trước. Lúc nhỏ được cha mẹ lo ăn học, được sinh hoạt trong tổ chức GDPT. Là một huynh trưởng nòng cốt của GDPT/VN. Đến khi ý thức được cuộc đời, ý thức được trách nhiệm đối với dân tộc, với đạo pháp. Thầy xuất gia đầu Phật, được phước báo nữa, gặp Thầy, gặp Tổ, được đi thọ giới, gặp chư tôn túc dạy dỗ nghiêm minh, tạo nên một thầy Tâm Thanh – giảng sư của Viện Hóa Đạo. Một giảng sư, một giáo thọ nổi tiếng, và thầy Tâm Thanh thực hiện bổn phận và chí nguyện mình một cách trọn vẹn. Chỉ nói về GDPT không thôi, khi đi sinh hoạt với GDPT, thầy là một huynh trưởng nòng cốt của Quảng Nam Đà Nẵng, khi đi tu thầy luôn luôn nhớ mình là huynh trưởng đã từng phát nguyện đeo Hoa Sen thọ cấp, làm Cố vấn cho các đơn vị, rồi Cố vấn BHD Trung Ương và cho đến khi nhắm mắt, tình của thầy Tâm Thanh đối với GDPT vẫn không suy chuyển. Một giảng sư trong giảng sư đoàn của Viện Hóa Đạo Giáo hội PGVNTN, trước cũng như sau, vẫn không thay đổi, dù với bao nhiêu khê, khó khăn thầy đều vượt qua, rõ ràng một tấm gương kiên định lập trường mình bạch, không phải chỉ có thế, thầy còn là một nghệ sĩ, một người biết sống, khi vào chùa là một tu sĩ, một thi sĩ, một văn sĩ, nhưng dù văn sĩ, thi sĩ, hay tu sĩ, phong cách thầy Tâm Thanh từ trước đến sau xứng đáng là một kẻ sĩ. Vì thầy sống có nghệ thuật rất cao và từ đó mới được mọi người thương kính, mến yêu, và tâm huyết của thầy đổ ra cho Vĩnh Minh tự viện, một khu rừng núi đá cây cỏ um tùm thế, mà giờ đã trở thành cảnh Già Lam như Vĩnh Minh tự viện này. Quý vị cứ tưởng tượng, trước đây là một cánh rừng hoang cỏ dại mọc đầy, thầy về đây chỉ che một chòi lá để tu. Cái phước đức kéo

đến và duyên Phật Pháp lập nên Vĩnh Minh tu viện sừng sững, oai linh giữa rừng núi Đại Ninh. Thầy để lại một sự nghiệp không phải cho thầy, mà cho Phật giáo, cho chúng ta. Hôm nay, thầy Nguyên Hiền và các đệ tử thầy tiếp tục sự nghiệp Thầy Tổ. Như vậy, chúng ta đã thấy thầy Tâm Thanh quả xứng đáng là một giảng sư trong đoàn Phú Lô Na của Viện Hóa Đạo, quý vị đã thấy gương ngài Phú Lô Na khi đức Thế Tôn cử đi về xứ độc ác để truyền đạo và thầy Tâm Thanh giữ được tinh thần đó. Thầy Tâm Thanh nằm trong giảng sư đoàn VHD, thầy xứng đáng noi gương của Phú Lô Na, vì chúng tôi biết rõ việc làm của thầy Tâm Thanh. Trong tập kỷ yếu, tôi hết sức vui, thấy Hòa thượng Pháp Chiếu viết vài kỷ niệm khi thầy Tâm Thanh đang còn học Tăng trong Phật Học Viện. Tôi không được cùng thầy Tâm Thanh học một trường, nhưng được cùng làm việc chung, mới thấy được việc làm của thầy. Không những thế, công tác xã hội thầy đã hết mình cho đồng bào, vì dân vì nước. Ở Bảy Hiền làm đường, ở Đại Ninh cũng làm đường, làm cầu. Tính ra tiền thầy lo làm đường đó, thầy tập trung lo tự viện cũng được, ai cấm, ai bắt, thế mà tâm thầy chỉ vì đạo pháp và dân tộc. Thầy vẫn làm tròn bổn phận thiêng liêng của người tu sĩ, *“Thượng cầu Phật đạo – Hạ hóa chúng sanh”* và thầy đã làm tròn. Hôm nay, về đây đi trên con đường nhựa ai cũng nhớ đến công đức thầy Tâm Thanh. Ai ở thôn Thiện Chí kia, nếu không có thầy Tâm Thanh làm gì có cái cầu treo để qua sông. Vậy thì, tâm nguyện thầy Tâm Thanh không có chút gì riêng tư cả, và thầy sống cho tha nhân.

Do đó, hôm nay kỷ niệm Đại Tường của thầy, mỗi một chúng ta phải tưởng nhớ đến công hạnh của thầy, tưởng nhớ không đủ, mà để noi theo và làm cho tròn bổn phận người con Phật. Ngoài ra, thầy còn một điểm khác, đặc biệt nữa, đó là biết Phật hóa gia đình. Hôm nay ai mà đến tự viện này là thấy ngôi mộ thân phụ của thầy. Lòng hiếu của thầy Tâm Thanh thể hiện khi thân phụ nhắm mắt lìa trần lo chu tất mộ phần xong, ngày ba bữa đều không thiếu. Khi còn sống thầy đã Phật hóa gia đình, khi cha mẹ khuất núi thầy làm tròn bổn phận người con, nhang khói nghiêm túc nêu gương hiếu hạnh. Thầy Tâm Thanh đã thực hiện được tâm hiếu, tức là làm tròn bổn phận người con hiếu. Ngoài ra, người không có lập trường thì gió thổi bên Tây ngã bên Tây, gió thổi bên Đông ngã bên Đông, tức xu thời xu thế, cơ hội chủ nghĩa, leo lên làm ông này bà nọ, quên đi ông bà Tổ Tiên, thì người đó lưu xú chứ không thể lưu danh, thầy Tâm Thanh lưu danh... Thầy Tâm Thanh giảng hay, viết giỏi, tu tốt để hôm nay, có kết quả như chúng ta đã biết. Tôi không dài dòng ca ngợi thầy Tâm Thanh nhưng tôi chỉ xin được nhắc vài điểm trong đời sống của thầy để mỗi một chúng ta, cố gắng bắt chước những nét đẹp của thầy, nhất là môn đồ pháp quyến, phải noi gương Thầy Tổ mà sống

làm thế nào cho xứng đáng là đệ tử của thầy. Hôm nay, trong hội trường này, đa phần là huynh trưởng và đoàn sinh GDPT khắp nơi về đây. Không những bữa nay mà ngay trong đám tang cũng đông, phải chăng gương sáng của thầy Tâm Thanh chiếu rọi trong tâm khảm các BHD, các huynh trưởng, đoàn sinh để cái gương đó mãi mãi còn đọng lại trong tâm khảm của mỗi đoàn sinh, nên đã đến Vĩnh Minh này với niềm thương yêu kính mến. dịp này tôi xin nói với các anh chị GDPT vài điều.

Trước hết, xin nói với các anh các chị rằng, thầy Tâm Thanh khi chưa xuất gia là huynh trưởng, khi xuất gia rồi vẫn đến với GDPT, là vị Cố vấn cho cả GDPT/VN. Các anh các chị đã về đây trong ngày Tang lễ, Chung Thất, Tiểu Tường đến hôm nay Đại Tường cũng có mặt. Tôi chỉ mong quý anh chị phải kiên định lập trường với tổ chức Áo Lam. Thầy Tâm Thanh đã đứng trong hàng ngũ tu sĩ lập trường của thầy không suy chuyển, lý tưởng Áo Lam vẫn còn trong quả tim của thầy. Trong lúc đó có một số huynh trưởng mặc Áo Lam nhưng đã biến chất ra màu khác chứ không phải màu Lam nữa. Như vậy, nếu có, thì có thấy thẹn lòng hay không? Cho nên tưởng nhớ đến thầy thì các anh chị noi gương thầy Tâm Thanh, mà kiên định lập trường với tổ chức Áo Lam, với Hoa Sen Trắng, đừng biến nó thành màu khác, vì có những huynh trưởng biến Hoa Sen Trắng trên nền xanh lá mạ thành Hoa Sen Vàng trên nền đỏ. Như vậy biến chất từ trong tim biến ra, sai mục đích của GDPT. Thầy Tâm Thanh năm 1963 là một huynh trưởng từng bị tù tội, từng bị chế độ nhà Ngô đánh đập tàn nhẫn. Thầy vẫn kiên trì chịu đựng, xứng đáng là một huynh trưởng, một tu sĩ. GDPT đã có những tấm gương ngời sáng như huynh trưởng Phan Duy Trinh, ở đây tôi không biết các anh chị biết huynh trưởng Phan Duy Trinh hay không, phải tìm những tài liệu về anh Trinh để dạy cho các em. Anh là một huynh trưởng đã từng đứng ra cùng quý ôn, quý thầy tổ chức lễ rước Xá Lợi Phật tại Huế, anh là một huynh trưởng năng nổ, một thành viên cốt cán của Giáo hội. Người ta kỳ thị, ganh ghét đến mức, nửa đêm đến bắt Phan Duy Trinh ra ám sát. Ám sát một cách tàn nhẫn bằng những thanh gỗ kiên kiên đập nát thân thể anh. Anh lăn lộn trên một vũng máu trong một đám cỏ rộng gần bốn, năm thước vuông, khi khám phá ra thì thân thể anh chỉ còn là một cái xác bầy nhầy. Hay là huynh trưởng Nguyễn Đại Thức, đuổi theo tướng Huỳnh Văn Cao để bị máy bay bắn chết, bỏ xác tại phi trường Thành Nội Huế. Hay huynh trưởng Đào Thị Yến Phi tự thiêu tại Nha Trang, hay một em Thiếu nữ 17 tuổi, Nguyễn Thị Vân, tự thiêu vì bảo vệ đạo pháp chỉ hai lít xăng không đủ chết. GDPT đã có những con người hy sinh cho đạo pháp và dân tộc như vậy, dám bỏ thân mình ra làm đuốc bắt chước Thanh Tuệ, Thanh Quang, Diệu Quang, Thiện Mỹ... Bây giờ đây, có huynh trưởng mới thấy khó, thấy trở ngại khó khăn

đã trốn tránh, một chút nắng nóng là than, tôi mong các anh các chị phải cố gắng làm thế nào để duy trì được tinh thần GDPT đối với dân tộc, không phải một ngày, hai ngày, một giờ, hai giờ mà GDPT có trên 60 năm. GDPT đào tạo những con người như thầy Tâm Thanh... Tôi cũng huynh trưởng GDPT, tôi không có cấp Tấn, cấp Dũng như các anh đâu. Nói về cấp thì tôi thua các anh chị xa lắc. Bây giờ lớp anh chị dạy dỗ các em ra sao? Tôi mong là các anh các chị đã có lý tưởng là phải tuyệt đối giữ gìn và theo lý tưởng đó. Như lời một vị tôn túc đã dạy “*Nếu chết như cái chết cho chân lý trước bạo lực, chứ không phải cái chết này chết vì kém bạo lực khác*”, cái chết chân lý trước bạo lực là cái chết vinh quang. Vậy đến với GDPT mà không được sinh hoạt đi nữa, thà rằng để GDPT lui về quá khứ mà chết đi trong danh dự, đừng để cho GDPT chết trong nhục nhã. Nên khi mặc chiếc Áo Lam, phải nhớ đến tinh thần người con Phật, bắt khuất trong tinh thần Bi Trí Dũng. Bi là lòng thương, mà thương không đúng là thương hảo, thương huyền – Trí mà không Bi là Trí gian manh, điều xảo – Dũng không Trí không Bi, Dũng hung bạo, tham tàn. Nên châm ngôn GDPT chỉ cần 3 chữ thôi, khoan nói 5 điều Luật của ngành Thiếu, 3 điều Luật của ngành Oanh. Ba chữ Bi Trí Dũng anh chị theo suốt cuộc đời cho xứng đáng, cũng đã là vinh dự lắm rồi. Con người sống không có Từ Bi, không có Trí Tuệ, không có Dũng Lực, thì rõ ràng đó là cuộc sống vô bổ, hổ thẹn với tiền nhân. Tôi nói hổ thẹn với tiền nhân là nói hổ thẹn ngay với thầy Tâm Thanh, hổ thẹn với Phan Duy Trinh, hổ thẹn với Nguyễn Đại Thức, với Yên Phi, với Nguyễn Khắc Từ, với Ngô Văn Mão, với Hoàng Thị Kim Cúc, với Lương Hoàng Chuẩn, nhất là hổ thẹn với bác Lê Đình Thám người sáng lập ra tổ chức GDPT/VN, quý anh chị học là học cho được cái đó đừng bắt chước cái thói hư ngoài đời. Có nhiều em học sinh lớp 11, 12 hỏi về lịch sử Việt Nam, thì không rành không biết, trong khi hỏi về Hoàng Châu Cách Cách, Yên Vy là trả lời thuộc lòng, gương Quang Trung, Lê Lợi nói không được bởi không học, hoặc học khơi khơi thật là nguy hiểm, vì thế cho các em đoàn sinh học tiểu sử của Hoàng Thị Kim Cúc, tiểu sử của Lương Hoàng Chuẩn v.v... Tôi còn nhớ anh Lương Hoàng Chuẩn, khi tôi làm Quản sự ở Đại học Vạn Hạnh, anh Lương Hoàng Chuẩn điều hành BHD, lúc bấy giờ không có tiền mua giấy, mà cứ đến văn phòng của Viện, xin từng xấp giấy nho nhỏ về đánh máy gửi đi các tỉnh. Chính vì vậy, tôi thương anh Lương Hoàng Chuẩn, khi anh Cường nghỉ anh Chuẩn làm quyền Trưởng Ban, sau đó anh mất. Bây giờ nhắc đến anh tôi vô cùng cảm kích. Hay anh Thiệu tại Huế. Khi mà tôi cùng anh Từ, anh Luyện đi trốn, anh Thiệu có một người em là giám đốc ở Đà Nẵng. Anh Thiệu được chính quyền Nguyễn Văn Thiệu chú ý đặc biệt, tìm mọi cách gây khó khăn và người em đã ra Huế kéo anh mình vào Đà Nẵng để lo cuộc sống, con người nhỏ ốm đó đã trả lời với em một câu: “*Lý tưởng*

GDPT tôi đang theo, bây giờ anh em huynh đệ của chúng tôi, người thì bị chết, người thì đang ở tù, người đang chạy trốn, kẻ thì đang bị đày, tôi cũng là một huynh trưởng lại để anh em kẻ bị chết, kẻ bị tù như vậy, mà tìm cuộc sống an ổn cho cá nhân theo chú vào Đà Nẵng, thì chú thấy nhục nhã hay không?”. Và anh thẳng thắn từ chối, để chấp nhận cuộc sống thiếu thốn khó khăn, kể cả vợ con rất khó khăn về vật chất. Đó là những kỷ niệm, tôi nhắc để tất cả anh chị em biết những người cùng trang lứa với chúng tôi khi sinh hoạt GDPT, cho nên tôi xin tất cả anh chị em hãy nhìn ra ngoài xã hội “Nhà kia lỗi đạo con khinh bố – Mụ nọ chanh chua vợ mắng chồng”. Một xã hội như vậy thì chúng ta phải nỗ lực nhiều hơn để mà xây dựng cho tốt đẹp. Trước đây mấy mươi năm cũng có những cái sai lầm, hạ hết bỏ hết những cái gì cho là phong kiến, cho là quan liêu, những “Tiên học lễ, hậu học văn” ở nhà trường đều cắt hết, bỏ đi, đến bây giờ loạn quá rồi, Nhà Nước thức tỉnh, nên dùng lại câu khẩu hiệu: “Tiên học lễ, hậu học văn”, tức là trước học lễ phép, sau mới học văn chương chữ nghĩa, có còn hơn không, muộn còn hơn chẳng làm. Cho nên chúng ta vui để thấy rằng, Nhà Nước đặt vấn đề giáo dục lên trên. Ai đến Thái Lan mới thấy nền giáo dục ở đây. Làm Quốc Vương, làm Thủ Tướng, đều có thọ trì năm giới Pháp, quy y Tam Bảo, vì đã quy y, đã thọ giới thì không phạm vào “sát, đạo, dâm, vọng, tửu”... nên không tham những hối lộ, không tạo việc ác, giết người cướp của, không đào lỗ khoét vách, có như vậy mới làm việc tốt được. Vậy chúng ta khẳng định niềm tin nơi Tam Bảo, phải giữ *tín tâm*. *Tín tâm* là lòng tin tha thiết về một vấn đề. *Tín tâm* là nhân tốt để cho ta thành Phật. Là yếu tố để ta thâm nhập Đại thừa Phật giáo, để chúng ta phát khởi Bồ Đề Tâm. *Tín tâm* là mẹ đẻ các công đức. Hôm nay thầy trò chúng ta khẳng định là chúng ta phải có *tín tâm* như thế. Có *tín tâm* mới tin tưởng lý nhân quả liên quan đến 3 đời: quá khứ – hiện tại và vị lai. Tôi muốn nói với tất cả quý vị là mỗi một chúng ta phải có *tín tâm* vào Tam Bảo... Tin rằng cuộc sống hiện tại vốn dĩ là vô thường. Hãy xem trận động đất hay một cơn sóng thần vừa rồi, chỉ thời gian ngắn ngủi cướp đi hàng trăm ngàn sinh mạng, đã nói lên điều đó. Người Phật tử phải tin rằng mạng sống là ngắn ngủi chỉ trong hơi thở, thở ra mà hít vào không có là mạng sống chấm dứt. Chúng ta tin rằng các pháp vốn là huyền hóa, nên chúng ta đừng nên tham đắm, và tin rằng sáu nẻo luân hồi là một luân nạn để chúng ta đi trên con đường giải thoát, muốn giải thoát thì phải thoát ra khỏi sáu nẻo đó. Vì chúng ta có *tín tâm* và tin tưởng như thế và cũng tin rằng nếu rơi vào ba đường dữ: Nga Quỷ – Súc Sanh – Địa Ngục thì khó thoát ra... Nay chúng ta được làm người mà để đọa vào ba đường ác đó thì rất khó thoát ra. Và chúng ta cũng tin tưởng tuyệt đối Phật giáo là đạo giải thoát, muốn thoát khỏi đau khổ thì chỉ có Phật giáo, muốn khỏi si mê, phiền não chỉ có Phật giáo. Chúng ta tin Tam Bảo là ngọn đèn soi sáng

hướng dẫn chúng ta đến bờ giải thoát. Tam Bảo là con thuyền Bát Nhã, chỉ có con thuyền Bát Nhã mới đưa ta vượt khỏi biển khổ mêh mông. Quý vị phải tin rằng các pháp do tâm làm chủ cho nên tôi nhắc câu:

“Phật tức Tâm, Phật chứng ở tấm lòng

Tâm tức Phật, lòng thành có Phật”

và:

“Nhất niệm thông tam giới”

Các Phật tử nên tin tưởng rằng tâm chúng ta tạo tác được tất cả. GDPT muốn giữ vững phải có *tâm*, chúng ta đến với thầy Tâm Thanh phải có *tâm*. Chúng ta đi sinh hoạt các đạo tràng phải có *tâm*. Phải đem *tâm* đó ra phục vụ. Chỉ đem tâm Phật ra làm việc Phật. Muốn biến nhân gian thành tịnh độ thì cũng chỉ có chúng ta tạo nên tịnh độ giữa Ta Bà này.

Một điều tin tưởng nữa mà chúng ta phải có là tất cả chúng sanh đều có thể thành Phật, kể cả những người xấu ác cũng sẽ thành Phật, những người phản bội, quay lưng với tổ chức cũng có Phật tánh bên trong, chúng ta thương họ, mến họ trong Phật tánh đó. Đa phần chúng ta theo Pháp môn Tịnh độ và tin rằng bản nguyện Phật A Di Đà là bản nguyện chân thật và chúng ta nương tựa vào Ngài khi chúng ta lâm chung để về với Ngài.

Kết thúc buổi nói chuyện hôm nay với các anh các chị và toàn thể Phật tử, xin tất cả hãy đem *tín tâm* ra mà sống, đem *tín tâm* ra phục vụ đạo pháp, phục vụ dân tộc và tổ chức. Thiếu *tín tâm* thì không làm được gì cả. Hãy lấy *tín tâm* làm căn bản. Đó là điều ước nguyện, tôi tâm tình, chứ không phải là thuyết pháp như Ban Tổ chức đã nói. Tôi không dám làm việc đó mà chỉ trao đổi cho nhau, những gì cần trao nhau để kỷ niệm trong ngày Đại Tường của thầy Tâm Thanh. Thay mặt cho Hòa thượng Tâm Thanh, tôi xin gửi đến toàn thể Phật tử lời cầu chúc chân tình và cầu nguyện Tam Bảo chứng minh và gia hộ cho tất cả được sống an lạc trong hào quang chư Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật.

---o0o---

TÂM TÌNH VỚI NGƯỜI ĐÃ KHUẤT

* Ghi lại từ băng nhựa trong lễ Chung Thất thầy Giới Hương

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Cung kính đảnh lễ Hòa thượng chứng minh.

Cung kính đánh lễ chư tôn Thượng tọa, Đại đức Tăng.

Xin thay mặt cho Tăng chúng tại tu viện Phật Ân nhân dịp xuân về chúng con xin chúc khánh tuế các Ngài. Chúc các Ngài sống an lạc trong hào quang của chư Phật.

Thưa toàn thể Phật tử,

Đa số các Phật tử hiện diện hôm nay đều là những vị khách chân tình của tu viện, những vị khách không mời mà đến, đối với tấm chân tình, đối với lòng kính mến, thương yêu lẫn nhau, cho nên thầy trò chúng tôi tại tu viện xin đón nhận tấm chân tình đó và xin chúc quý vị một năm an khang để tấn tu đạo nghiệp, có đầy đủ sức khỏe để phục vụ cho quê hương, đất nước, cho gia đình hạnh phúc.

Trong dịp này bỗng tự xin được tiếp đón gia đình anh Tuấn, bà cụ mẹ anh Hùng là một Phật tử thuần thành, trong lúc sanh tiền thầy Diệu Đế vào tại tu viện, anh Hùng thường lui tới gặp gỡ nhau và tạo điều kiện để thầy Diệu Đế yên tâm sống với anh em chúng tôi tại đây. Có một điều lạ lùng là cùng ngày, cùng giờ, cùng tháng, cùng năm, thầy Diệu Đế viên tịch tại Huế thì ở Long Thành anh Hùng cũng từ trần. Chắc đó là cái nhân duyên hết sức đặc biệt, sanh tiền thầy Diệu Đế gặp anh Hùng, anh Hùng gặp thầy Diệu Đế để quen nhau, thân nhau. Sự hội ngộ đặc biệt này nên gia đình anh Hùng hôm nay cũng tề tựu tại đây để dự lễ Chung Thất. Gia đình xin ký tự để anh Hùng ở một bên Giác linh thầy Diệu Đế.

Giờ chắc các Ngài cũng không lấy làm lạ là Giác linh của thầy Diệu Đế thờ tại Tổ đường này, bên cạnh là linh ảnh của Thiếu tá Công an Lê Tiến Hùng.

Bây giờ, xin thưa thầy Diệu Đế, xin nói với thầy Giới Hương. Tôi với thầy kết thiện duyên từ khi thầy đang là học Tăng của khóa Liễu Quán và tôi thì đang hành điệu tại Từ Đàm, gặp nhau, mến nhau nhưng chưa thân thiết lắm. “*Kiếp xưa ắt có nhân duyên*” cho nên khi thầy vào dưỡng bệnh tại Sài Gòn, tôi đến thăm, thầy một mực muốn về ở với Minh Tâm. Lúc bấy giờ, tôi không dám mời thầy đến bởi lẽ tịnh thất tôi chỉ là một mái tranh rách nát, phải nói là chùa cũng chẳng ra chùa, nhà ở cũng chẳng ra cái nhà ở. Đại khái lúc bấy giờ chỉ là một cái chòi giữ rẫy không hơn không kém. Trong đó có Phật, có chúng tôi. Thế mà thầy không ngại gì hết “*Minh Tâm ở sao tôi ở vậy, ăn sao tôi ăn vậy, làm sao tôi làm vậy, miễn là có nơi an ổn thì thôi*”. Thế là tôi không ngần ngại mời thầy về, mà thầy về thiệt, khi thầy về, cười và nói rằng “*Nhà tranh vách đất nhưng mà đây là Tiểu Cực Lạc!*”, cái tên Tiểu Cực Lạc là thầy đặt cho tu viện từ đây. Sau đó tu viện mỗi ngày Tăng chúng càng đông, mỗi ngày càng lớn mạnh. Khi làm chánh điện thầy đi vô, đi ra, góp ý xây dựng với thầy trò chúng tôi. Lời cảm niệm của đại

diện Tăng chúng tại đây cũng nói lên được tình cảm sâu đậm đó. Nhưng có một điểm bây giờ tôi vẫn không an lòng trước Giác linh của thầy, là thầy luôn luôn muốn tịch tại tu viện này để nhờ Minh Tâm đem về Bà Rịa thiêu, sau khi thiêu xong thì linh cốt đem đi đâu thì đem, làm gì đó thì làm, tinh thần giải thoát của thầy như vậy. Đến lúc thầy nhấn vào dọn cái cốc trên hầm đá để cho thầy ở, thầy trò chúng tôi cũng lo dọn, thầy chuẩn bị vào thì nghe điện thoại báo tin thầy chưa vào được vì đang bệnh nặng nhưng không đến nỗi nào, tôi định đi Huế thăm thầy, các chú ngoài Huế cứ điện thoại vào thầy con nằm trên giường bệnh mà một mực “*thuê xe cho thầy đi Nam*”. Chỉ vồn vện một hôm, hôm sau, lúc hai giờ sáng điện vào báo thầy Diệu Đế đã viên tịch, đồng thời anh Tuấn cũng điện vào, anh Hùng đã từ trần. Nghĩa là cùng lúc chỉ phút trước phút sau, có hai hung tin, một người thân đã bất hạnh nhắm mắt lìa trần vì tai nạn, một người thân ở Huế cũng đã nhắm mắt về với Phật, bàng hoàng, xúc động. Thầy trò chúng tôi không được tiếp thầy, buồn và ân hận lắm!

Đạo bạn bao năm không dễ có trong cuộc đời này, hiểu thấu lòng nhau cũng không dễ có trong cuộc sống này, tu sĩ cũng nhiều đó. Bên cạnh đây, có thầy Kiến Tánh, thỉnh thoảng cười với nhau, chia với nhau cái bánh, ly nước trà, tâm sự với nhau, rồi may mắn chúng tôi cũng được Hòa thượng Minh Chiếu về ở với chúng tôi, cho nên cuộc sống bớt cô đơn, tẻ nhạt, nhưng mà hình ảnh thầy Diệu Đế trong những bữa ăn bao giờ cũng đối diện với nhau, nhìn mặt nhau hằng ngày, từng giờ, từng phút rồi chia cho nhau từng đọt bông bí, từng cọng rau muống, cho nên cái tình cảm sâu nặng này với nhau, thế mà hôm nay thầy bỏ tôi thầy đi trước, thầy đi thì thầy nhẹ gánh rồi đó, còn tôi bao nhiêu trách nhiệm nặng nề, đối với dân tộc thì chưa làm được gì cho quê hương đất nước, đối với Đạo pháp thì vô cùng nhiều khô. Mà tìm ra được một người để cùng chung vai giúp gánh với nhau để lo cho tiền đồ Đạo pháp quá khó khăn, nghĩ đến đàn hậu thế, đệ tử tôi cũng đông, mấy chú của Diệu Đế cũng nhiều, nhưng không biết đàn con cháu sau này có nối chí thầy không, rồi đàn đệ tử tôi có nối chí tôi không, hay là cha làm thầy con đốt sách. Cái nỗi lo này, niềm đau này biết chia sẻ với ai đây, nói với ai đây, cho nên, nhiều khi bực bội tôi la rầy đệ tử. Tôi ra tại Diệu Đế cũng nghe các chú nói lại đôi lúc thầy cũng hét, cũng la như tôi. Té ra người lớn của chúng ta có những niềm đau, nỗi khổ, có một sự dằn vặt như nhau bởi thấy xã hội ở ngoài lắm nhiều khô, đất nước đang ở trong một trường hợp quá ư đặc biệt, chúng ta đau lòng vì thương nước thương dân mà không làm được gì, thương đạo thương đệ tử mà chẳng làm gì được hơn khi thấy lớp hậu tấn sau này có đưa đi lệch hướng, mình không trách cứ ai, nhưng mà cuộc sống không có tình, không có nghĩa, không thủy, không chung. Cũng buồn, sống

mà quên đi tất cả những tình cảm thiêng liêng, Thầy Tổ? Gương sáng đó thì không noi mà cứ chạy theo cái bã vẩn minh vật chất mà quên đi nguồn cội. Đó là nỗi đau lớn nhất của những người lớn tuổi chúng ta. Hôm nay thầy đi rồi, thầy nhẹ gánh, thầy quảy gót về Tây, thầy đang ung dung tự tại về với Phật, còn chúng tôi trách nhiệm trên vai, ôn Minh Chiêu, thầy Kiến Tánh, thầy Chơn Định, thầy Nhuận Thiên, thầy Tuệ Không, chúng tôi đang còn ở lại đây không biết có làm trọn bổn phận đó hay không.

Vậy xin Giác linh thầy nghĩ đến tình pháp lữ, thầy thương thầy trò chúng tôi mà chóng hội nhập Ta Bà này càng sớm càng tốt, để cùng tôi chung vai gánh vác được gì cho dân, cho nước, cho đạo, cho đời. Còn nếu, thầy cứ về với Phật mà quên chúng tôi tại đây thì chắc thầy không nữa.

Tôi có ra Huế, mấy điếu, mấy chú lo chỗ ăn, chỗ ngủ, nhưng tôi vẫn nằm dưới đất với thầy và tâm sự với thầy cho hết sự lòng, vì khi sống chúng ta tâm sự với nhau chưa hết nỗi đau, nỗi buồn. Nhưng mà thôi, như thầy Kiến Tánh nói “*cái gì còn cái gì mất cũng chỉ một mà thôi, đi hay ở cũng tuy hai mà một*”.

Xin thầy hãy về với Phật một cách nhẹ nhàng nhưng đừng quên thầy trò, bạn lữ chúng tôi ở đây đang nhớ đến thầy. Xin Giác linh thầy chứng minh và gia hộ cho thầy trò chúng tôi tại đây được sống trong hào quang của chư Phật, cho trọn tình, trọn nghĩa, trọn thủy, trọn chung.

Xin Giác linh thầy từ bi chúng giám.

---o0o---

THƯƠNG PHÁP HỮU CHƠN KIẾN

Thầy Chơn Kiến thân thương,

Thầy đã tịch rồi ư !

Đi ở thường tình kiếp sống,

Nhưng sao vẫn thấy nao lòng !

Thầy ra đi, từng bước thong dong,

Tôi ở lại mỗi ngày nặng gánh.

Giữa đêm thu mà khí trời đã lạnh,

Trong ngày qua, gió mạnh, mà cây lá chẳng rung rinh.

Thầy biết sao không ?

Chùa Thiên Phú, Nha Thành, đang vươn cao cũng gặp mình thương tiếc.
Chốn Phật Ân, Long địa, rộng thênh thang, cũng khép lại bồi hồi,
Xúc động lắm thầy ơi.
Pháp lữ thì đông, nhưng ít người tâm đắc,
Huynh đệ cũng nhiều, mà được mấy thương yêu.
Đã hiểu thì thương,
Đã thương thì nhớ,
Đã nhớ thì tiếc,
Đã tiếc thì buồn.
Đã buồn thì cuộc đời giảm đi nghĩa sống,
Mà, người xuất gia đâu phải kẻ thường tình.
Thầy đừng chê lão Minh Tâm ủy mị,
Thầy đừng cười, ổng Kiến Tánh râm ran.
Mấy ngày trước đây, anh em chúng tôi,
Được tin thầy quá yếu, hẹn với nhau:
Lão Kiến Tánh bay ngay ra Khánh Hòa thăm viếng.
Còn Minh Tâm hoằng hóa ở Phan Rang,
Cũng tranh thủ gặp thầy cho kỳ được.
Khi gặp nhau chẳng nói được nên lời,
Thầy lặng lẽ chỉ một cái gật đầu.
Hai tiếng gọi, muốn ừ không thành tiếng,
Tôi âm thầm nắm lấy tay thầy.
Cũng cố nén một lời giã biệt,
Lần gặp cuối, biết là tử biệt.
Trước vô thường, bất lực với sanh ly,
Nay thầy thật đã ra đi.
Quê cũ thầy êm đềm theo Phật,
Cõi Ta Bà đầy sóng gió.
Chúng tôi phải cố vươn lên,

*Đêm nay đây (14/07) lão Kiến Tánh đang lướt gió tung mây, qua Tây Âu
hoàng hóa.*

*Còn Minh Tâm, đêm nay thức trắng, viết mấy dòng kỷ niệm nhớ thương
nhau*

Nén niềm đau mắt bạn.

Gom máu trở về tim,

Vọng Nha Thành trong đêm tối lặng im.

Để tưởng nhớ sự mất còn chua chát.

Mấy năm liền.

Ôn Trí Nghiêm, ôn Đông Minh viên tịch,

Bà Như Hoa, sư Tâm Đăng quy Tây.

Nay lại đến phiên thầy,

Ở Khánh Hòa còn lại bao người,

Về đến đó, còn mấy cây Thạch Trụ ?

Ôi cuộc thế !

Ôi trần đời !

Đau xót lắm phải không ?

Rồi Giáo hội,

Rồi Tăng đoàn,

Phật sự ai gánh vác !

Thôi thì,

Đã thế, âu đành phải thế.

Duyên kia, cứ để tùy duyên,

Môn sinh lơ láo, rồi chúng cũng trưởng thành.

Đệ tử bơ vơ, rồi cũng có nơi nương tựa,

Thầy có lo cũng không lo được nữa.

Tôi có buồn cũng đành chịu mà thôi,

Bây giờ, hai giờ sáng, trời xanh trong.

Thương nhớ thầy, tôi vọng hướng không trung,

Trăng mười bốn rất hữu tình.

*Gió nhẹ nhẹ tiễn Giác linh thầy về cõi Phật,
Thầy Chơn Kiến ơi !*

Phật Ân tự, đêm 14/7 nhuận

PL. 2550

---o0o---

VÀNG MÂY ẤM

Một cái tang chung

“Chú Minh Tâm, bà Thê Quán tịch rồi”. Tôi sững lại trước thềm nhà, tiếng chào gọi của anh Như Tâm kế tiếp là câu ai tít. Một cảm giác đau buồn nhói lên ở lồng ngực rồi lan tỏa rất nhanh khắp cơ thể... hình ảnh sư bà thoáng hiện ra trong óc. Tôi thăm bảo: Rồi, sư bà đã về với Phật, một cột trụ nữa lại gãy, Giáo hội mất đi một người và tôi như mất đi một người mẹ.

Tôi im lặng, vọng tưởng về Huế, về Hoàng Mai tịnh thất, nơi đó, sư bà đang nghỉ một giấc dài, nơi đó, căn nhà nho nhỏ xinh xinh đã che chở tôi, cho tôi nhiều kỷ niệm nhất là đã sách tấn tôi thực hiện chí nguyện xuất gia.

“Anh em ở đây đã đánh điện về Huế” tiếng anh Như Tâm buồn buồn... Tôi nén tiếng thở dài nhẹ nhẹ, bước tới ngôi xuống ghé, chuyện xa nhau 7 năm không còn hấp dẫn mà chỉ còn câu chuyện về một cái tang chung.

Lần gặp cuối cùng

Vào công bệnh viện Huế, vừa bước vào phòng hành chánh, một bác sĩ đã đơn đả vui vẻ báo tin: *“Sư bà khỏe rồi, ở trên lầu, mời thầy lên”*. Tôi gật đầu cảm ơn và thoáng qua một chút thắc mắc, sao ông biết mình đến thăm sư bà! Sao ông chân tình vồn vã thế? Lên thang lầu gặp một nữ y tá đi xuống, nét tươi cười cô “méc”: *“Thầy, sư bà tỉnh rồi, con mới ở phòng sư bà ra”*, tôi lại gật đầu đáp lễ, thêm một chút thắc mắc nữa. Đang nhìn quanh, chưa biết đi hướng nào, một bé trai đứng ở hành lang vừa gọi vừa đưa tay chỉ *“Đó thầy, sư bà nằm trong đó”*, tôi lại cảm ơn đi thẳng vào phòng, lần này thì không còn thắc mắc gì nữa vì 3 người đã gặp, tôi không hề quen biết người nào.

Sư bà nằm nghiêng, thấy tôi vào, ngược mắt nhìn lên, gật đầu chào, tôi hỏi: *“Sư bà đã tỉnh?”*, một chút cựa mình nhẹ nhẹ, sư bà cười, vẫn cái cười hoan hỷ quen thuộc ấy, vẫn cái cười tự tại mấy chục năm về trước khi còn mạnh, không khác gì cái cười của một bệnh nhân thập tử nhất sinh hôm nay, *“Có miên đâu mà tỉnh”*, nghe câu trả lời ngắn gọn, tôi cảm thấy mình bé nhỏ trở

lại và đang đứng trước một bà mẹ vừa nghiêm khắc vừa bao dung. Suốt 15 phút viếng thăm tôi chỉ biết vâng vâng dạ dạ rồi ra về, bên tai còn nhớ rõ tiếng nói nhỏ nhẹ của sư bà: *“Tôi còn khỏe, không cần chi mô, đừng lo. Thầy đã có chỗ ăn, ở nhất định chưa? Gắng mà tu, thầy gặp gian khổ đã nhiều nhưng đừng vì rửa mà thôi chí...”*, không ngờ lần gặp đó là lần gặp cuối cùng. Tôi đi Sài Gòn, ở Huế sư bà viên tịch, tôi không kịp về để dự đám tang, dù biết vạn pháp vô thường, trần gian là huyễn cảnh nhưng không khỏi buồn thương tiếc nhớ.

Trước Giác linh sư bà, chị Diệu Như, năm 1966 tu với sư bà ở Hoàng Mai tịnh thất, tiền thân của Minh Tâm 1982 đang “thân vô sở trú” ngày nay xin nhớ mãi lần gặp cuối cùng và lời khuyên tối hậu đó.

Tiếc nhớ

Đến thăm mộ sư bà, nằm trong khung cảnh cũ, tưởng niệm Người, tôi lắng lòng tìm về ký ức, nhất là thời gian ẩn tránh ở tịnh thất với 3 anh em khác mà sư bà đã che chở đã hướng dẫn trên đường học hành và bảo vệ đạo pháp. Sư bà đã vẽ bày cho chúng tôi không những khẩu giáo, ý giáo mà cả thân giáo nữa, bốn anh em chúng tôi đã trở thành bốn ni cô bất đắc dĩ. Sư bà tặng cho bốn cái tên: Diệu Như (Điệp), Diệu Minh (Giác), Diệu Cảnh (Kỳ) và Diệu Đài (Mai) lấy câu *“Tâm Như Minh Cảnh Đài”* (chị Như Tâm đang ở Diệu Đức) khi nào gọi tên, sư bà cũng cười trước *“Mấy cái tên ghép lại thiệt hay, thiệt đẹp, mấy chị cố gắng cho xứng “Tâm như đài gương sáng”*. Sư bà vui đùa tự khen: *“Tui mà đặt tên thì hay lắm phải không sư cô?”*. Sư cô Cát Tường cũng cười mà phụ họa: *“Sư bà mà đặt tên thì nhất rồi, ai mà chê được”*. Chỉ có thế, đơn giản như vậy nhưng nó chứa đựng một sự cởi mở thân mật, một lời chỉ giáo khuyến khích chân tình. Gần sư bà, thấy ở Người toát ra một cái gì vừa nhẹ nhàng thanh thoát, cởi mở mà trang nghiêm, tươi trẻ, tự nhiên và đượm nhuần giới pháp.

Sư bà là linh hồn của tịnh thất cùng sư cô Cát Tường như bóng với hình, chúng tôi được “hai người” nuôi dạy như con cưng nào có khác gì chị Lê, chị Châu, cô Minh Hạnh, cô Diệu Thành, lại được nuông chiều hơn cả diệu Hiền, diệu Ngộ nữa. Năm môi đất mây cũng mưa, năm rom hiem mây cũng tìm cho ra, việc ăn thì vậy, việc học cũng nhắc nhở ân cần *“Đã đến giờ, các chị rửa tay mặt để học kinh”*, *“Tuần này các chị nên học chữ Hán”*, *“Mai các chị dậy sớm để lạy chúc tán với mấy cô”*, *“Các chị gắng lạy Ngũ bách danh để kiếm phước”*. Từng bước, sư bà và sư cô dẫn dắt chúng tôi trên đường học đạo cái ăn cái học chu tất đã đành, lối giải trí sư bà cũng lưu tâm đặc biệt, *“Diệu Hiền đi chợ ghé mua cho mấy chị bộ cờ tướng”*, *“Diệu Ngộ tìm mua cho mấy chị bộ domino”*, sau lời nhắc ngộ ngĩnh sư bà và sư cô

đứng cười, các cô trong bếp nhìn ra chúm chím, còn bốn đứa chúng tôi thì cảm kích đón nhận tình thương của một người con trong đại gia đình Hoàng Mai.

Cảm hóa

Quả thật ân đức của sư bà có sức cảm hóa kỳ lạ. Một buổi chiều, chúng tôi đang đi bách bộ trong sân, sư bà và sư cô ngồi đan mũ len bên trong cửa sổ, xoay lưng ra ngoài. Vẫn mỗi mũi đan là một câu niệm Phật, một chiếc áo, một cái mũ, bao nhiêu mũi đan là bấy nhiêu câu niệm Phật. Sư bà chú niệm cho bất cứ ai có thiện duyên cùng chiếc áo, chiếc mũ ấy! Đang đi, chúng tôi trực nhìn vào, khiếp đảm! Một con rắn, đúng là một con rắn bằng ngón tay đã leo lên cửa sổ tự bao giờ, nó đang bò trên song cửa, đuôi đã chạm vào áo sư bà, còn cái đầu lắc lơ giữa khoảng không, cách cổ sư bà không quá một tấc, lưỡi như khúc chỉ đỏ, le ra rung rung thấy mà ón...! Diệu Minh la lên “*Con rắn, con rắn, con rắn, sư bà! con rắn sau lưng*”. Sư bà quay lại, chụt nữa thì đụng nhằm con rắn, chúng tôi chạy đi tìm que gậy, sư bà bình tĩnh một cách lạ kỳ. Người từ từ đứng lên, bỏ que đan xuống ghé nhìn con rắn như nhìn một con vật thân yêu, chú rắn cũng chả tỏ vẻ gì hung dữ hay sợ sệt. Sư bà bước ra sân, nó nhìn theo. Trên tay cầm một cái que nhỏ sư bà đến gần nó đưa cái que qua lại trên mình như vuốt ve “*Vào đây làm chi con, xuống, xuống mà đi ra ngoài, mấy chị họ đập chết*”, chú rắn từ từ bò xuống đất như biết vâng lời, thùng thỉnh bò ra sân, sư bà đi theo, con “*Tu đi*” chạy tới hàm hừ, chú rắn dừng lại nhìn lên, sư bà la “*Tu đi, đừng dọa em, để em bò ra ngoài*”, “*Tu đi*” ngoắt đuôi bước lui, sư bà đến sát chú rắn “*Nguyện cho con tội diệt phước sinh, thoát ba đường dữ, được sanh về cõi Tây phương, khỏi đọa địa ngục*”, chú rắn ngoan ngoãn bò vào bụi khuất dạng. Sư bà quay lại nhìn chúng tôi cười bảo “*Mấy chị còn muốn sát sanh à, răng còn cầm đùi đứng đó?*”. Chúng tôi mắc cỡ vất đùi vào đồng củi, rút lui có trật tự.

Cảm ứng

Như thường ngày, trời vừa tối chúng tôi ra sân đi dạo tay lần chuỗi, miệng niệm Phật. Tiếng điệu Ngô vọng ra “*Chị Như, chị Minh, sư bà gọi*”. Chúng tôi đi vào, sư bà và sư cô đang thì thầm to nhỏ. Sự việc là: Bây giờ đem bốn chị đi đâu? Trốn chỗ nào? Có tin cho hay là sáng mai khu Trúc Lâm và Hồng Ân sẽ bị bố ráp, có thể họ đã đánh hơi biết ở tịnh thất có người trốn, bàn đi tính lại không có cách nào ổn, sư bà đề nghị “*Phước họa đều do nghiệp lực, các chị nhất tâm niệm Phật, có cảm tức có ứng, tai họa sẽ qua thôi*”, vâng lời chúng tôi vào lễ Phật rồi ra sân nhưng trong tâm vẫn bồn chồn lo ngại, sư cô Cát Tường cũng tỏ ra thương lo rõ rệt, sư bà cũng lo

nhưng tự tại hơn chúng tôi nhiều. Khoảng 9 giờ, một điểm sáng xanh xuất hiện trên trời, ngay trước chùa Hồng Ân lan tỏa rất nhanh, từ Quan Âm các (chùa Hồng Ân) qua tịnh thất thành một vùng sáng màu ngọc thạch, chúng tôi nhìn lên thấy rõ giữa vùng ánh sáng một người mặc y phục trắng bay lơ lửng giữa không trung, khi qua đến tịnh thất, cả người lẫn ánh sáng vụt biến mất, trời trở lại tối đen. Hiện tượng xảy ra gần cả phút. Sư cô Cát Tường trang trọng vui mừng hỏi: “*Các chị có thấy gì không?*”, “*Dạ có, lạ lắm sư cô*”, “*Thế thì tốt lắm rồi đó, cứ yên tâm ở đây, không lo sợ gì nữa, đức Quán Thế Âm sẽ che chở các chị, hướng lên hư không mà đánh lễ Ngài đi*”, sư cô bảo.

Không biết sư bà có nhìn thấy hiện tượng ấy không, nghe sư cô Cát Tường và chúng tôi kể lại sư bà cười nói “*Lạy Phật, tôi tin tưởng tịnh thất là linh địa, tôi cũng thấy đức Hộ Pháp thị hiện mấy lần. Tâm thành thì Phật chứng, các chị gắng mà tu*”.

Kính lạy Giác linh sư bà! “*Gắng mà tu*” câu nhắc nhở thật đơn giản, bình dị mà hàm chứa ý nghĩa thật bao la. Trong sách vở do sư bà sáng tác người đọc tìm thấy sự tươi vui trong sáng, bình dị như thế rất dễ hướng theo thiện nghiệp. Ngay cả việc đặt tên cho con “Tu Đi”, ai nghĩ tới lời nhắc nhở hằng ngày cũng thấy con vật ấy quả đã có nhiều phước báo.

Hôm nay, gần ngày Chung Thất, nhớ đến ân đức của sư bà, nhớ tưởng một vùng mây âm. Viết vài nét về Người, chỉ vài nét nhỏ thôi để tự mình nhắc nhở “*gắng mà tu*” vì không còn được nghe sư bà nhắc câu ấy nữa. Người đã đi xa rồi!

An Phước tự, 01/6 PL.2526

---o0o---

VIẾNG SƯ BÀ HIỂN QUANG

Sài Gòn

*Ba bốn năm (34) dòng đời thay đổi
Nhưng đạo tình không chút đổi thay
Từ sáu ba (1963) lưu mãi đến hôm nay
Vẫn còn đó một tinh thần bất diệt
Tuy hòa nhã nhưng lòng thì cương quyết*

Tạo phước duyên vượt gian khó vươn lên

Không đâu hàng Bi Trí Dũng vững bền

Ngày viên tịch vẫn nhẹ nhàng thanh thoát.

---o0o---

BÀI NÓI CHUYỆN CỦA THẦY TRÍCH TRUNG PHONG (*Minh Tâm*)

NHÂN LỄ ĐẠI TƯỜNG CỔ TRƯỞNG LÃO NI

VIỆN CHỦ TỔ ĐÌNH LINH SƠN (*Nha Trang*)

Ngày 05 tháng 09 năm Đinh Hợi (2007)

(Thích Nữ Thông Mẫn chép ra từ đĩa nhựa)

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Phụng thỉnh Tam Bảo chứng minh.

Cung kính đánh lễ chư tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa Đại đức Tăng, Ni. Con xin làm công việc Tăng sai. Thay mặt chư tôn đức để nói chuyện với toàn thể các Phật tử về công hạnh của sư bà. Qua lời giới thiệu của ĐH Tánh Thuần tôi xin cảm niệm công đức của toàn thể quý vị hiện diện, trước khi nói chuyện với các Phật tử và môn đồ pháp quyến. Tôi xin hướng lên giác linh của sư bà để thưa rằng : hạnh nguyện, công đức, đời sống tu hành của sư bà ngôn ngữ của tôi không đủ để ca ngợi công hạnh của một vị xuất trần thượng sĩ như sư bà. Cho nên, tôi hiểu gì nói nấy, biết gì thì cứ trình bày một cách tự nhiên. Bởi lẽ, người tu hành bao giờ cũng thế, đi trên con đường giải thoát thì gạt ra ngoài tất cả những danh tướng, không cần thiết. Trên con đường Giác Ngộ mà bị ràng buộc bởi danh tướng, ràng buộc bởi ngôn từ, ràng buộc bởi hình thức, thì chắc chắn chúng ta khó mà giải thoát trọn vẹn. Nhất là ngôn ngữ của tôi lại hết sức quê mùa, của một Sơn Tăng ở trong rừng trong núi, diễn tả đời sống và hạnh nguyện của một bậc Tôn túc như sư bà, nên tôi rất e ngại. Tuy nhiên, tất cả mỗi chúng ta sống với nhau bằng cái tâm. Vì vậy cho nên, tôi đến đây cũng đem cái tâm của một Tăng sĩ, mà nói chuyện.

Thưa quý vị trong môn nhân pháp quyến.

Hai năm qua rồi, theo chữ thông thường của thế gian, hôm nay là lễ Đại Tường của sư bà, và môn đồ pháp quyến thiết lễ để tưởng niệm ân đức của

Thầy Tổ mình, vị đó đã khai sơn chùa Linh Sơn này, giáo lý của đức Phật có dạy :

Phật tức tâm Phật chứng tại tâm lòng,

Tâm tức Phật lòng thành có Phật.

Phật giáo đặc biệt chú trọng đến cái tâm, cái tâm Phật tử đến chùa Linh Sơn, để tưởng niệm sư bà. Môn nhân pháp quyến cũng đem cái tâm để tưởng nhớ Ân Sư của mình. Tôi cũng đem cái tâm từ ở trong Long Thành mà ra đến Nha Trang, cũng với cái tâm hướng đến sư bà.

Vậy nên mỗi chúng ta hiện diện trong đạo tràng, là thể hiện được cái tâm đối với sư bà, đối với Tam Bảo. Người Phật tử là đem cái tâm đối với Phật, đối với Tam Bảo, đó là đạo tâm. Khi chúng ta có đạo tâm, thì từ đó mà nhân rộng ra tất cả vạn pháp ở chung quanh sinh hoạt của chúng ta, phải thể hiện một cái gì trong đạo lý giải thoát của chư Phật. Đem đạo tâm ra để phục vụ, đem đạo tâm để tưởng nhớ. Thể hiện đạo tâm qua đạo tình, đạo tình của Linh Sơn cốt nhục, đạo tình của những pháp lữ, đạo tình của những người con Phật đối với Tam Bảo, đạo tình của những người học trò đối với Sư trưởng, đạo tình của pháp lữ các chùa lân cận đến tại Linh Sơn để dự lễ Đại Tường này. Như vậy, từ lớn đến nhỏ, từ Tăng, Ni cho đến Phật tử, chúng ta cũng thể hiện cái đạo tình đối với chùa Linh Sơn nói chung và đặc biệt đối với giác linh sư bà Linh Sơn nói riêng, đó là đạo tình của chúng ta.

Thứ đến chúng ta thực hiện đạo hạnh, người Phật tử thực hiện đạo hạnh của mình nghĩa là nhất cử nhất động, đều phải thực hiện như lời Phật dạy. Vì tin Phật mà không hiểu Phật là hủy báng Phật. Đã là người con Phật, hãy cố gắng noi gương đức Phật. Đi như Phật đi, nói như Phật nói, làm như Phật làm, nghĩ như Phật nghĩ, mới có thể tự nhận mình là Phật tử. Còn đi mà không phải như Phật hướng dẫn đi, làm mà trái với lời Phật dạy, nghĩ trái với ý của Phật nghĩ, thì chắc chắn chúng ta chỉ là một Phật tử hình thức mà thôi.

Buổi lễ hôm nay được cử hành trong dịp khánh thành Bảo Tháp, rồi lễ ngày mai, tất cả mỗi một chúng ta đến tại chùa Linh Sơn là thể hiện đạo tâm, đạo tình và đạo hạnh. Vì vậy, nên khi đề cập đến vấn đề này, tôi xin thưa toàn thể các Phật tử và môn đồ pháp quyến rằng, không phải hôm nay chúng ta mới ca ngợi công đức và hạnh nguyện của sư bà. Và có lẽ giác linh của sư bà cũng không muốn. Vì nếu như muốn thì chắc chắn bị ràng buộc vào những cái hình thức rồi, bị ràng buộc vào danh tướng rồi. Tôi nghĩ như thế, và tôi trình bày như thế. Vì vậy, việc làm hôm nay của chúng ta là thể hiện cái đạo tâm và đạo tình đối với sư bà chứ không phải sư bà muốn hay không muốn. Ngôn ngữ của chúng tôi ca ngợi sư bà đôi lúc cũng mắc cỡ nữa, nên

tôi không dám dùng ngôn ngữ sáo để mà ca tụng sư bà. Vì sư bà ngồi ở trên cũng sẽ trách cứ ông Minh Tâm chạy ra đây để nói những lời ngợi khen như là vẽ bùa mà đeo, những việc như thế những người tu hành không ai muốn.

Nói là nói thế, nhưng nếu chúng ta lãng quên đi, thì chúng ta trở thành kẻ vô tình. Môn đồ pháp quyến mà quên đi, thì trở thành kẻ bạc nghĩa, không biết ơn, không nhớ ơn, không tìm cách để đền báo ơn đức của Thầy Tổ, thì chúng ta sẽ trở thành kẻ vong ơn bạc nghĩa. Vì vậy, nên chúng ta phải làm, mà đã làm thì phải làm cho xứng đáng. Thà rằng chúng ta đừng nói, và đã nói thì phải nói cho đúng chánh pháp. Điều đó mới là điều mà sư bà muốn, cũng như tất cả chúng ta muốn. Vậy cho nên tôi khẳng định với toàn thể các Phật tử và môn đồ pháp quyến chúng ta phải biết, phải nhớ và phải báo đền ân đức của Thầy Tổ.

Nói như vậy để thấy rõ bổn phận của chúng ta. Mặc dầu Tổ Tiên hay Thầy Tổ của chúng ta không muốn, nhưng chúng ta phải làm. Như làm cái tháp chẳng hạn, nếu như không làm thì chúng ta sẽ trở thành vong ơn, chứ sư bà đâu có muốn, sư bà không biểu, tôi nghĩ như vậy. Các bậc xuất trần thượng sĩ, họ thoát ra ngoài thế tục thường tình, họ không muốn có những cái hình tướng ràng buộc đâu. Trong hai năm qua, môn nhân pháp quyến đã vắng xa hình bóng của Thầy Tổ, quý vị đã xuất thế tục gia, xuất phiền não gia, hay xuất tam giới gia chẳng nữa, nhưng chúng ta còn ở trong cõi đời này, quý vị còn thấy trong cõi lòng sự trống vắng, buồn tủi. Đó là điều chắc chắn, chúng ta không thể chối cãi. Chúng ta muốn tưởng nhớ đến công hạnh của sư bà, trước hết mỗi một chúng ta phải thấy rõ bản tâm, bản tánh, bản nguyện của sư bà, vì nếu không hiểu rõ bản tâm, bản tánh và bản nguyện của Bổn Sư mình, của Thầy Tổ mình, của các bậc Ân Sư của mình, thì chúng ta khó mà nói đến vấn đề nói chí, noi bước. Vậy muốn nói chí, muốn noi bước, thì chúng ta phải biết được bản tâm, bản tánh và bản nguyện của Thầy Tổ mình. Đó là điều mà mỗi mỗi chúng ta phải tư duy, phải suy nghĩ cho thật chín chắn và thấy cho rõ, biết cho đúng, lúc bấy giờ chúng ta mới có thể nói đến chữ Truyền Đăng Tục Diệm được. Khi nói đến đời sống của sư bà thì phải nói đến phước duyên tiền kiếp, ngay cả vấn đề chúng tôi nói đến với toàn thể các Phật tử hôm nay đây.

Kiếp xưa ắt có nhân duyên,

Nếu không ai để chóng thuyền đến đây.

Như vậy thì thầy trò chúng ta có nhân duyên; các Ni sư, các Sư cô làm đệ tử sư bà cũng có nhân duyên. Sư bà cũng đã có nhân duyên với Tam Bảo, để rồi phước duyên của sư bà mới sinh được trong một gia đình có truyền thống theo Phật. Người nào có phước duyên mới gặp Phật, đã có tu nhân tích đức

từ nhiều đời nhiều kiếp mới được sinh vào trong những gia đình có truyền thống của Phật giáo, để được hấp thụ nền giáo lý của Phật giáo, để được phát khởi tâm nguyện tu hành theo giáo lý của Phật giáo. Sư bà có hạnh nguyện khá đặc biệt hơn nữa, là bất cứ ai ở trong các lao tù đều được sư bà quan tâm, thăm nuôi, giúp đỡ. Hòa thượng Đồng Minh và tôi có ở chung một trại ở Phan Thiết. Sau đó Hòa thượng ra Nha Trang, tôi chuyển lên Sông Cái, những người ở trong lao tù, là Tăng sĩ, đều có sự quan tâm đặc biệt, thăm nuôi giúp đỡ của sư bà, không trực tiếp thì gián tiếp. Có nhiều người thấy bạn hữu của mình như vậy sợ liên lụy tránh xa, không phải họ không có tâm, không phải họ không thương, không phải họ không nhớ, nhưng cái thương, cái nhớ, cái tâm của họ, vì sợ mà không dám gần gũi, không dám tới lui. Còn riêng sư bà thì bất chấp, thể hiện được cái đạo tình đúng nghĩa Linh Sơn cốt nhục.

Tổ Tiên của mình cũng có dạy “*Một con ngựa đau cả tàu nhịn cỏ*”; hoặc “*Nhiều điều phủ lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng*”; hay “*Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn*”.

Tinh thần đó đã ăn sâu trong tiềm thức nên Sư bà bất chấp trở ngại, bất chấp nguy hiểm, vì đồng đạo, dân thân vì pháp lữ, một sự hy sinh cao cả, mà phải những người như chúng tôi đã từng ở tù, mới biết niệm ân, và trong dịp này là một dịp để tôi nói lên với giác linh sư bà, dù ít dù nhiều tôi cũng xin thành tâm niệm ân sư bà.

Một nét đặc biệt, trong đời sống của sư bà, là tham gia tất cả mọi giới đàn lớn, nhỏ. Làm đàn đầu Hòa thượng cũng có, làm Giáo thọ cũng có, Ban Kiến đàn cũng có, không từ bất cứ một chức vụ nhỏ, hay lớn. Miễn là làm được lợi cho đạo pháp, miễn là trao truyền được Giới Pháp cho đàn hậu bối, miễn là làm cho đạo pháp xương minh, miễn là làm cho chúng sanh an lạc, sư bà không hề từ chối. Làm Giáo thọ cũng làm, Ủy viên trong Ban Kiến đàn cũng nhận, làm đàn đầu Hòa thượng cũng được, lên Đà Lạt để truyền giới cũng đi, vào Phan Rang để truyền giới cũng chạy. Rõ ràng đời sống của người là một sự hy sinh cao cả cho đàn hậu bối, lo cho tiền đồ của đạo pháp.

Vậy nên, tất cả các giới tử ở khắp nơi, đi trú trì, đi du học, hay đi hoằng pháp, trong đó có công đức của sư bà đóng góp rất lớn, điều đó không ai có thể phủ nhận được.

Đề cập vài nét như vậy, để chúng ta thấy sư bà không từ chối bất cứ một việc lớn việc nhỏ nào để hoằng truyền Chánh Pháp. Cũng không phải chỉ trong phạm vi chùa, sư bà còn làm công tác xã hội và từ thiện, làm Cô Ký Nhi Viện, khi không thực hiện được Cô Ký Nhi Viện, thì giúp đỡ người

nghèo bằng những điều kiện mình có, làm thế nào để vơi bớt khổ đau thì sư bà làm, đất đai chung quanh chùa Linh Sơn này, sư bà khai sơn đầu tiên. Chặt rừng phá rẫy để làm chùa, mồ hôi của sư bà nhỏ xuống, bây giờ nhà cao cửa rộng xung quanh chùa Linh Sơn này, tôi không biết những Phật tử hay không phải Phật tử, mà họ ở trên đất chùa, họ có nhớ tưởng trước đây, năm sáu chục năm, một Ni sinh nhỏ thó, một sư cô ốm yếu đã phá rừng phá rẫy góp sức xây dựng làng Chutt hay không? Chúng ta cũng biết, thời đó vùng này không phải quang rạng đẹp đẽ như bây giờ, mà là chỗ hoang sơ. Không những sư bà khai sơn chùa Linh Sơn, sư bà còn trùng tu chùa Minh Phước, cùng với Ban Kiến thiết để kiến tạo Ni viện Diệu Quang, kiến tạo chùa Tịnh Đức nữa.

Sư bà khuyên đệ tử Nhẫn nhục đệ nhất đạo như lời Phật dạy. Ở thế gian dạy con cháu: *“Bách nhẫn thành kim”*, chữ nhẫn này không phải nhẫn nhục bình thường. Nhưng còn nhẫn nhục trước sự thử thách của thiên nhiên, sự khó khăn của hoàn cảnh, sự nhiều khê của cuộc đời, chúng ta cũng phải nhẫn nhục hết, với nội ma, với ngoại chướng, để mà vượt thắng trên con đường giải thoát.

Đến cuối cuộc đời, sư bà cũng dạy đệ tử theo con đường này mà đức Phật đã dạy: Nhẫn nhục đệ nhất đạo. Trong lục độ của hạnh Bồ Tát có nhẫn nhục Ba-la-mật, sư bà cũng theo hạnh nguyện này của các bậc Bồ Tát. Tôi muốn nói nhẫn nhục để vượt thắng cả hoàn cảnh khó khăn, thắng cả thời tiết dới lạnh, nắng mưa sương tuyết, nhận chịu tất cả để vượt lên tất cả.

Chín mươi mấy tuổi rồi, khi sắp sửa về với Phật, sư bà vẫn còn sáng suốt chấp tay hướng đến Tam Bảo:

“Nam mô Phật, Nam mô Pháp, Nam mô Tăng.

Xin Tam Bảo từ bi chứng minh cho con sám hối tội lỗi từ trước đến nay, từ muôn ngàn kiếp đến nay.

Sáng suốt để sám hối tất cả tội lỗi của mình. Có nhiều người muốn che đậy tội lỗi của mình không dám nói, dẫu này thì đã gần chết vẫn còn sám hối. Ở thế gian thì vô số tội lỗi, nhưng đã có được bao nhiêu người thành tâm sám hối: tội chém trâu đốt nhà, tội giết người cướp của, tội tham những hối lộ, tội bất hiếu với cha mẹ, tội bất nghĩa với anh em, tội không trung thành với Tổ quốc, tội bất tín với bạn bè, tội không nghe lời Thầy Tổ, tội ăn hô nói thừa, tội nói láo nói khoét; vô số tội lỗi giữa cuộc đời. Không có ai dám công khai để sám hối.

Sư bà đã có lời cảm ơn các đệ tử đã chăm sóc mình trong thời gian bệnh tật, ít có người sáng suốt đến phút chót như sư bà, đây cũng là một nét khá đặc

biệt trong đời của sư bà, cảm ơn đệ tử, khuyến khích đệ tử, cảm ơn các bác sĩ đã từng chăm sóc bệnh cho mình, có sanh thì có tử, có thân thì có bệnh, chuyện hết sức bình thường, có bệnh thì phải chữa bệnh, chữa bệnh thì nhờ bác sĩ, đến khi biết mình không còn sống được nữa, không còn ở thế gian này nữa, cảm ơn các y tá, bác sĩ đã chăm sóc mình trong thời gian thọ bệnh. Cũng là một nét khá độc đáo trong đời sống của sư bà.

Trước khi tắt hơi thở cuối cùng, cũng nhắc nhở đệ tử tu học, rồi đặt Pháp tự, Pháp hiệu, Pháp danh cho tất cả các đệ tử ăn sau chạy dọi của mình, tức là nghĩ đến đàn hậu học cho đến phút chót. Tôi nghĩ rằng các đệ tử này đã có duyên phước để được sư bà quan tâm, dặn dò những lời hết sức tâm huyết.

Tôi nói đến những việc đó để tán thán công đức lớn lao của sư bà. Bây giờ tôi có mấy ý này thưa với các Phật tử xuất gia cũng như tại gia, là đệ tử của sư bà. Tưởng nhớ đến công hạnh và đạo nghiệp của sư bà rồi, quý vị tự soi rọi bản tâm bản tánh của mình, chúng ta đã làm gì để đền ơn Thầy Tổ và chúng ta đang làm gì để cho xứng đáng sự tin tưởng của Thầy Tổ, và chúng ta sẽ làm gì để đền đáp và làm tròn bổn phận mà sư bà đã giao phó. Điều đó mới là điều hôm nay quý vị phải suy gẫm. Dĩ nhiên việc ai nấy biết, đền nhà ai nấy sáng, tôi không đi sâu vào nội bộ của Ni chúng ở tại chùa Linh Sơn, nhưng riêng tôi, đệ tử xuất gia và tại gia cũng nhiều, tôi cũng đã khai sơn, cũng đã trú trì, cũng đã dạy dỗ đệ tử, cũng đã đem tâm huyết của mình ra để mà chăm sóc, mà dạy dỗ đệ tử, nhưng đôi lúc tôi cũng cảm thấy cô đơn, khi mình cảm thấy mình cô đơn, có nghĩa là đệ tử thì đông nhưng không theo chí hướng của mình, đôi lúc cũng thấy phiền não nữa, phiền não là có đệ tử mà tắc không đi, rì không đứng, muốn chi làm nấy. Nên những người làm thầy mới thấy khổ tâm, có uống nước mới biết được nước mặn hay chua, đắng hay ngọt, nóng hay lạnh. Và tôi cũng có chùa cho nên tôi mới cảm nhận được khi có chùa thì khổ sở như thế nào khi muốn duy trì và phát triển một ngôi chùa. Tôi thông cảm được khi sư bà khai sơn tạo lập ngôi chùa Linh Sơn.

Năm 1981, khi ở tù về, hai bàn tay trắng đến đất Long Thành trong rừng cao su, nói là khai sơn chứ thật ra ý niệm lúc bấy giờ tôi không nghĩ là tôi khai sơn chi cả, chỉ tìm cái chỗ để ẩn cư, để dung thân, khi không có chùa nào chứa. Và sau đó mỗi ngày một phát triển, đệ tử lần lượt kéo đến rồi phải lo, cứ một đệ tử đến như vậy thì phải lo cái chén, đôi đũa, rồi cái chỗ cho đệ tử nằm, lo cái áo cho đệ tử mặc, lo cái chỗ cho đệ tử tụng Kinh, như vậy đấy, cứ thêm một người là thêm một việc, dĩ nhiên mỗi ngày thì thêm một lon gạo, thì lo chạy gạo chứ sao.

Tôi nhắc đến chuyện này để hướng lên sư bà tán thán đã đào tạo biết bao nhiêu Ni tài, không biết bao nhiêu công sức đã đổ vô đó, bao nhiêu mồ hôi và nước mắt của sư bà đổ vô đó, vì có những lúc dạy đệ tử không nghe mà người thầy rung rung nước mắt. Không biết sư bà có cảm giác đó chưa chứ tôi thì có rồi, nên tôi thông cảm những người thầy mà có những người đệ tử khó dạy. Nhiều khi sư bà có phước hơn, nên các cô hiểu thuận hơn, biết vâng lời hơn, và cố gắng chăm chỉ tu học nghiêm túc hơn. Nên tôi thông cảm với sư bà nhiều mặt, sư bà chặt ba lần ba ngón tay, tôi chỉ chặt một lần tôi hiểu được nỗi đau đó; rồi sư bà có khai sơn, tôi cũng có khai sơn, tôi biết được sự khó khăn; sư bà có nuôi đệ tử, tôi cũng có nuôi đệ tử, tôi cũng có nuôi đệ tử, tôi hiểu được nỗi khổ tâm của bậc làm Thầy; rồi sư bà chạy vạy để lo lắng cho đệ tử ăn học và tôi cũng trong trường hợp đó, cho nên tôi cảm thông hết sức với sự hy sinh cao cả của sư bà.

Tôi xin thưa với các vị trong môn đồ pháp quyền rằng: Quý vị nên kiểm điểm lại, coi thử chúng ta đã làm gì để đền ơn Sư trưởng. Phật tử tại gia cũng vậy, đã đến quy y thọ năm giới với sư bà, đã truyền trao Tam Quy: quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, không quy y thiên thần quỷ vật, không quy y ngoại đạo tà giáo, không quy y bạn bè xấu ác. Thực hiện năm giới *cấm sát, đạo, dâm, vọng, tửu*, các Phật tử đã thực hiện và nghe lời dạy của sư bà chưa? Thứ đến là chúng ta đang làm gì để xứng đáng với các bậc tiền bối, xứng đáng đối với bản thân, đối với giáo hội, đối với tổ chức, đối với môn đồ, đối với chùa chiền, đối với Thầy Tổ. Với thế hệ mai sau để tiếp tục truyền đăng tục diệt, để mà thấy cái bồn phận thiêng liêng cao cả của mình, để cho giác linh sư bà hoan hỷ. Đó là điều mà chúng tôi muốn tâm sự, muốn gợi gắm với toàn thể các Phật tử, muốn nói với các môn nhân pháp quyền, để làm lễ kỷ niệm hai năm sư bà vắng bóng, để khi chúng ta đối diện với Phật không then lòng, đối diện với sư bà không xấu hổ, khi chúng ta bung cơm của Tam Bảo, cơm của đàn na tín thí mình thật xứng đáng, công đức dạy dỗ của sư bà mình đền đáp đúng nghĩa, sự thương tưởng của Tam Bảo, của Phật, của các bậc Bồ Tát, các vị Hộ Pháp Long Thần, các vị Già Lam Thánh chúng, đã ủng hộ, đã gia trì cho mình, để cho xứng đáng với cái công đức đó. Không chỉ quý hơn là chúng ta nối tiếp sự nghiệp của sư bà đừng để cho sự nghiệp đó mai một, đó mới là điều căn bản.

Nam mô A Di Đà Phật.

**VIẾNG SƯ BÀ LINH PHONG
THÍCH NỮ TỪ HƯƠNG**

*Thưa sư bà,
Trăng khuyết lại tròn,
Đến đi là một.
Có có không không,
Sanh sanh diệt diệt.
Ta Bà vắng bóng,
Cực Lạc hoa khai.
Giải thoát hương thiền tỏa rộng,
Thênh thang dép cỏ muôn phương.
Đà Lạt mở đường,
mình hạt ra tay độ chúng.
Linh phong khai lối,
vai gầy dẫn bước nghinh Tăng.
Nên,
Ni chúng quan chiêm,
Tín đồ cung kính.
Mùi pháp lạc truyền trao hậu thế,
Áo cà sa trải khắp nhân sinh.
Sá gì cái chuyện tử và sanh,
Thánh hiệu Di Đà vô biệt niệm.
Gậy trúc rời khỏi tay lẽ thật,
Hạt châu còn dính chặt tâm như.
Sáu đường không hệ lụy,
Ba nẻo đã xa lìa.
Vậy nên,
Đường mây tiễn bước sư đi,
Cực lạc đang chờ bà đến.*

*Mấy lời tưởng niệm,
Vài chữ đạo tình.
Nghiêng mình trước Giác linh,
Cầu nguyện cao đấng Phật quốc.*

Đà Lạt sương mù

PL. 2551

---o0o---

BÀI NÓI CHUYỆN NHÂN LỄ TIỂU TƯỜNG SƯ BÀ LINH PHONG

(Chép từ băng nhựa)

Nam Mô A Di Đà Phật

Trong giờ phút này con xin được cung kính phụng thỉnh Tam Bảo chứng minh, cung kính đánh lễ chư tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa, Đại đức, Tăng Ni nhị bộ tại địa phương, cung kính hướng lên Giác linh của cố Ni trưởng. Để thưa với toàn thể quý vị trong Pháp quyến và các Phật tử hiện diện trong đạo tràng.

Xin được thay mặt chư Tôn Đức làm công việc Tăng sai theo lời mời của tang môn pháp quyến. Như thầy Nguyên Hiền đã thưa với các Phật tử, trong hai ngày đêm liên tục có Phật sự tại Buôn Mê Thuật ở chùa Khải Đoan. Trưa hôm nay về tại Đà Lạt cho kịp, ngại quý cô trông đợi thì tổn phước giảm thọ. Rồi sau buổi nói chuyện này, thầy cũng phải về thành phố để kịp sáng mai giảng tại Vũng Tàu. Vì vậy, nếu trong khi nói chuyện với các Phật tử, vì già cả mỗi một chắc không tránh khỏi những khuyết điểm, mong toàn thể quý vị hoan hỷ.

Bây giờ, thầy trò huynh đệ chúng ta tâm sự với nhau, chứ tôi không dám nói đến đăng đàn thuyết Pháp, không dám múa rìu qua mắt thợ bởi lẽ trước chư Tôn Đức các Hòa thượng, chư Thượng tọa tại địa phương là những bậc đàn anh. Tuy nhiên, nếu đem cái tâm ra để nói chuyện với toàn thể các Phật tử thì bất cứ nơi đâu chúng ta cũng có thể tâm tình với nhau được. Cũng chỉ có tâm tình chân thật mới có thể trao cho nhau những điều mà chúng ta cần nói.

Vậy “*Phật tức tâm Phật chứng tại tâm lòng, Tâm tức Phật tức lòng thành có Phật*”. Khi tất cả mỗi một chúng ta có tâm thành hướng lên Tam Bảo thì Tam Bảo chứng minh, có tâm thành hướng lên chư tôn Hòa thượng thì chư tôn Hòa thượng đoái hoài, có tâm thành hướng lên Giác linh của Ni trưởng

thì Ni trưởng cũng sẽ gia hộ, có tâm thành đối với quê hương, đất nước thì Tổ Tiên cũng không phụ lòng chúng ta, có tâm thành tưởng nhớ đến ông bà, cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp thì cha mẹ nhiều đời, nhiều kiếp của chúng ta cũng có một sự cảm thông, có tâm thành đối với các Pháp lữ thì chắc chắn cũng tạo nên một sự thông cảm lớn lao giữa những người Phật tử, có tâm thành mà thương tưởng đến vạn loại chúng sanh thì chắc chắn vạn loại chúng sanh sẽ có một sự giao cảm lớn lao với chúng ta.

Như vậy, để chúng ta thấy rằng: “*Vạn Pháp do Tâm*”, mà cái tâm chúng ta hướng đến bất cứ việc gì, bất cứ với ai thì cũng tạo nên một sức mạnh như thế. Hôm nay tôi thưa với toàn thể các Phật tử, nhất là quý vị ở trong tang môn pháp quyến, là tôi tưởng nhớ Sư trưởng, đem tâm thành đến với quý vị, với toàn thể các Phật tử và khi có tâm thành với nhau thì chúng ta bất chấp những tiểu tiết không có chẻ chữ làm đôi mà trách móc nhau.

“*Nhất Niệm thông Tam Giới*”, quý vị đã vắng bóng Sư trưởng một năm qua quý vị thiếu thầy. Thấy thiếu tình cảm thiêng liêng giữa Sư trưởng và quý vị. Ba trăm sáu mươi lăm ngày vắng bóng ân sư, quý vị đã có một niềm đau và niềm đau đó quý vị đã giấu kín trong lòng. Trong quả tim của quý vị khi tưởng nhớ đến ân sư chắc chắn có sự đau buồn, không nhiều thì ít. Khi nghe ni sư viên tịch tôi cũng có một chút xót xa. Huống gì là quý vị, trong ngôi chùa này, hằng ngày vô ra gặp mặt nhau, sướng khổ thầy trò với nhau, vui buồn chia sẻ với nhau, chắc chắn quý vị đau buồn hơn chúng tôi. Vậy nên, tôi xin được chia sẻ niềm đau với quý vị, chia sẻ nỗi buồn với các Phật tử, hôm nay trong dịp Tiểu Tường, chúng ta cử hành lễ tưởng niệm người đã viên tịch. So với thời gian vô cùng thì ba trăm sáu mươi lăm ngày chẳng đáng là bao, nhưng với sự mất mát thì ba trăm sáu mươi lăm ngày cũng đủ đánh dấu được niềm đau của mỗi con người. Vì ít nhất chúng ta cũng cảm nhận được cái *biệt ly khổ*, giữa cuộc đời đầy bão táp phong ba, Tam giới bất an chúng ta cũng khó tìm được cái an ở trong Tam giới, quý vị đã hấp thụ giáo lý đạo Phật đã thấy rõ. Sắc giới và Vô Sắc giới cũng còn bất an thì Dục giới làm sao mà an được. Nhưng chúng ta tìm được cái an ở trong cái bất an, tìm được cái thường trong cái vô thường, tìm cái an lạc ở trong phong ba bão tố. Đó mới là điều mà mỗi một người con Phật của chúng ta phải ý thức cho rõ, cho nên lời tâm tình của chúng tôi hôm nay đối với quý vị ít nhất ra khi đề cập đến ơn giáo dưỡng, đề cập đến sự nghiệp, đề cập đến cái công hạnh của Sư trưởng thì xin thưa trước “*đạo bốn vô ngôn*”. Do đó những lời gì tôi thưa với quý vị chỉ là giả huyễn mà thôi nhưng phải mượn để diễn tả cái gì mà thầy trò chúng ta cần nói. Đối với sư bà, có lẽ Giác linh của sư bà ngồi ở trên nhìn xuống, sư bà sẽ mỉm cười và thấy rằng đàn con, đàn cháu, đệ tử đông vui tưởng nhớ làm lễ kỷ niệm một năm vắng bóng sư bà. Còn

chúng tôi ngồi đây, chỉ xin được tâm sự chứ không ca tụng hạnh nguyện, hay ca tụng sự nghiệp của sư bà, bởi lẽ, như chúng tôi đã thưa, cũng chỉ là ngôn ngữ mà thôi. Mà ngôn ngữ thì có hạn định, mà hạnh nguyện của người xuất gia thì không có không gian và thời gian, vậy nên không thể lấy một cái hạn định nhỏ hẹp để diễn tả một cái vô cùng. Nên, tôi không dùng ngôn ngữ của tôi để nói lên cái *công hạnh* và *đạo nghiệp* của sư bà, nhưng nếu không nhắc, không nhớ, không thấy thì chúng ta sẽ trở thành kẻ vô tình. Vậy điều mà tôi nói hôm nay là chúng ta phải biết, phải nhớ, phải nhận cho ra và phải đền đáp công ơn của Sư trưởng. Tại sao chúng ta phải biết, chúng ta phải nhớ vì nếu không biết, không nhớ thì chúng ta sẽ trở thành kẻ vong ơn. Vậy nên, khi nhắc đến hạnh nguyện của sư bà thì phải biết cho rõ, phải nhớ cho đúng và phải báo đáp đền ơn cho đúng nghĩa, cái đó mới là điều căn bản trong lễ Tiểu Tường này. Lễ Nhiễu tháp vừa qua của chư Tôn Đức cũng là một hình thức để tưởng niệm, cái tháp sừng sững ở trong rừng thông vì vu gió thổi, như thế cũng chỉ là hình thức, phải mượn hình thức đó để thể hiện được cái tâm thành đối với sư bà, còn nếu chúng ta chưa giải thoát, còn chấp vào tướng, phải mượn cái tướng để thể hiện cái tâm. Còn nói đến cái tâm theo lý Bát Nhã thì không cần gì hết, mà đã không cần gì hết thì chúng ta sẽ trở thành đại Bồ Tát xuất thế. Cho nên, nằm trong thế gian hạn cuộc, chúng ta phải nói trong phạm vi hạn cuộc của chúng ta, vậy nên phải biết, phải nhớ, phải đền ơn. Vậy thì biết, nhớ, đền ơn trước hết là biết đến bản tâm, bản tánh, bản nguyện của Sư trưởng, vì biết được bản tâm của người, biết được bản tánh của người, biết được bản nguyện của người. Nếu chúng ta không biết được bản tâm, bản tánh của người thì chúng ta sẽ đi lệch hướng. Vì vậy hôm nay tôi tán thán Ban Tổ chức, tán thán môn đồ pháp quyến và tán thán tất cả các Phật tử xuất gia cũng như tại gia, biết tri ơn, đền ơn đúng nghĩa.

Cái hạnh nguyện của sư bà trước đây, trong tiểu sử đã nói rõ: “*Sống giữa cuộc đời chín mươi mấy năm đã tạo biết bao nhiêu sự nghiệp*”. Chúng ta nhắc đến những điều này có lẽ cũng chỉ là ngôn ngữ, vậy *nguyện* của chúng ta, mà cái *tâm nguyện* đó phải chí thành chí thiết để tưởng nhớ ân sư. Khi sư bà còn nhỏ, được theo mẹ đi chùa, lễ bái, tụng kinh, ăn chay, niệm Phật, *tín tâm* đã được hấp thụ từ khi mới lọt lòng cũng nhờ phước duyên tiền kiếp sư bà đã có chí hướng xuất gia. Đặc biệt ở đây, sư bà đã trốn gia đình để xuất gia, khi còn bé, một nữ nhi chân yếu tay mềm. Làm cho chúng ta liên tưởng đến lịch sử của đức Phật, chúng ta không dám so sánh. Sư bà đã trốn gia đình để đi tu đó cũng là một nét đặc biệt rồi. Ngày xưa đức Thế Tôn của chúng ta cũng trốn vua Tịnh Phạn để đi tu. Trúc Lâm, Tam Tổ, Thái Thượng Hoàng cũng trốn quân thần để đi tu, sư bà gặp Phật, gặp Tổ ở điểm đó. Mấy mươi năm trước, hoàn cảnh của đất nước thời đó, chiến tranh tàn khốc, rừng

núi phủ kín, thành thị ít phồn hoa như bây giờ, phương tiện đi lại khó khăn. Thế mà một nữ nhi nhỏ yếu như vậy dám lìa bỏ gia đình trốn mà đi tu. Điểm đó cũng đáng cho chúng ta suy gẫm, rồi vì chướng duyên cha mẹ thương yêu đánh lễ tôn sư xin con về. Vì thấy con đi tu, khổ cực nhất là con gái, lại là con nít, để ở chùa tương chao cũng thiếu, rau dưa cũng thiếu, mặc áo nâu sòng, thì chắc chắn người cha, người mẹ nào mà không tưởng nhớ và thương yêu cho nên xin về. Sư bà cũng đáp ứng, muốn cha mẹ khỏi buồn lòng nên trở về, nhưng chí hướng xuất gia không bỏ. Khi đức Thế Tôn còn tại thế Ngài cũng đã muốn xuất gia và vua Tịnh Phạn tìm đủ mọi cách để cản ngăn, nhưng cuối cùng thái tử cũng vẫn quyết tâm. Sư bà lúc bấy giờ chưa học lịch sử của đức Phật. Nhưng đã có những ý nghĩ, những hành động tương tự như vậy, tôi nghĩ đó là một phước duyên của sư bà. Nhưng vì chí hướng như vậy nên cha mẹ vẫn phải bằng lòng, cuối cùng sư bà đạt được ý nguyện. Như vậy, thì khi còn nhỏ đã có chí rồi, con người của chúng ta sống giữa cuộc đời này mà thiếu đức thì lập đức, thiếu nguyện thì lập nguyện, thiếu chí thì lập chí. Sư bà còn nhỏ như vậy, khi chưa biết giáo lý nhiều đã có chí rồi và chí đó đã thể hiện cái nguyện, nên vừa có chí vừa có nguyện, thì chắc chắn sẽ đạt được mục đích. Sư bà ra Huế học, rồi vân du vào Phan Thiết, ra Nha Trang, nhận chùa Vạn Thạnh ở chợ Đầm. Rồi hoằng hóa ở Phan Rang, khai sơn chùa Diệu Nghiêm, đọc lịch sử thấy sư bà sống đúng với tinh thần “*Thượng cầu hạ hóa*” đó là nguyện. Lúc đó, Phật giáo trong thời gian chấn hưng, trong thời Pháp thuộc, Phật giáo đang nằm trong một cái kèm của Đạo dụ số 10. Các Phật tử phải biết hoàn cảnh đất nước và Phật giáo lúc bấy giờ. Đạo dụ số 10 của Pháp, của một chế độ khắc nghiệt, xem Phật giáo như là một hội đoàn, thế mà một nữ nhi còn nhỏ tuổi đã dám dấn thân, làm những công việc lớn thì không phải là chuyện dễ. Quý vị thấy đó là chí nguyện của người, và cái cơ duyên để chúng ta thấy thêm một sự kiện khác nữa, thường thường ở tại các làng, các đình, các thôn ấp, các xã, người ta rất tôn trọng các bậc *tiền khai canh hậu khai khẩn*, trước thì khai canh sau thì khai khẩn, khi đến ngày thu tế họ cũng đều ca tụng và tế thần. Họ nhớ ơn đời đời, sư bà với Tổ đình Linh Phong này, không phải đã là vị Tổ khai sơn, nhưng ít nhất thì cũng là hậu khai khẩn. Dùng chữ hậu khai khẩn đối với sư bà quả là xứng đáng. Vậy cho nên, tôi nói với toàn thể các Phật tử, nhất là môn nhơn pháp quyền, ở đây chúng ta phải biết rõ nhất cái bản tâm giải thoát của sư bà, cái bản tánh hy sinh vì đạo pháp của sư bà, cái bản nguyện độ chúng của sư bà. Tôi không bỏ thời gian nhiều để ca tụng, vì lẽ người tu hành thì gạt ra ngoài danh, gạt ra ngoài tướng, gạt ra ngoài những gì tầm thường của thế tục. Vì đã xuất gia thì đã xuất thế tục gia rồi, xuất tam giới gia rồi, xuất phiền não gia rồi, hướng chi đã đến phước quả như sư bà, thì chắc chắn danh, tướng, khen, chê không cần có, tiêu sử của sư bà mà không

nói thì biết nói cái gì, đến tại chùa Linh Phong, nói chuyện về tiểu sử của sư bà, tôi muốn tránh những điều này, muốn tránh vấn đề nêu danh nêu tướng. Nhưng thiệt tình, nếu như không nói thì tôi không biết nói cái gì, do đó phải mượn một vài câu để nói vì muốn tránh cũng không được. Vì vậy, người Phật tử dù xuất gia hay tại gia, phải thể hiện được cái đạo tình với người quá vãng, với người hiện diện, phải thể hiện cái đạo hạnh đối với một đệ tử. Biết tri ơn và đền ơn đúng nghĩa, đó là việc làm của tất cả mỗi một chúng ta, sư bà đã không từ chối làm từ thiện, làm công tác xã hội, đã làm công việc hoằng pháp lợi sanh. Thời đó mà một nữ nhi nằm trong Ban Hoằng Pháp của một tỉnh không phải dễ. Quý vị thử nghĩ coi, trong hàng ngũ Ni chúng được mấy vị làm giảng sư và giảng sư đúng nghĩa. Nghĩa là một giảng sư chính thức thì không có hoặc có rất ít, thời đó, cách đây năm sáu mươi năm, sư bà lo hoằng hóa giáo dục cho Phật tử tại gia cũng như xuất gia, tôi nói thêm cái hạnh nguyện của sư bà tiếp chúng độ Ni và đặc biệt là đào tạo Ni tài.

Bây giờ đệ tử của sư bà ở khắp nơi, đều là những bậc Ni chúng thượng đẳng ở các tỉnh, đặc biệt là tại Lâm Đồng này. Tôi nghĩ rằng nếu như không có đức độ, không có bản lĩnh, không có khả năng, thì không làm được. Sư bà đã làm được. Tôi nói Ni tài không biết các cô có tài không, có ít nhiều liên quan đến Linh Phong ni tự. Ngay ở tại Đồng Nai, ở tại Bà Rịa Vũng Tàu cũng có đệ tử của sư bà. Dù điều này không nói cũng vẫn thấy rõ ràng. Trong tiểu sử sư bà có nói một câu mà tôi tâm đắc *“tâm chính thì không thể không tri được vật, thân chính thì không thể không giáo hóa được người”*. Chúng ta học giáo lý của đức Phật, chúng ta nghe các bậc thầy có nói câu *“Giáo bất nghiêm, Sư chi đọa”*. Nơi nào mà có sự giáo dục nghiêm cẩn thì đào tạo được nhân tài, mà nếu giáo dục không nghiêm thì chính vị thầy phải đọa trước. Sư bà không muốn đọa, không muốn cho đạo pháp phải suy, không muốn cho Giáo hội phải tàn, không muốn cho Ni bộ phải lụn bại. Cho nên sư bà đã dùng đủ mọi cách không những khẩu giáo, ý giáo mà cả thân giáo, điều này là cái phước đức của quý cô. Khi sư bà đến để tiếp nhận một cái thất của Hòa thượng Bích Nguyên rất nhiều kê, rất khó khăn nhưng sư bà vẫn nhiếp phục được, phải chăng là nhờ cái tâm chính của sư bà, nhờ cái thân chính của sư bà nó cảm hóa được vật và giáo hóa được người. Ở thế gian người ta thường dùng bá đạo, mà bá đạo chắc chắn chúng ta không thể chấp nhận được rồi. Người ta thường ca ngợi vương đạo là con đường chính đáng hơn nhưng mà vương đạo cũng không cần nữa mà chúng ta đi trong con đường chánh đạo, chánh đạo vượt trên cả vương đạo, để mà nhiếp phục ma quân, để mà cảm hóa được người. Do đó mà bao nhiêu trở ngại khi trùng kiến ngôi chùa Linh Phong này sư bà đã vượt qua nhờ thân chính và tâm chính. Cha Phật mới có thể sinh được con Phật, thầy Phật mới có thể đào tạo

được trò Phật, tâm Phật mới có thể thực hành được việc Phật. Nếu đem tâm của ma để làm việc Phật thì cũng biến việc Phật thành việc ma, nếu đem tâm Phật để làm việc Phật thì lúc bấy giờ mới gọi là Phật sự. Mà đã là Phật sự phải đem tâm Phật để phụng sự. Thân là thân của chúng sanh, tâm là tâm của chúng sanh, nhưng cái thân đó, cái tâm được hòa nhập vào tâm của Phật, để rồi cảm hóa được chúng sanh. Đó là điều tất cả mỗi một chúng ta phải ý thức. Nói làm Phật sự cũng phải đem tâm Phật để làm việc Phật, đừng đem tâm ma vào trong chùa, ở đâu mà đem tâm ma vào thì chùa hư, ở trong đoàn thể của Phật giáo mà đem tâm ma mà phụng sự thì đoàn thể đó hư, ra ngoài xã hội mà phụng sự xã hội cũng phải đem tâm Phật mới cải hóa được xã hội. Nên mỗi một chúng ta phải trì giới, trì luật theo đúng giáo lý của Phật để mà thực hiện chí nguyện của mình, sư bà đã thực hiện được điều đó. Vậy người đệ tử của sư bà nói chí Thầy Tổ như thế nào, đó là điều chúng ta phải thấy, phải biết và phải làm. Tôi xin nhắc với các Phật tử, chúng ta đã làm gì để đền đáp công ơn người xưa, chúng ta đang làm gì và chúng ta sẽ làm gì cho thế hệ mai sau. Ở thế gian, gia đình nào có hạnh phúc, gia đình đó dạy dỗ con cái nói chí tiền nhân. Thường thường có nói *“Ángiáo dưỡng một đời nên huệ mạng, nghĩa ân sư muôn kiếp khó đáp đền”*, câu đó thì ai nói cũng được, mà nói thì nghe hay, nhưng thật sự bản tâm, bản tánh của mình là chúng ta đang làm gì cho bản thân, cho gia đình, cho quốc gia, cho xã hội. Nếu là người Phật tử tại gia, chúng ta đang làm gì cho Thầy, cho Tổ, cho chùa chiền, cho huynh đệ, để tự tìm câu trả lời. Rồi chúng ta sẽ làm gì cho thế hệ mai sau. Sư bà dạy dỗ sao, chúng ta nhận đệ tử cũng phải dạy đệ tử thế nào. Rồi sự nghiệp của sư bà để lại chúng ta duy trì như thế nào, ở đây tôi tâm tình chứ không dùng chữ là khuyến khích hay dạy dỗ, mà chỉ là nhắc nhở các cô đã làm gì để đền ơn sư bà, các cô đang làm gì cho chính bản thân mình, cho huynh đệ mình, cho Thầy Tổ mình. Phải đặt ngay câu hỏi để tìm câu trả lời và chúng ta sẽ làm gì cho đệ tử mình trong tương lai, chúng ta duy trì cái chùa như thế nào đền đáp công ơn của sư bà, và các Phật tử tại gia cũng tự tìm câu trả lời đó. Phật tử nào đã quy y là đệ tử của sư bà cũng phải tự tìm câu trả lời. *“Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”*, một chữ cũng thầy, nửa chữ cũng thầy. Sư bà đã dắt dẫn các cô đi trên con đường giải thoát, đã ăn cơm chùa Linh Phong, đã uống nước chùa Linh Phong đã cầm chổi quét lá chùa Linh Phong, sư bà đã từng lo cho các cô khi mới bước vào chùa. Trong tiểu sử sư bà dạy: *“Các con phải biết giúp đỡ và thương yêu nhau”*, các cô tự hỏi thầy mình dạy biết thương yêu và giúp đỡ nhau, các cô đã thương yêu và giúp đỡ nhau chưa? *“Nếu các con một người nói năng một kiểu, không ai giúp đỡ ai, không ai quan tâm ai, thì dù sớm hay muộn, Ni chúng cũng tan rã mà thôi”*. Lời tâm huyết của ân sư nhắc nhở mình như vậy, tôi không biết các cô có đọc và làm như thế nào đây với lời trăng trối của một vị ân sư đã

dạy dỗ như thế. Mặc dù câu này Phật có dạy rồi, Tổ cũng dạy rồi, các cô đã thương nhau chưa, giúp đỡ nhau chưa, hay là trâu lộn ngược bò lộn xuôi, trống đánh xuôi kèn thổi ngược, để rồi một ngày nào đó Ni chúng bị tan vỡ, vì thiếu tính chất của thanh tịnh và hòa hợp, câu này là Phật với Tổ đã dạy trong luật rồi, quý cô, quý Phật tử phải biết có những sự hòa hợp mà không thanh tịnh. Hòa hợp phải thanh tịnh mới là hòa hợp của Tăng. Vì Tăng là hòa hợp mà hòa hợp trong thanh tịnh, chứ không phải là hòa hợp mà không thanh tịnh. Đức Phật đã dạy “*Nơi nào mà giới luật còn thì Phật Pháp còn, nơi nào mà giới luật không còn thì Phật Pháp không còn*”, trong tam tạng kinh điển của Phật gồm có Kinh, Luật và Luận mà đức Phật không nói nơi nào kinh còn thì Phật Pháp còn, nơi nào luận còn thì Phật Pháp còn, mà ngài chỉ đề cập đến luật “*Nơi nào giới luật còn thì Phật Pháp còn, nơi nào giới luật mất thì Phật Pháp mất*”, đó là ý của Phật, ý của Tổ, chúng ta phải thấy rõ chứ. Như vậy, thì mặc dù tam tạng kinh điển đều là quý báu đều là một kho tàng vĩ đại, nhưng mà đức Phật lại chú trọng đến luật vì Luật là mẹ đẻ của Kinh, của Luận, vì có trì Luật khi đó mới giữ gìn được giềng mối của Phật Pháp. Mà Phật Pháp còn thì kinh điển còn, luận lý mới còn. Trong Luật có câu này “*ngũ hạ dĩ tiên tinh nghiêm giới luật, ngũ hạ dĩ hậu phương nãi vấn Pháp tham thiền*”. Tân Tỳ kheo thọ giới rồi, năm hạ đầu phải nghiêm trì giới luật, các hạ sau mới vấn Pháp tham thiền. Như vậy Phật đã chú trọng đến luật trước đã. Ý đó mới là căn bản, vì tin chưa chắc đã hiểu, hiểu chưa chắc đã làm, mà làm chưa chắc đã đúng. Cho nên tin phải hiểu, hiểu phải làm, mà làm thì phải đúng. Người tân Tỳ kheo thì phải theo sát thầy cho đủ ít nhất năm năm trở lên mới được rời khỏi thầy, tình trạng hiện tại mới Sa-di mà đã ở am, ở thất, mới Thức Xoa mà đã muốn rời khỏi Thầy Tổ. Đó mới làm cho Phật Pháp suy vi, làm cho Ni chúng loạn. Bây giờ có người muốn bỏ Bát kính Pháp cũng có người hưởng ứng “*Đòi nam nữ bình quyền*” phá loạn Thiền môn. Tôi nói đến điều này là vì tôi ca ngợi hạnh nguyện của sư bà cho nên tôi phải nói, chứ không dính gì ba cái việc đó mà đem vô đây. Tôi thường hay nói thẳng tạo nên khẩu nghiệp. Nhưng mà tôi vẫn nói thật, nói thẳng, “*Thẳng mực tàu đau lòng gỗ*” là vậy, thượng hạ tôn ti minh bạch, thầy trò minh bạch, chị em minh bạch. Cá mè một lứa, điều này dứt khoát trong Thiền môn đừng có, nếu quý cô biết nói chí của sư bà mà làm cho đúng.

Ý khác là khuyên mọi người phải biết sửa đổi hành vi cấu uế của mình, cái Tâm cái Ý phải học phải nương cái Hạnh tương ứng với nhau để mà tẩy trừ cấu uế. Cấu uế đến đâu thì làm cho gia phong đen tối, cấu uế chen vào trong tâm khảm chúng ta thì làm cái đầu chúng ta trở thành u mê. Tham tâm ở đâu, sân tâm ở đâu, si tâm ở đâu mà dấy khởi thì ở đó loạn, trong gia đình thế

gian vợ chồng con cái, cháu chắt mà để cho những tâm tham, tâm sân, tâm si, tâm danh, tâm tướng, tâm đồ kị, tâm ganh ghét, tâm bần tiện, tâm bần thiêu, tâm so đo tính toán, tất cả những cái này nó chen vô chỗ nào thì tan vỡ chỗ đó. Huống chi đoàn thể xuất gia như chúng ta mà để cho tâm cấu uế đó chen vào thì dứt khoát loạn Thiền môn. Tôi mong rằng các cô đệ tử lớn nhỏ, học cho thuộc, hành trì cho đúng, khi đức Phật sắp nhập Niết Bàn thì Ngài đã để lại kinh Di Giáo để nhắc nhở lời tối hậu của đức Thế Tôn. Bây giờ các cô cũng vậy, nên lấy những gì sư bà đã dạy dỗ, rồi cũng nhau mà học, những lúc Bồ tát tụng Giới hàng tháng, quý cô đem lời của sư bà ra mà đọc, để nhắc nhở nhau thì cũng đủ để cho các cô tấn tu đạo nghiệp rồi. Sư bà khi còn sống thì đã làm công tác xã hội và từ thiện, mở cô nhi viện, hoằng pháp lợi sanh, phát khởi Bồ đề tâm, thực hiện Bồ tát tâm, thi hành Bồ tát hạnh, biết độ mình và độ người. Độ mình là Tự độ, độ người là Độ tha, tự giác ngộ là Tự giác, giác ngộ cho người là Giác tha. Tự giác, Giác tha trọn vẹn mới gọi là Giác hạnh viên mãn, mới xứng đáng là trưởng nữ của đức Như Lai. Làm người con gái của đức Phật, vậy quý vị tổ chức lễ Tiểu Tường này hơn ai hết vận dụng lòng thành phát nguyện nối chí sư bà, thì sư bà mới cười, mới thấy rằng ít nhất đệ tử của mình cũng xứng đáng, chứ có nhiều người khi Thầy Tổ còn sống, tắc không đi, rì không đứng, nói không nghe, nhưng khi Thầy Tổ tịch rồi thì khóc la sụt sướt, tỏ ra mình là đại hiếu tử. Sư bà có dạy *“Tu sĩ chúng ta còn Giới đức, Hạnh đức, Tâm đức; mà Giới đức là phải duy trì Giới luật mới có Giới đức, ăn ở thế nào cho xứng đáng là một sư cô hiền từ, để xứng đáng là Trưởng nữ của Như Lai mới là Hạnh đức, muốn thực hiện Giới đức cho trọn, muốn Hạnh đức cho khéo thì ít nhất người đó phải thể hiện được cái Tâm đức của mình. Thiếu ba điều căn bản này thì không thể làm một sư cô được đâu”*. Tôi thưa với các cô những điểm đó để mong rằng, mỗi vị làm thế nào cho xứng đáng với Thầy với Tổ, làm thế nào cho xứng đáng với Phật. Biết tri ơn, biết đền ơn đúng nghĩa, nối tiếp để giữ ngôi chùa nhưng mà phải nối tiếp để giữ ngôi chùa trong mỗi quả tim chúng ta.

Những người nào khi trước ở chùa Linh Phong này, thì hình ảnh của sư bà của chùa Linh Phong nó khắc vào trong tim của mình, thì dù mình đi bất cứ nơi nào người qua bên Âu, bên Mỹ cũng đem hình ảnh của chùa Linh Phong, của sư bà mang theo. Những người đi hoằng hóa từ Nha Trang, Quảng Trị hay là về Đông Nai, Vũng Tàu hay lên thành phố, cũng phải cố gắng giữ cho được cái sự nghiệp của Thầy Tổ mình, đạo hạnh của mình, bằng chính đạo tâm của mình, bằng cái đạo tình của mình. Sư bà trước đây lúc sinh tiền có bản tâm như thế nào, đệ tử phải làm đúng theo bản tâm của Thầy Tổ, bản tánh của sư bà như thế nào, đệ tử có bổn phận phải làm đúng theo bản tánh của Thầy Tổ, bản nguyện sư bà lúc sinh tiền như thế nào đệ tử

phải làm đúng theo bản nguyện của Thầy Tổ. Đó mới là đền ơn cao quý nhất.

---o0o---

HOÀI CẢM TRÚC VIÊN

Lâu lắm rồi, khoảng hơn mười lăm năm trước, tôi đang là một xưởng ngôn viên *chuyên nghiệp*, nói là “*chuyên nghiệp*” cho có vẻ ta đây không thất nghiệp, chứ thật ra cái nghề “*lẻo mép*” thì có gì oai phong! Biết vậy mà ai có nhờ tôi cũng vác giò chạy tới, dĩ nhiên tới để người ta sai (sai làm Phật sự nên tôi nghĩ đó là “*Tặng sai*” chứ không phải “*tay sai*” theo thói đời, nên tôi rất hăng hái và hoan hỷ).

Bây giờ đến tuổi “*cổ lai hy*”, tôi quyết định giải nghệ. Nói vậy chứ có nghệ đâu mà giải, nói giải cái “*khẩu nghiệp*” thì đúng hơn. Nhờ vậy, tôi đi nhiều, biết nhiều, học hỏi nhiều, cả cái hay lẫn cái dở. Đến đâu tôi cũng có những điều để nhớ và để quên.

Mở đầu hơi dài dòng nhưng phải có đầu mới có đuôi, có xuôi tức có ngược, và bây giờ tôi nói chuyện tôi với Trúc Viên Lan Nhã. Bất cứ đâu, nhìn cảnh biết người vì tướng tự tâm sinh, cảnh do người tạo. Ấn tượng đầu tiên là chùa Trúc Viên rất nghèo, cũ kỹ, chật chội, rách nát nhưng lại rất ngăn nắp, sạch sẽ, đó mới là điều đáng nói, chứng tỏ vị trú trì là người nghiêm túc, có trường lớp, có óc tổ chức sắp xếp. Vào chánh điện thấy được sự trang nghiêm thanh tịnh, có ản chút u huyền, bên cạnh lại có thêm ngôi đình cô làm tăng vẻ tịch mịch cổ xưa.

Ni sư trú trì người Quảng, phó trú trì người Huế, tuổi tác chênh lệch nhau không nhiều như có vẻ tâm đắc, hòa kính như chị em ruột thịt, có lẽ nhờ vậy mà sinh hoạt chung cùng quan điểm. Phải chăng đó là yếu tố tạo nên không khí hòa vui tử muội để chung sức trùng hưng Già Lam Trúc Viên và rèn luyện bao lớp đệ tử.

Tôi đến Trúc Viên và gặp nhị vị trú trì trong bối cảnh như vậy, rồi qua vài lần tiếp xúc tôi nhận ra ở quý cô là người có những nét mà người ta thường nói “*Hiền như sư cô*”, mà ẩn chứa bên trong một bản tính cương nghị, có lập trường, có trình độ nhận thức, và đặc biệt là “*chí trượng phu*” chẳng kém gì nam giới.

Thỉnh thoảng có Phật sự đi ngang qua Suối Tre, tôi ghé lại thăm, thấy Trúc Viên mỗi ngày mỗi đổi mới, mỗi quang đăng hơn và những năm gần đây thì Trúc Viên hoàn toàn thay đổi theo một lối kiến trúc có văn hóa mang đậm

màu sắc Phật giáo và dân tộc mà tôi thường tán thán chung cho nhiều nơi: *như vậy là biết bảo tồn nền văn hóa Việt Phật*. Dĩ nhiên tôi biết trong việc trùng kiến Trúc Viên Lan Nhã, nhị vị Ni sư và Ni chúng ở đây cũng đã trải qua khá nhiều vất vả.

Ai cũng biết, cảnh do người tạo, vạn pháp do tâm. Khi tiếp xúc qua ngôn ngữ, cử chỉ, giọng nói, nụ cười biểu hiện tâm lý và tư tưởng của con người. Ở nơi quý cô và Ni chúng Trúc Viên Lan Nhã không sáo ngữ, không văn hoa; chân tình cởi mở, vui vẻ hòa ái, đó là những nét mà con người phải có, hơn nữa là một tu sĩ Phật giáo, là Trưởng nữ của Như Lai. Quý cô ở Trúc Viên đã xứng đáng mang danh hiệu ấy.

Sau này tôi mới biết sư cô Tâm Thanh không những là một tu sĩ mà còn là một thi sĩ. Đọc thơ của sư cô, chữ nghĩa thì bình dị, ý tưởng thì chất phác, lối diễn đạt chân tình nên người đọc thấy gần gũi thân thương. Thơ của sư cô Tâm Thanh cảm xúc mà không bi quan, không dằn vặt, mệt óc, không hờn trách oán hận, nó nhẹ nhàng mà sâu lắng, thông cảm mà không vương lòng.

Gần Tết Ất Dậu, tôi được thầy Huệ Tâm báo cho biết: “*Sư cô Tâm Thanh sắp về hầu Phật*” tôi đến thăm chưa kịp thì thấy ngay bốn câu thơ trên bảng:

Những tưởng Xuân này Tết thiếu Mai

Ai hay vũ trụ có Mai hoài

Xuân đến Xuân đi Xuân bất tận

Mai nở Mai tàn vẫn cứ Mai...

Thì ra gần Tết Ất Dậu, với bạo bệnh, sư cô Tâm Thanh tưởng mình sẽ quy Tây trước khi Tết đến, nhưng mạng căn chưa dứt, vẫn chưa đi nên sư cô làm thơ kỷ niệm và cô còn ở lại cõi trần thêm ba tháng nữa. Thật tự tại, thật giải thoát!

Vì cảm mến phong thái ấy của cảnh và người Trúc Viên, cái duyên như thế nên những ngày sư cô gần về hầu Phật, một lần đến giảng gần đó, thầy trò chùa Phật Ân đã có dịp tiễn sư cô Tâm Thanh đi bệnh viện và sau đó đến thăm. Cũng với nụ cười tự tại, với ánh mắt hiền từ, với cái chấp tay cung kính, với thái độ “*Bát kính*” nghiêm túc, sư cô Tâm Thanh chào tôi, tôi cũng chấp tay “*Chào sư tỷ*” (Sư cô Tâm Thanh hơn tôi hai tuổi) và đó là lần chào vĩnh biệt dù đang nhìn và cười nói với nhau.

Những ngày tang lễ sư cô Tâm Thanh, tôi đến trước linh đài, tôi làm thơ viếng tang, dù biết thơ mình dở ẹt cũng cứ viết, cứ đọc để sư cô Tâm Thanh cười vui. Thơ rằng:

Những tưởng Xuân này Tết thiếu Mai(1)

*Rửa mà Xuân khứ lại Xuân lai
Trúc Viên vẫn thắm tròn ba tháng(2)
Nay mới rụng rồi một đóa Mai
Nay đã rụng rồi một đóa Mai
Người đi để lại lấm ai hoài
Dáng đứng bên chùa lòng thanh thoát
Nụ cười hoan hỷ nắng ban mai
Ban mai nắng rọi qua bờ Trúc
Nhè nhẹ lời thơ thắm nghĩa tình
Nương rẫy đạo đời hai chực lẽ
Trúc Viên Lan Nhã nắng bình minh
Trúc Viên Lan Nhã ánh bình minh
Chép lại nơi đây chữ đạo tình
Tiễn một người đi về cõi Phật
Ta Bà giả cảnh, tử và sinh.*

---o0o---

MÁT MÀ CÒN

Tặng cho GDPT/VN

Người còn kể mất

Trong thời gian gần đây, vài huynh trưởng GDPT lớn tuổi, tuy chưa lớn lắm, có vài người đã lần lượt vì bệnh duyên mà rời khỏi nhà Lam vĩnh viễn và GDPT/VN đã đứng ra lo tang lễ.

Trước đây tang lễ anh Từ, anh Tú, tôi có dự, còn tang lễ chị Cúc ở Huế, anh Mão ở Nha Trang, chị Chung ở Đà Lạt thì tôi vắng mặt, nhưng được anh em kể lại rành mạch chi tiết với nhiều cảm xúc đặc biệt người kể cũng như người nghe.

Gần đây, tang lễ anh Trung cử hành tại chùa Từ Vân (Cam Ranh). Khi anh Trung quá yếu, anh em có báo tin, nhưng vì Phật sự xa, tôi không về kịp. Giờ phút cuối không nói được, nhưng anh Trung cũng cầm que chỉ vào các chữ cái ghép lại thành ba chữ “*Thầy Minh Tâm*”. Ý anh Trung có lẽ muốn nhắn tôi về thăm hay muốn đám tang của anh, tôi phải có mặt? Trước linh

đài của anh Trung, một huynh trưởng cấp Tấn, một Trưởng ban Hướng dẫn GDPT Cam Ranh mấy nhiệm kỳ, một Phật tử trung kiên của Giáo hội, tôi thật xúc động nên trong lễ Tịch Điện – Thuyết Linh, tôi vận dụng tâm thành cầu nguyện và đem hết sở học, sở tu để truyền đạt cho thân trung âm của anh Trung. Cũng như anh Tình ở Diên Khánh (Nha Trang) khi bệnh duyên trở nặng tôi đến thăm, anh Tình cũng gắng gượng chấp tay chào hỏi, tâm tình vài tiếng (tôi nói vài tiếng vì anh không đủ sức nói được vài câu). Mấy hôm sau thì anh Tình chết, tôi cũng có mặt cùng quý thầy ở Diên Khánh cử hành lễ Quy linh – Thuyết linh.

Năm 1968 đến 1970 làm Phật sự tại Cam Ranh, tôi đã cùng với anh Trung và các anh chị trong BHD/GDPT Cam Ranh phục vụ Giáo hội PGVNTN và hướng dẫn các em tu học. Đến Phan Thiết 1971, gặp anh Tình trong BHD/GDPT Bình Thuận, nên chúng tôi có dịp cùng cam cộng khổ, chia xẻ ngọt bùi, đạo tình sâu đậm, nay kể ở người đi không khỏi chạnh lòng! Hai tang lễ này đều do GDPT và tang gia phối hợp tổ chức, không khí thật ấm nồng đạo vị, chứa trọn đạo tình, nhất là tình Lam thì rất rõ nét.

Gần nhất, tang lễ anh Nguyễn Đức Nga, huynh trưởng cấp Tấn, BHD/GDPT Bà Rịa Vũng Tàu tổ chức tại Ba Tô (Xuyên Mộc) cũng đặc biệt như thế, vì vợ con anh Nga giao trọn quyền tổ chức tang lễ để GDPT hoàn toàn chủ động.

Dù ở đâu, Cam Ranh, Diên Khánh, Xuyên Mộc, Sài Gòn, tôi cũng thấy chung một nét rất đẹp, rất quý, rất đáng trân trọng, đáng nêu cao đó là “Tình Lam”. Các em Oanh vũ, Thiếu nam, Thiếu nữ, các huynh trưởng lão thành đều chung sức chung lòng lo tang lễ như chính lo cho người nhà, những dòng nước mắt, những băng tang màu Lam trên ngực áo, những bàn tay nhỏ nhắn xinh xinh của các em Oanh vũ, Thiếu nữ chăm chú kết xe tang, những cánh tay khỏe mạnh của các em Thiếu nam kết Phật đình, Long đình, bàn án, những đôi vai lực lưỡng của các huynh trưởng nghiêng vào khiêng quan tài, những bữa cơm chay đạm bạc của các bác ban Bảo trợ với lời lẽ thân thương, ân cần *“các anh chị và các em ăn cơm đi để mà làm việc, gắng ăn cho nhiều để còn thức đêm mà lo cho chu đáo”*. Tôi cảm nhận trọn vẹn tình thương yêu kính mến của mọi người đối với các huynh trưởng đã mất. Chân tình thấm đượm đó, tình yêu mến cao cả đó, nghĩa tình đẹp đó, tôi nghĩ chỉ có trong GDPT, trong tổ chức Áo Lam, không chủ quan nhưng chắc chắn như thế, vì tôi có dự hàng trăm lễ tang và thấy rất rõ. Tình đời? Có, mà hơi hợt. Tình cốt nhục? Có, mà chưa sâu. Tình bằng hữu? Có, mà ít thấm đượm (chỉ trừ tang lễ các Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng Ni mới đông hơn, đẹp hơn, trang trọng hơn mà thôi). Chưa nói đến, người ta còn lợi dụng tang lễ mà ăn nhậu, cờ bạc, buôn bán, khoe khoang trên xác chết! Mặc sự

đòi, trong nội bộ, mình tự biết mình. Tang lễ Hòa thượng Tâm Thanh, GDPT khắp nơi tụ về Vĩnh Minh chung vai gánh vác từ việc lớn đến việc nhỏ với niềm thương tiếc khôn nguôi. Tang lễ anh Trung, anh Tình, GDPT Khánh Hòa tận tâm phục vụ. Khi anh Nga nằm xuống, GDPT Bà Rịa Vũng Tàu đã khóc, đã sát cánh với nhau lo lễ, đem hết tâm trí phục vụ như chính đang lo cho cha mẹ, anh em của mình. Sức khỏe bản thân các em không quan tâm, mất thời gian các em không để ý, tốn kém, các em chẳng nề hà, trở ngại. Mấy trăm con người ngồi cầu nguyện và nghe thuyết linh không có một tiếng động nhỏ, chỉ nghe tiếng thở nhẹ của mấy trăm buồng phổi nhịp nhàng với tiếng pháp âm hòa nhập len nhẹ vào hồn. Đám tang người đưa dài cả cây số, mưa dầm ướt các em vẫn không rời hàng ngũ, có xe các em vẫn không lên, nghiêm trang đi bộ gần năm cây số, hình thức không quan trọng, nhưng lấy gì để đo được chân tình? Đồng bào các tôn giáo cũng bày tỏ cảm tình, các cán bộ công quyền cũng tỏ lòng nể phục. Quý ôn, quý thầy, quý cô cũng cảm nhận nơi GDPT một tinh thần kỷ luật khá cao, một “Tình Lam” thấm sâu vào xương tủy, vì ở nơi đó không chức, không quyền, không danh, không lợi, ở nơi đó chỉ có một thứ “Đạo Tình” bất di, bất diệt.

Vì thế, nên tôi khẳng định rằng “*các huynh trưởng trung kiên của Giáo hội, của tổ chức Áo Lam, chết không bao giờ mất*” đừng để cho “*sống mà xem như mất lâu rồi*”, phải không GDPT/VN?

60 năm rồi – Tình Lam bất diệt

60 năm rồi – Hương Lam ngát lừng

---o0o---

LÊ ĐÌNH THÁM - MỘT VÌ SAO

Lịch sử Phật giáo cận đại, phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam không ai có thể quên được những vì sao cư sĩ vừa uyên thâm Phật học, vừa đóng góp công sức, vừa nỗ lực xây dựng, vừa đầu tư trí tuệ vào nền văn hóa Phật giáo góp phần không nhỏ trong việc bảo vệ đất nước, giành lại độc lập cho giống nòi. Ở Nam có Mai Thọ Truyền, ở Bắc có Thiều Chửu và ở Trung có Lê Đình Thám là những cư sĩ nổi bật. Đặc biệt là Lê Đình Thám, người tiên phong nhìn xa thấy rộng, có thể nói là người khai mở con đường đưa tuổi trẻ về với đạo Phật hay đem đạo Phật đến với tuổi trẻ và Lê Đình Thám, người đã gặt hái nhiều thành công. Ngay bác Lê Đình Thám lúc thiếu thời đã đến với đạo Phật bằng sự tự giác nội tâm, bằng tư duy trí tuệ. Đức Lục Tổ thì giác ngộ khi nghe câu “*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*” trong kinh Kim Cang. Bác Thám thì giác ngộ khi đọc được câu “*Bồ Đề bốn vô thọ*” rồi quy hướng làm đệ tử của Hòa thượng Giác Tiên, vị Hòa thượng đạo

cao đức trọng và cũng là một trong những người có công lớn trong việc phục hưng Phật giáo Việt Nam cận đại.

Tình hình xã hội Việt Nam lúc bấy giờ thật quá bi đát, chế độ quân chủ phong kiến đang bị băng hoại tận gốc. Các nhà Nho yêu nước hoàn toàn bó tay thúc thủ. Thực dân Pháp lợi dụng hoàn cảnh đó muốn phân hóa và thống trị dân tộc Việt lâu dài; các phong trào yêu nước khác liên tiếp bị đàn áp khốc liệt bởi chủ nghĩa thực dân mà tiếp tay đắc lực là những kẻ tay sai, tham danh háms lợi chạy theo tân học, theo tư tưởng ngoại lai xem thường đạo lý dân tộc, nên cụ Nguyễn Đình Chiểu đã phải than *“Thà đui mà giữ đạo nhà, còn hơn sáng mắt ông cha không thờ”*.

Với bác Thám, người được hấp thụ trong cả hai môi trường tân học lẫn cựu học, là một nhà trí thức Phật giáo, trí thức yêu nước đã có định hướng rõ ràng. Bác Thám là một trong những người tiên phong lúc ấy xác định rõ: Giáo lý đạo Phật hợp với tinh thần thực nghiệm và khám phá khách quan của khoa học, rất thích hợp với tuổi trẻ, không mê tín, không ỷ vào thần quyền, không bi quan yếm thế như người ta hiểu lầm về Phật giáo. Bác là một trong những người trí thức cư sĩ Phật tử tiên phong thấy cần phải giúp nước hộ đạo bằng phương pháp đem đạo Phật vào đời sống thanh thiếu niên, tạo cho được tinh thần và ý thức yêu nước giữ đạo trong lớp trẻ, tạo cho Việt Nam một phong thái mới, một tư tưởng mới, một nền văn hóa mới mà vẫn giữ vững được nguyên vẹn bản sắc đặc thù của dân tộc Việt Nam. Bác vận động khai sinh “Đoàn Thanh niên Phật học Đức Dục” và trực tiếp điều khiển đoàn này. Bác tự nhận lãnh trách nhiệm với tất cả tâm huyết, khả năng và thiện chí, không như những phần tử hư danh cầu tướng, xem chức vụ là một thế đứng, một mưu đồ cho địa vị cá nhân. Bác giáo dục và hướng Đoàn Thanh niên Phật học Đức Dục học đạo và hành đạo đúng chánh pháp và từ đó đặt căn bản để xây dựng ý thức dân tộc tự cường nhất là lớp thanh niên Phật tử và đoàn này đã trở thành yếu tố để có “Gia đình Phật Hóa Phổ”, tiền thân của GDPT/VN ngày nay.

Suốt 56 năm, hơn nửa thế kỷ nền móng GDPT/VN được bác xây dựng từ trước, lớp hậu sinh kế tiếp xây thêm bổ túc thêm để tòa nhà GDPT/VN ngày nay vững mạnh từ hình thức đến nội dung, từ tổ chức đến điều hành, góp phần quan trọng trong mọi sinh hoạt của Phật giáo Việt Nam, từ các hội Phật học Bắc – Trung – Nam đến Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất và mãi cho đến hôm nay. GDPT quả đã xứng đáng với sự mong ước và tin tưởng của bác, của các bậc tôn túc, của các lớp anh chị tiền bối. GDPT/VN chọn ngày húy nhật của bác (7/3 ÂL) để cử hành lễ tưởng niệm các bậc tiền bối hữu công, làm ngày Hiệp kỵ, ngày tri ân trong ý nghĩa uống nước nhớ nguồn.

Với tất cả ý nghĩa cao đẹp đó, GDPT/VN phải thể hiện trọn vẹn tâm thành của mình bằng chính hành động, bằng sự kiên định lập trường, bằng ý chí và phong cách sẵn có, bằng sự trung thành với lý tưởng, bằng sự duy trì và bảo vệ Nội quy, Quy chế; ngược lại, chỉ là kẻ vong ân, bất nghĩa, bất tín, bất trung.

Cầu mong hương linh bác Lê Đình Thám, hương linh quý vị gia trưởng, huynh trưởng và đoàn sinh quá cố soi thấu tâm tư và hoàn cảnh của GDPT/VN hôm nay mà gia hộ cho những huynh trưởng và đoàn sinh trung kiên với lý tưởng, nhất là gia hộ cho những huynh trưởng biến chất, cầu danh, cầu tướng, quay lưng trở mặt với tổ chức, quên lý tưởng, xem nhẹ tình anh em, coi thường lòng chung thủy. Do vô minh – tội nghiệp – cuộc đời còn lại là bao, trên đầu tóc đã bạc – xin cho những người này thức tỉnh, trở lại với anh em, với đại gia đình Áo Lam để vòng tay thêm chặt – để nhìn nhau thân thiết ở chặng cuối cuộc đời và tất cả làm sống lại tinh thần Lê Đình Thám.

---o0o---

NHỚ MỘT NGƯỜI CHỊ - HOÀNG THỊ KIM CÚC

Gặp chị.

Chị, con người nhỏ thó, bước đi khoan thai, trên môi luôn có nụ cười hiền từ, gặp ai dù quen hay lạ cũng chào hỏi ân cần. Chị có mái tóc quăn quanh đầu khá đặc biệt, nên dù chỉ gặp một lần cũng khó quên, huống gì...

Gặp chị lần đầu năm 1955 trong Đại hội huynh trưởng GDPT Thừa Thiên. Trên 40 năm rồi, gần nửa thế kỷ!

Lúc ấy tôi mới 20 tuổi, được cử làm Thư ký cho đại hội. Là một huynh trưởng của một gia đình thôn quê, cái tâm lý tự ti, mặc cảm lúc bấy giờ gặp các huynh trưởng ở thành phố đều ngại ngùng, huống gì gặp chị, một huynh trưởng cao cấp đang lãnh đạo GDPT/VN. Thế mà, khi đọc lại biên bản cho đại hội nghe trước lúc bế mạc, chị nhìn – ôi đôi mắt của chị – đôi mắt của một người chị, một người mẹ, bao la, chứa chan tình cảm. Ra khỏi phòng họp, chị ân cần vỗ nhẹ vào vai, một giọng nói êm đềm len vào màng nhĩ: *“Điệp, em làm biên bản hay lắm, súc tích, đầy đủ, mạch lạc, chị sẽ thưởng cho em. GDPT Minh Tâm ở An Truyền, khi mô đi phố, ghé nhà chị nhận quà”*.

Tôi quay lại nhìn chị, sung sướng vì được khen, vì sắp có quà, nhưng có lẽ sung sướng nhất là được nhận cái ánh mắt và nụ cười của chị. Hình ảnh của chị ghi đậm vào tâm tôi từ đó, dù hôm nay chị đã không còn?

Đòi ăn

Đang chăm chú đánh máy các thư văn không lưu ý nên chẳng nghe tiếng xe hơi (chiếc xe bò ệt của anh Lùn ở nông cơ cho mượn) đã đậu trước văn phòng, không rời khỏi xe, anh Như Tâm đã lên tiếng:

– *Chú Điệp, đóng cửa văn phòng, đi.*

Tôi không hỏi mà cũng chả xếp dọn, đóng cửa phòng, leo lên xe, đã quen như thế – anh Mịch (tài xế) quay qua anh Từ, chưa kịp hỏi, anh Từ như đã đoán biết:

– *Mịch lái xuống Đồng Khánh.*

Chẳng cần đoán mò, tôi cũng biết ngay là xuống chị Cúc, nên nói với anh Từ:

– *Mấy lần trước em thiệt thòi quá, lần này phải bắt chước anh mới được.*

Anh Từ cười và buông thõng 3 tiếng:

– *Thách chú đó.*

Tòa lầu dành cho giáo sư nội trú trong trường Đồng Khánh mà chị ở, với chúng tôi quá quen thuộc, xuống xe, tôi đi trước, cháu Nghệ mở cửa đón vào, chị đang loay hoay trong bếp nói vọng ra.

– *Ngôi đó, đợi chị, bữa ni vừa thưởng vừa phạt hai chú mới được.*

Anh Từ lên tiếng phụ họa:

– *Thưởng em, phạt chú Điệp đi chị.*

Tôi phản đối lia lịa:

– *Em biểu tình phản đối tới nơi, anh Từ đi dạy về, kéo em đi, biết xuống chị cơ hội tốt, em xuống kiện với chị đây.*

Anh Từ chỉ cười, còn chị thì nhẹ nhàng:

– *Được, chị sẵn sàng làm Chánh án (vừa nói chị vừa đi ra). Thế nào Điệp muốn kiện chuyện chi?*

Anh Từ nói ngay:

– *Đi trên xe, chú Điệp muốn bắt chước em, nay trở cờ đòi kiện đó chị.*

– Chị biết rồi, phải hôm qua Từ đi khán duyệt văn nghệ của GD Thuận Hóa bắt Diệp ở nhà trực văn phòng? Chị ghé văn phòng bù kẹo rồi mà.

– Không phải đâu chị – Tôi nói – Anh Từ được chị cưng, cứ 33 lia lia, còn em không biết uống bia nên thiệt thòi quá, hơn nữa...

– Được, chị bù cho, nhưng nói chuyện này trước, bữa ni chị thưởng hai chú đã thành công trong mấy kỳ trại huấn luyện huynh trưởng liên huyện vừa qua, nhưng phải phạt là hai chú ốm quá, nhất là Từ, ốm và lùn hơn trước, mấy chú phí sức như rứa thì hẳn rằng có sức khỏe để phục vụ lý tưởng lâu dài? Chị khuyến khích mấy chú làm việc, nhưng không bằng lòng mấy chú phí sức, không bì Thanh, Đan, Luyện được mô.

Tôi im lặng đến bàn cháu Nghệ để soi gương, thì quả thật, râu tóc bờm xờm, đen đúa như nông dân thứ thiệt, còn anh Từ thì cười hì hì:

– Tụi em liên tục đi các huyện, vừa bé mạc huyện này ngày sau khai mạc ở huyện khác, chạy cho kịp 3 tháng hè mà chị, hơn nữa sau mỗi trại đều được chị tắm bổ thì lo gì.

– Hèn gì – tôi chen vào – bé mạc trại xong là anh Từ dọt về hôm sau mới đến để khai mạc trại khác, giao cho em và mấy anh đại diện huyện, nôi niêu soong chảo gánh gồng hụi hơi, bữa ni “bật mí” cái chứng 33 ra, hết dấu, đề nghị chị cúp phần anh Từ.

Chị cười vui:

– Chị đồng ý với Diệp nhưng cháu Nghệ đã khai 33 rồi kìa.

Anh Từ vẫn hì hì, thách thức:

– Được, em nhường chú Diệp cái chai ấy, 100% thử coi!

Tôi đưa 2 tay lên đầu hàng, ba chị em cười vui, cháu Nghệ cũng cười và cầm ra chai nước ngọt – Tôi vồ lấy – Bốn chị em ngồi vào bàn, chuyện trại, chuyện huấn luyện, chuyện trại sinh, chuyện văn nghệ, chuyện BHD, chuyện xếp cấp... được đem lên bàn ăn chung với thức ăn một cách ngon lành. Thế đó, tình chị nghĩa em trong GDPT.

Đại Hội của Tổng Vụ Thanh Niên 1974

Ban HD/TW GDPT/VN tham dự Đại hội Thanh niên Phật tử toàn quốc kỳ II năm 1974 chỉ có 18 người, danh sách đại biểu không có chị – Phó trưởng ban ngành Nữ – anh em trông chờ và lo ngại – thì ra – trở ngại máy bay. Cũng với phong thái nhàn nhã, ung dung, chị đến trễ. Ban Tổ chức Đại hội và các đại biểu dành trọn sự kính mến đối với chị nên bỏ túc thành phần đại biểu một cách hoan hỷ. Ngoài các phiên họp riêng từng vụ, đặc biệt là buổi

họp khoáng đại để tu chỉnh Nội quy của Tổng vụ mà đại hội rất lo ngại chiếm mất thì giờ.

Chị, anh Từ, anh Mai Đình Nam và nhiều anh em khác trong GDPT đã vận động khuyến khích, ủng hộ phương thức điều khiển đại hội của tôi (Chủ tọa) nên đáng lý dự kiến họp hơn 1 ngày để thảo luận và biểu quyết vấn đề này – thì đại hội chỉ diễn ra gần 1 ngày là xong, đại hội có thời gian bàn luận các vấn đề khác. Thành công lớn mà đại hội đạt được trong đó GDPT đã đóng vai trò chủ lực nhờ thống nhất ý chí và phương pháp, trong đó công lao của chị không nhỏ. Ai cũng biết, sáu thành phần trong Tổng vụ TNPT, GDPT là đầu đàn cả về lượng cũng như phẩm. Chị, anh Từ, anh Nam, anh Trục (HĐ) đã mời riêng tôi khuyến khích. Chị ôn tồn phân tích: “*Thầy (lúc này chị gọi tôi là Thầy MT, chứ không gọi em hay chú như trước nữa) nay đã là một tu sĩ có chức vụ, xuất thân là HT/GDPT, có khả năng, đang sinh hoạt với Hướng Đạo PG, với Học sinh Phật tử, đang là Tỉnh đoàn trưởng Thanh niên Phật tử, lại có cảm tình với nhiều sinh viên Phật tử, thầy phải đảm trách phiên họp khoáng đại tu chỉnh Nội quy của Tổng vụ để đại hội khỏi mất thì giờ*”.

– *Em (tôi vẫn xưng em với chị) có thể làm được việc này, nhưng trong đại hội có các thầy khác là những bậc đàn anh, em không dám, ngại lắm. Tôi từ chối.* Chị nghiêm nghị:

– *Quý thầy khác trên nhiều phương diện là sư phụ, sư huynh của chúng ta, nhưng đây là vấn đề tổ chức, chuyên môn, hành chánh không phải là sở trường của quý vị đó. Đừng ngại, chị đã tham khảo ý kiến của nhiều vị Trưởng phái đoàn rồi, họ đã đồng ý với chị, với Ban HD/TW.*

Nhớ điều này, tôi thấy chị có một nhận thức nhạy bén và nhất là quan niệm hành xử khá khôn khéo, minh bạch mà các huynh trưởng phải học hỏi, noi theo.

Trong suốt buổi họp, chị nhìn lên bàn Chủ tọa, với đôi mắt ấy, với nụ cười ấy đã khuyến khích, cổ vũ, hỗ trợ và như ngầm bảo “*Đó, chú thấy chưa? Chị biết chú làm được, đại hội sẽ thành công, cứ thế mà điều khiển đại hội*”.

Tôi thâm cảm ơn chị, cảm ơn anh em BHD/TW, cảm ơn các đại biểu – không những cảm ơn mà phải niệm ơn.

Năm 1984, 10 năm sau chị ghé tịnh thất, nhìn cái “cốc” vách đất lợp lá, không bàn ghế, không chén ly. 12m² trông trơn với một tượng Phật bằng giấy trên cái bàn tre ọp ẹp, chị cười, vẫn cái cười muôn thuở, chị lại khen:

– *Hay, hay lắm, huynh trưởng GDPT đi tu như vậy đó, thuốc chị gỏi, thầy uống chưa? Phải uống thuốc thường xuyên mới được.*

À, tôi chợt hiểu, ở trong tù, những lọ thuốc sốt rét, thuốc bổ gởi vào mà tôi không biết của ai – té ra là của chị – Tôi thấy ấm lòng. Chị vẫn quan tâm đến tất cả anh em, dù ở xa, dù ở tù – Chị – thời cuộc có đổi thay, nhân tâm có thay đổi, nhưng tấm lòng của chị tôi không thấy đổi thay, nhớ chị mãi.

Chị Cúc ơi,

Khi nghe tin chị bị tai nạn trên đường làm Phật sự hay nói sát hơn là làm việc của GDPT. Tin điện đưa đi, ở đâu có Áo Lam là ở đó có những gương mặt hốt hoảng, lo âu, thương cảm.

Từ Quảng Trị vào đến Cà Mau đều cử người về thăm chị. Tiếng “**CHỊ**” đặc biệt thốt ra làm các bác sĩ, y tá, nhân viên của bệnh viện đều ngạc nhiên – họ ngạc nhiên là phải, họ đâu hiểu nổi chữ “Chị” dành cho một bà già trên 70 như chị, họ làm gì có điểm phúc được sử dụng chữ CHỊ, chữ EM như chị em chúng mình, phải không chị? Nhất là các nữ huynh trưởng đã từng gặp chị, đón tiếp chị, nghe chị nói...

Bồi hồi, xúc động hơn khi nghe chị qua đời, khắp nơi, đủ tỉnh, đủ huyện, các em Oanh vũ thơ ngây, các em Thiếu nữ hồn nhiên trong trắng, các đơn vị GD, nếu không cử người về Huế dự đám tang thì cũng thiết lễ cầu siêu, lễ thọ tang, lễ tưởng niệm chị. Cái tình cảm thiêng liêng cao quý ấy, cái đạo tình thâm thiết thâm sâu ấy, chúng ta phải tự hào chỉ có trong GDPT, chỉ có gia đình Áo Lam chúng ta.

Chị Cúc ơi, chị đã chết, thân xác chị không còn nhưng tinh thần của chị, hình bóng của chị vẫn hiện diện, vẫn sống mãi trong tình LAM. Chị chưa chết, cũng như anh Từ, anh Mão, anh Chuẩn chưa chết chứ không như những thầy ma còn ăn còn nói còn hét còn la, còn chạy quanh xin danh, còn xông xáo kiếm lợi – xem như đã chết mà chưa chôn – nên xin chị, bác Thám, anh Trinh, anh Thức đừng buồn giận họ.

Thương nhớ chị – một người chị – toả ngát HƯƠNG LAM.

Đoàn Đình Điệp

Cựu HT/GDPT/VN

---o0o---

ANH TÚ ƠI

Nhớ Anh nhớ suốt đời,

Thương Anh thương muôn kiếp.

*Gặp Anh trong lý tưởng Áo Lam,
Tiễn Anh, sen vàng đón sen trắng.*

*Minh Tâm
Phật Ân Tự*

---o0o---

KỶ NIỆM VỀ ANH NGUYỄN KHẮC TỪ (Như Tâm)

Con người anh nhỏ thó, thấp lùn, nhưng tư tưởng và cuộc sống của anh thì lớn, thì cao ít ra cũng cao hơn những kẻ bình thường theo thói đời danh lợi, nhất là tinh thần phục vụ cho lý tưởng GDPT Việt Nam. Em gặp anh ở đó, sống và làm việc với anh khá lâu, kể cả những lúc hoạn nạn, tù đầy, vinh nhục, nên có nhiều kỷ niệm, những kỷ niệm khó quên!

Ai đến văn phòng 5 cấp Trị sự đều đã gặp anh, nhất là những ngày vận động cho 5 nguyên vọng của Phật giáo (1963). Anh là một trong những người trực tiếp nhận chỉ thị ở các ôn, các thầy rồi điều động quần chúng và các đoàn thể Thanh niên Phật tử, sinh viên và GDPT... Đêm 20/08/1963 anh được vào tù với hàng trăm ngàn Tăng tín đồ Phật giáo. Em lọt được ra ngoài tiếp tục nuôi dưỡng phong trào... Nhưng sau đó cũng gặp anh ở lao xá Thừa Thiên. Nhìn nhau bằng ánh mắt, trao nhau bằng nụ cười và những cái gật đầu thông cảm. Những viên thuốc bổ anh lén lút đưa qua, những cục đường em âm thầm chuyển đến. Thương nhau, vào tù lại mền nhau hơn, chia xẻ nhau những vui buồn sướng khổ. Hai phòng giam đối diện cách nhau một khoảng sân nhỏ, thấy nhau qua khe cửa xà lim. Khổ nhục mà bằng lòng với chính mình, được ở tù vì lý tưởng! Rồi cái ngày mà mọi người hí hửng ra khỏi trại giam... anh Lùn ở nông cơ cầm tay hai anh em mình mà rung rung nước mắt. Ở ngoài đường người ta la hét reo mừng cách mạng thành công, nhà Ngô sụp đổ, nhưng sao chúng mình chưa được thả ra! Trước đây mấy giờ phòng E trên 80 tù nhân, nay chỉ còn 4 mống, sao thấy lạnh lùng và hiu quạnh quá. Anh vẫn cười hề hề trấn an anh em “*cứ ngủ cho khỏe*”, mà khỏe thiệt, sáng hôm sau đại tá Mô thân hành vào tận phòng đón anh em ta lên Từ Đàm rồi có người trao cho anh mảnh giấy, cầm đọc, anh cười lớn trao cho em, vỡ lẽ phòng mật vụ cụ cố Ngô Đình Cẩn chỉ thị là ngày 02/11/1963 thủ tiêu 12 mạng và đó là tờ danh sách trong đó có anh và em... hú hồn, chết hụt. Cám ơn Hội đồng Tướng lãnh đã ra tay đúng lúc. Rồi năm 1964–1965 anh nghiêm nhiên trở thành phát ngôn viên chính thức cho phong trào đòi dân chủ. Anh làm Trưởng Ban HD/GDPT/TT luôn mấy nhiệm kỳ. Anh khôn khéo vui hòa nên người trên kẻ dưới ủng hộ anh, anh Thiều, anh Luyện, anh Ủy, chị Cúc, chị Thảo... là những pháp hữu chân tình giúp đỡ cộng tác với

anh. Người dân xứ Huế lúc đó khó ai quên được giọng nói anh, con người anh, với chiếc áo lương dài, quần dài trắng (thiếu cái khăn đóng là y chang một chàng rể mới). Trên diễn đàn Thương Bạc, trước tiền đường chùa Diệu Đế, hay trên hội trường chùa Từ Đàm, anh giải thích, anh điều khiển, anh kêu gọi... anh hiên ngang là thế và rồi anh hiền từ đóng vai sư cô Diệu Thiện ở Ni viện Diệu Đức, rồi vai sư cô Như Tâm cùng rúp với các sư cô “đực rựa”: Diệu Như, Diệu Minh, Diệu Cảnh, Diệu Đài (Tâm Như Minh Cảnh Đài) và trong lót sư cô nên râu anh em mình mỗi ngày mỗi cạo...

Anh Từ ơi! Tờ báo Thanh Quang cũng có nhiều kỷ niệm: cái anh có cánh tay quèo quẹo, sâu sắc, tế nhị, thông minh, một cây bút chủ lực của Thanh Quang, còn Tâm Bản (Luyện), Tâm Kiềm (Mai) là hai tay vẽ stencil và quay ronéo xuất sắc, và báo ra hàng tuần làm điên đầu ma quỷ... Anh em mình thường gặp nhau để mà than, than mà cười, cười thú vị vì hoạt động thuần túy tôn giáo mà phải “bật mí” như những tên chính khách hoạt đầu, đúng là cái thời “*Phật cao nhất xích, Ma cao nhất trượng*”. Chế độ Diệm là thế, 9 năm. Chế độ Diệm mà không có Diệm, 9 năm... Cái nghiệp dĩ trốn tránh, tù đầy đeo đẳng anh em mình. Cái ngày vía Di Đà năm ấy (1977) trong dịp kỷ niệm chu niên GDPT Bình Thuận (Phan Thiết) anh em ta lại kéo nhau vào tù, có anh Thực, anh Giao, anh Lợi nhập bọn, lần này thì không còn ai nhìn mình với đôi mắt nghi ngờ “VC” được nữa, nhưng vẫn có kẻ bạo mồm “*Đáng kiếp, ai bảo...*”, anh cũng chỉ cười “*Cũng được, có sao đâu*”. Chỉ tội cho anh 8 tháng phòng kín, đôi mắt anh mù. Cũng một kỷ niệm khó quên dù có nhiều chua xót, phải không anh?

Anh có nhớ, cái bồ lúa trong nhà em Đinh Thị Liễu ở Mậu Tài (Phú Vang)? Em Dơi mỗi lúc bung cơm cho anh em mình ăn, nó nhìn trước ngó sau như kẻ trộm. Bây giờ nó bán bánh bèo ở Đà Lạt, vừa rồi gặp em, nghe tin anh chết, đôi mắt nó ngấn lệ: 28 năm rồi... Em nhớ cái thằng Tấn ác ôn, suốt đêm anh em mình xúc lúa làm hầm để trốn nó, bây giờ nó cũng đã chết trong đau thương, để tiếng ác muôn đời, vì nó chưa học được câu “*Làm quan nhất thời, làm dân vạn đại*”. Anh Từ đã làm phó thường dân, nên còn trốn ai nữa! “*Ừ, té ra còn trụ cái thân thì còn khó*”. Em giật mình nhìn nó, em Dơi, em Oanh vũ ngày xưa, bây giờ là bà bán bánh bèo mà ở trong tiệm ả một triết gia có hạng. Em của anh đó, đàn em của chúng ta đó.

Kỷ niệm về anh quá nhiều. Nhưng thôi, đời là huyền mộng phải không anh?

Nhân ngày giỗ một người anh

Lệ Dũng

---o0o---

ĐIỀU VẦN VỚI ANH VỚI ANH TÂM BẢN NGUYỄN ĐÌNH LUYỆN

Anh Luyện ơi,

Gọi tên anh, không nâng cao âm điệu

Chỉ âm trầm mà gọi tên anh.

*Tên **anh Luyện** em gọi,*

*Tên **Tâm Bản** em kêu,*

*Tên **Anh Lạc** em réo.*

Gọi, kêu, réo cho vui bớt nỗi lòng vì anh không còn nữa.

Kỷ niệm xưa với anh đầy ắp không gian.

Sống với nhau mấy mươi năm không một lần trái ý.

Đến với nhau tâm đắc

chưa một chút thẹn lòng.

Làm việc chung với nhau

biết tôn trọng lẫn nhau.

Em vẫn gọi anh xưng em ngọt xót,

Em đi tu anh gọi thầy xưng con.

Em áy náy không ưa,

nhưng anh thủ lễ vẫn gọi

cho phải đạo trọng Phật kính Tăng

Kỷ niệm với anh thì nhiều, nhớ làm sao hết

Thương mến anh cũng lắm, nói sao cho cùng

Tình tình anh điềm đạ ung dung,

Lập trường anh kim cương bất hoại.

Làm sĩ quan an ninh quân đội,

Nên sâu sắc vi tế có thừa.

Phó trưởng Ban Hướng dẫn Thừa Thiên,

Óc tổ chức điều hành không thiếu.

Là nhạc sĩ tâm hồn phóng khoáng,
Viết văn kể chữ khéo tay.
Làm huynh trưởng bách nhân đội đầu,
Kỹ thuật hành quân vững tiến.
Khi rút lui, âm thâm hoạt động,
Thanh Quang tuần báo đấu tranh.
Khi có chút thì giờ,
Cùng Điệp, Mai soạn sách, dạy gút.
Trốn trong tủ vẫn cười,
Đói gặm mì đỡ dạ.
Theo lý tưởng danh lợi ngoài tai,
Phụng Giáo hội chức quyền gạt bỏ.
Một Phật tử thuần thành,
Một công dân gương mẫu.
Mến Đạo thương Đời,
Tì bi, Trí tuệ.
Bi Trí Dũng nghiêm trì,
Mỹ Thiện Chân thực hiện.
Sáng tác nhạc cho đàn em ca hát,
Viết thơ văn cho hậu thế xem chung.
Không sợ uy quyền,
Không lo tù tội.
Với pháp hữu trên có Tì, Thiệu, Thảo, Cúc
Cùng đàn em dưới có Mai, Điệp, Tùng, Chi.
Anh một lòng chung thủy,
Sống một dạ thương yêu.
Lúc về già thiếu gạo, thiếu tiền
Khi lâm bệnh thiếu thầy, thiếu thuốc.
Vẫn tự tại, vẫn cười vui không than thở,

*Vẫn ung dung, vẫn kinh kệ sớm chiều.
Thương anh chùng đờ,
Kính anh bấy nhiều.
Tại Phật Ân thờ tự lo đám cho anh,
Ở Già Lam nguyện cầu, tôn thờ linh cốt.
Bầu trời Âu, **anh Đăng, anh Hựu, anh Mai**
chị Thúy Nga, Lệ Chi tưởng niệm.
Ở Việt Nam, **anh Thiều, anh Trục, anh Tín**
chị Xuân Hòa, Dung, Lệ nguyện cầu.
Các em anh ở khắp năm châu,
Đều vọng hướng nhớ ơn người anh trưởng.
Tây phương phước báu trọn tình Lam,
Chúc anh từng bước nở hoa Đà.
Cực lạc hoa khai – tùy tùng Phật hậu.*

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

---o0o---

VỚI NGƯỜI EM ĐÃ KHUẤT

VÕ VĂN TÙNG, 63 tuổi

Chết ngày 16 tháng 06 năm Bính Tuất

tại Rạch Giá

Tùng ơi,

Vậy là đã bốn mươi năm chẵn, từ 1968 trong cái Tết Mậu Thân điêu linh, anh em thầy trò chúng ta xa nhau, chia tay trong bụi ngùi thương nhớ.

Anh (bây giờ là tu sĩ) anh vẫn muốn xưng hô với Tùng như thế, vì thấy nó gần gũi thâm tình như xưa. Anh không muốn xưng hô với Tùng bất cứ một danh xưng nào khác.

Tùng ơi, những ngày sống bên nhau làm việc với nhau, đồng cam cộng khổ với nhau, các vị lớn như anh Từ, anh Thiều, anh Luyện, anh Nam, chị Cúc,

chị Thảo đều thương mến anh em mình, nhưng anh (Điệp) với em (Tùng) thì lại có nhiều kỷ niệm khác, anh em chúng ta vào sanh ra tử đúng nghĩa, chung lưng chung lòng đúng nghĩa, nằm gai nếm mật đúng nghĩa và đúng hơn nữa là một sự cảm thông và yêu thương như ruột thịt.

Tùng ơi, suốt gần 2 năm (1966, 1967), em là một cộng tác viên đặc lực, một giao liên siêu đẳng, một thư ký hảo hạng của tuần báo Thanh Quang (cơ quan ngôn luận, tranh đấu của BHD/GĐPT/TT) em đã chạy đôn chạy đáo xin tiền, mua giấy mực, nhận bài, phát tán, nuôi dưỡng tuần báo Thanh Quang được 34 số. Lúc này Tổng thống Thiệu, Phó Tổng thống Kỳ, Tổng giám đốc công an Loan ráo riết tìm bắt Ban Biên tập, muốn triệt tiêu tòa soạn, nhưng chúng không phát hiện được Tùng, nhờ vậy mà các anh Từ, Luyện, Điệp, Mai, Thiệu mới ung dung trong ngôi lầu của nhà in Liên Hoa mà tiếp tục cho tờ báo xuất bản đều đều. Dù Tùng không viết bài, nhưng công em đứng đầu, anh tôn vinh Tùng như thế, anh biết Tùng không hề có ý niệm kể công, vì thế mà Tùng lại càng đáng được tôn vinh hơn nữa. Các anh vót đũa, Tùng đem đi tiêu thụ kiếm tiền mua gạo, mua giấy mực, các anh bệnh Tùng lo thuốc thang.

Khi anh và anh Luyện trốn trong tú, Tùng là người tiếp tế lương thực. Mỗi sáng 2 gói xôi hoặc hai ổ mì, buổi trưa và tối 2 cà mèn cơm và thức ăn Tùng nấu thật kỹ, Tùng ép cơm thật nhiều vì sợ hai anh đói. Nằm trong tú nghe Tùng đánh trống lảng khi có người, Tùng thật thà nhưng cũng khá thông minh, biết hai anh nằm trong tú mỗi, khi không có ai Tùng lên tiếng nói vu vơ, nhưng lại là mật hiệu để hai anh trở mình, dễ thương lắm Tùng ơi, nằm trong tú anh cười thầm "*Chú em này xem ra cũng khá lém*". Anh em trong BHD, Tùng đã phân loại khá chuẩn, ai biết ai không, Tùng đều tìm cách âm thầm cho biết hoặc đánh lạc hướng sự nghi ngờ một cách thông minh, nhờ vậy mà niềm tin tưởng vào nhau không hề sút mẻ.

Một kỷ niệm cuối cùng khó quên là trong Tết Mậu Thân, khi tại thành phố Huế, cuộc chiến đang diễn ra ác liệt, anh em mình đã tìm cách cứu nguy cho PG và GH/TT khỏi mang tiếng thiên tả hoặc thiên hữu, khi cả hai phe lâm chiến đều muốn lợi dụng PG để mong có một chiến thắng cuối cùng tại Huế. Sau khi phân tích tình hình chiến sự, muốn phản biện sự lợi dụng của họ. Anh em mình đã xuất phát từ Hoàng Mai tịnh thất về chùa Từ Đàm nơi trung tâm chiến trận, bom đạn ì ầm cây cối ngã đổ, nhà cửa hư sập, hai phe đang bắn giết nhau ác liệt, nhờ Phật độ anh em mình đến chùa Từ Đàm, văn phòng của các cấp lãnh đạo Phật giáo miền Trung cũng chung số phận tan hoang đổ nát, trong lửa đạn anh em mình gom hết con dấu của các cấp Giáo Hội: đại diện Viện Hóa Đạo miền Vạn Hạnh, Ban Đại Diện GHPGVNTN/TT, con dấu các đặc ủy năm trong các Tổng vụ tất cả đầy một

bao cát rồi vác chạy khỏi vùng chiến sự. Trên đường đi mấy lần sức ép của canh nông nỗ gần xô ngã, đất đá phủ lên người, anh em mình nhắc nhau niệm Phật mấy lần thập tử nhất sinh, mạng treo sợi tóc, cuối cùng cũng về đến Hoàng Mai tịnh thất, nhị vị sư bà Thể Quán và Cát Tường đón chờ lo âu hồi hộp, thấy hai anh em trở về vô sự hai sư bà mừng chảy nước mắt, thấy mà thương.

Bao con dấu chôn dưới gốc dừa chỉ lặn vào túi một con dấu duy nhất của tỉnh hội PG Thừa Thiên, sau đó đem về trao tận tay Hòa thượng Thiện Siêu tại Ty Thuế vụ. Khi tình hình tạm yên ổn GHPT Thừa Thiên đã lên đem về điều hành Phật sự trong tỉnh, vụ việc được mấy ai hay!

Tùng ơi, em là một chiến sĩ vô danh của Phật giáo, phụng sự Phật, phụng sự Giáo hội, phụng sự lý tưởng GDPT không chút đắn đo, bất vụ lợi, vô điều kiện, Tùng đã đóng góp công sức với thầy Chánh Trực, với sư bà Diệu Trí đi cướp xác Phan Văn Diên ở Phú Vang. Chúng ta được sư bà Cát Tường dẫn rời khỏi vùng chiến trận, hai phía đang giao tranh, thoát hiểm trong đường tơ kẽ tóc, chỉ nhờ vào một mảnh vải trắng treo trên một cái que, sư bà Cát Tường cầm đi đầu theo sau là 4, 5 anh em giả sư cô chạy giặc, quân giải phóng lên cò muốn bắn, lính Mỹ chia súng hỏi có phải VC? Anh em mình chỉ nhất tâm niệm Phật mặc cho nghiệp lực quyết định mà thôi, nhưng chúng ta vẫn cười, sư bà vẫn cười để xóa bớt căng thẳng lo âu. Nhờ Phật gia hộ chúng ta đã về ẩn ở Ty Thuế vụ an toàn.

Tùng làm việc trong BHD lâu, ảnh hưởng, tính tình, phương pháp điều hành, học hỏi rất nhiều ở các anh chị, có thể nói Tùng là tổng hợp nhiều đức tính: sâu sắc của anh Thiệu, điềm đạm của anh Luyện, nhạy bén của anh Từ, hòa nhã của chị Cúc, vui vẻ của anh Mai và cũng “ba gai” của anh Điệp... Nhưng rồi, sau 1975 bất tin, mỗi người mỗi ngã, mỗi lối sống, mỗi hoàn cảnh riêng, anh em mình mất hẳn liên lạc.

Sau 5 năm 1 tháng 10 ngày anh ra khỏi trại giam (1981) cố tìm em mà nào ai có biết, để rồi, khi anh Luyện bệnh, nghe em có lên thăm, biết tin em ở Rạch Giá anh mừng lắm và dự định về tìm, nhưng ôi, chưa gặp được em thì anh Luyện từ trần, tìm cách liên lạc với em – thì Tùng ơi, em đã lìa bỏ cõi trần trước anh Luyện. Nghe tin như thế, anh quá đau buồn, ân hận tự trách không nhanh chân tìm gặp Tùng, mà sao em vội đi mà không một lời từ giã, 40 năm anh em chưa gặp nhau, chưa một lần tâm sự, sau 1975 em làm gì? Sinh sống ra sao? Vợ con thế nào? Anh hoàn toàn mù tịt! Không là kẻ vô tình nhưng anh tự thấy sao mà tệ quá!

Tùng ơi, là một huynh trưởng GDPT, em đã âm thầm làm việc, âm thầm đóng góp, âm thầm hy sinh, khi nhắm mắt ở nơi xứ lạ quê người, tổ chức Áo

Lam ở đó ít ai biết em, ít ai nhận rõ tinh thần phụng sự và công lao của em, anh Từ biết, anh Luyện biết, chị Thảo biết, chị Cúc biết thì các anh chị đó đã ra đi, chỉ còn anh Thiệu, già cả đang ở Huế, Bạch Hoa Mai thì ở nửa vòng trái đất, còn anh Điệp là một tu sĩ, thương nhớ Tùng anh nhất tâm cầu nguyện Phật gia hộ cho Tùng. Vợ Tùng đã gửi ảnh lên để thờ Tùng chung với anh Luyện, anh chưa gặp mặt cô em dâu, chưa biết mặt mấy đứa cháu.

Bây giờ viết vài dòng để nhớ Tùng, nhắc vài kỷ niệm về công lao đóng góp của Tùng để những người còn sống biết, để Giáo hội biết, để GDPT/VN biết một huynh trưởng, một tín đồ như Tùng và chắc chắn còn rất nhiều tín đồ, nhiều đoàn viên như Tùng bị lãng quên (vì có ai nói đâu mà biết!).

Tùng ơi, giờ phút này, viết vài dòng về Tùng, anh thấp nhang trước bàn thờ của em, của bác Thám, của anh Luyện, anh Chuẩn, chị Cúc, chị Thảo... anh nhớ bao kỷ niệm của anh em mình với anh chị để thấy rõ hơn sự hy sinh của thế hệ trước phục vụ không danh không tướng, không quan tâm khen chê, không màng danh lợi, để nhìn lại tình hình Giáo hội bây giờ, tổ chức Áo Lam bây giờ! Đau lòng lắm Tùng ơi.

Sống khôn thác thiêng, Tùng cười đó phải không? Bạch Hoa Mai có về thăm, nhắc Tùng, anh về Huế thăm anh Thiệu, nhắc Tùng, chị Điều vợ anh Luyện nhắc Tùng, nhắc để nhớ để thương, một người em phiêu bạt khi nhắm mắt chẳng gặp được anh em. Thương nhớ em lắm, Tùng ơi!

---o0o---

ĐỌC MỘT BÀI THƠ

Không nhớ rõ, bài thơ này tác giả gởi đến tôi lúc nào, nhưng sáng tác thì tháng cuối của năm 1994. Theo thời gian đã mười một năm qua (1994–2005). Mười một năm không ngắt lăm với một đời người sống trung bình năm mươi tuổi. Bài thơ này nằm trong tập tài liệu về GDPT trong văn phòng của tôi.

Đọc, tôi cảm nhận từng câu, từng chữ của tác giả một huynh trưởng GDPT/VN phục vụ lý tưởng trong một hoàn cảnh nhiều khê, đầy chông gai thử thách, nhưng ý chí vẫn kiên cường. Bài thơ không có sáo ngữ, không có những ý tưởng để tỏ ra tìm tòi văn chương chữ nghĩa. Bài thơ chỉ diễn cảm tâm trạng, nỗi lòng, cảm xúc, trăn trở và ước mơ, một ước mơ rất thật, rất chân tình, rất hiền hòa, rất mến đạo, yêu tổ chức, rất thương kính huynh đệ trong gia đình “Áo Lam”.

Tôi thật xúc động hình dung “*Lời nguyện đêm kết khóa*” mà:

“Tôi nghiệp tình lam vắng đi thầy bạn

Nghe tủi lòng... nguồn cội vẫn xa xôi !”

Quả vậy, thầy đâu rồi? Thầy Thiện Minh, Thiên Ân, Đức Tâm... Thầy viên tịch đã về Tây với Phật, nhưng quý thầy còn sống sao vắng bóng hôm nay? Đàn con dại đang ngóng, đang chờ sự che chở, yêu ấp của thầy, câu thơ của tác giả muốn gọi to:

- Thầy ơi, thầy có biết! Bạn đâu rồi? Anh Từ, anh Chuẩn, anh Mão, chị Cúc, chị Thảo, Yến Phi... Các anh chị, các em nhìn lại để thấy đêm kết khóa hôm nay thiếu bóng anh chị em, những người kính thương, yêu mến, những người cùng chia sẻ ngọt bùi, cùng đổ mồ hôi nước mắt bên nhau. 60 năm rồi GDPT/VN. Các bạn chết, tạm yên thân, còn chúng tôi, những người còn sống sau bao nhiêu biến thiên như hạt gạo trên sàng. Rồi những ai gần gũi bên nhau hôm nay, theo đuổi lý tưởng, trung thành với tổ chức, nhưng còn ai quên hay cố tình quên vì bất cứ lý do nào mà thiếu tình chung thủy cũng làm cho thân thể tình Lam đau nhói, quả tim Lam thổn thức, mái nhà Lam tổn thương, thì tôi hiểu tác giả gọi to:

- Bạn ơi! Xin hãy quay về! Về bên nhau, anh em đang đợi!

Suốt bài thơ, các bạn đọc nguyên văn để thấy tác giả trân trọng diễn cảm tả khung cảnh trang nghiêm, nhân vật sống động, tình cảm sâu sắc, từng câu từng chữ đi vào tiềm thức mỗi người, và đoạn kết câu cuối, tác giả reo lên: *“Bi-Trí-Dũng tình Lam luôn bất diệt”*

Tôi muốn bỏ chữ “luôn” mà ghép chữ “bất diệt” đậm nét sau chữ “Tình Lam” cho thật mạnh, do quyết tâm, do khẳng định dù thiếu một chữ trong lỗi bằng trắc khi làm thơ.

Bài này, không phải tôi bình thơ mà cũng chẳng khen chê hay dở, tôi chỉ viết tâm trạng mình khi cảm thông với tác giả, một huynh trưởng GDPT/VN là em tôi, là con tôi, mà dù là bạn tôi cũng được, miễn là thầy trò anh em, đạo hữu cùng chung lòng phụng sự lý tưởng “Nhà Lam”.

Bây giờ, mời anh chị em và quý vị đọc nguyên văn bài thơ: **“Lời nguyện đêm kết khóa”** của Hàn Phong Minh Đạo.

---o0o---

LỜI NGUYỄN ĐÊM KẾT KHÓA

Thân tặng Lộc Uyển 15 – A Dục 10

Huyền Trang Gia Định 03/94

*Đêm kết khóa – lửa bùng lên rực sáng
Tận hồn anh – hồn chị lẫn hồn tôi
Tội nghiệp “Tình Lam” vắng đi thầy bạn
Nghe tủi lòng... nguồn cội vẫn xa xôi !
Lửa nhớ nguồn với đuốc Bi – Trí – Dũng
Trong uy nghiêm từng bước đêm về
Anh Trưởng ban – đôi mắt lửa... song cũng:
Mang niềm tin trong màu áo vui ghê.
Đoàn rước đuốc nhiều một vòng nhìn lại:
Anh Phó ban tiếp vái bốn phương trời
Lửa thiêng bùng... Lời ca cao vút mãi
Liên trại sinh, quanh vũ khúc tuyệt vời
Sinh động quá... cảm xúc lòng... muốn khóc.
Nỗi mừng vui chiếm cả mảnh hồn đơn
Năm mươi năm bao thăng trầm khó nhọc
Vững niềm tin bất biến hỏi đâu hơn ?
Bao tiết mục cứ thay nhau trình diễn
Những họa mi điều khiển tiếp trò vui
Áo rộng thênh thang, mặt hóa trang cười.
Ai biết được đó, đàn em quý mến !
Đêm đã lụi dần... giờ khuya lại đến,
Chuyện lửa tàn anh Tú luận Lãng Nghiêm
Tất cả đồng quy... tư thế lặng im
Để hồi hướng đến mười phương chư Phật.
Giờ tâm sự với những lời chân thật
Trao cho nhau trên đất trại đêm này
Lộc Uyển “15” Sĩ Thành thân mật
A Dục “10” Thăng “phó” nói càng hay*

*Như rạo rức, Huyền Trang quên ngủ... mắt !
Lo khuya này truyền thụ Lậu – Tận – Đãng
Thấp ngọn đèn tâm sự sáng vĩnh hằng.
Để tiếp bước đàn anh bao thuở trước !
Đêm không ngủ, mà ngủ làm sao được !
Khi niềm vui chan chứa ngập trong lòng
Còn báo thức sao mai vừa xuất hiện
Lễ Truyền đăng rức sáng những nển hồng
Trước Tam Bảo đọc ba lời thề nguyện
Nguyễn noi theo bước tiến... Đạo vào đời
Dịu dặt đàn em với cái nhìn Chánh Kiến
Sống Lục Hòa, xây hạnh phúc muôn nơi.
Dây thân ái chia tay vòng kết chặt,
Vang lời ca như nhắc nhở chính mình
Kết trại về với tất cả niềm tin
Bi–Tri–Dũng “Tình Lam” luôn bất diệt.*

Thủ Đức, cuối đông Giáp Tuất 11/1994

Hàn Phong Minh Đạo

HT/GĐ: 1803

---o0o---

NHỮNG NIỀM CẢM XÚC

Phát biểu của **Thầy Thích Minh Tâm**, Cố vấn Giáo hạnh Ban Hướng dẫn Trung ương GDPT/VN (nguyên là huynh trưởng GDPT) tại lễ khai mạc ngày: **“Giải trình Luận văn kết khóa Bạc Lược và Trại Vạn Hạnh toàn quốc”** 24/12/2006 lần thứ III, tại Kim Liên Bửu Tự, Nha Trang – Khánh Hòa.

Chứng minh có:

- Hòa thượng Viện Chủ Kim Liên Bửu Tự
- Thượng tọa Cố vấn Giáo hạnh BHDTU' GDPT/VN

- Thượng tọa Cố vấn Giáo Lý GDPT/VN
- Thượng tọa Chánh Đại diện GHPGVN TN tỉnh Khánh Hòa
- Thượng tọa Cố vấn Giáo hạnh tỉnh Khánh Hòa

Chủ tọa: Anh Trưởng ban Hướng Dẫn TU GDPT/VN cùng Quý anh Phó Trưởng ban Điều hành – UV Nghiêm huấn – Ủy viên Tổ Kiểm.

Tham dự có Quý anh chị trong Ban Hướng Dẫn TU – Ban Hướng Dẫn Khánh Hòa cùng BHD các Tỉnh, Thành... Toàn văn phần nói chuyện của Thầy, huynh trưởng Tâm Kim chép ra từ băng nhựa đã ghi âm:

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Trước hết con xin thành tâm phụng thỉnh Tam Bảo chứng minh. Xin thành kính đảnh lễ chư Tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa, Đại đức Tăng hiện diện. Nhìn các Ngài trong chiếc y vàng rực rỡ, dù con được may mắn cùng các Ngài chứng minh trong buổi lễ hôm nay, nhưng chỉ xin với tư cách **một cựu Huynh Trưởng GDPT/VN**, đảnh lễ các Ngài với tất cả tấm lòng thương yêu kính mến của con. Xin được gác ra ngoài việc BHD/TU giới thiệu Cố vấn Giáo hạnh GDPT/VN.

Thưa các anh chị huynh trưởng,

Hôm nay, phát biểu trước các anh chị là một cựu huynh trưởng, vì chỉ có tư cách đó chúng ta mới trao cho nhau những tâm tình. Còn tư cách cao hơn thì ở đây đã có sự hiện diện của quý Ngài chứng minh và Cố vấn rồi. Cho nên, tôi thưa với các anh, các chị đời tôi trên 60 năm qua, từ khi đoàn Đồng ấu Phật giáo Việt Nam ra đời, tuổi tôi chỉ là một Oanh vũ, tôi đã được tham dự. Rồi GD Phật Hóa Phổ, sau đó GDPT/VN. Và từ chú bé đến với GDPT mặc áo đen dài cho đến hôm nay tôi trở thành một vị **đứng trong hàng ngũ xuất gia**. Như vậy, GDPT/VN gắn chặt với cuộc sống tôi từ khi còn nhỏ. Vì vậy, cho nên màu Lam nó không phải nằm ở ngoài da của tôi, mà nó đã thấm vào xương vào tủy rồi. Do đó năm 1978, tôi được may mắn xem như nhập thất (nghĩa là ở tù năm năm một tháng mười ngày). Ở trại cải tạo, tôi đem hết tâm tư của mình hướng đến Tam Bảo cầu nguyện và nhất là nghĩ đến GDPT/VN. Tôi nghĩ khi ra khỏi trại thì GDPT/VN không còn, hàng đêm có những lúc nằm mơ thấy mình vẫn cầm còi quay vòng tròn đứng với các em. Đến khi được ra tù, khi bước chân đến Từ Đàm vào dịp lễ Thành Đạo, tôi đã thấy các em Oanh vũ trên đường, đến nơi vẫn thấy các em quay vòng tròn. Tôi ngồi với vị Thượng tọa trong chùa mà không cầm được nước mắt, vì hình bóng GDPT vẫn còn trên đất nước Việt Nam. Tôi kể chuyện đó để thưa với các anh, các chị huynh trưởng rằng, GDPT/VN qua bao nhiêu sóng gió mà vẫn còn giữ vững. Hôm nay, trong buổi lễ kết khóa này gặp đúng lúc

ngày kỷ niệm tôi ra khỏi trại cải tạo, cũng là lúc mà các anh các chị quây quần ở trước giảng đường này. Trong lúc chỉ còn ít ngày nữa là lễ Thành Đạo của đức Thế Tôn. Vì ý nghĩa lễ Thành Đạo như thế nào, các anh các chị cũng đã biết. Tôi xin nhắc câu “*Vô ma khảo bất thành đại đạo*”. Vì vậy, đức Thế Tôn cũng phải đối phó thế nào trong đêm đó để Thành Đạo trong lúc sao Mai mới mọc. Để các anh, các chị trong dịp này, cố gắng, thực hiện thế nào với buổi Kết khóa trong mùa Thành Đạo.

Vừa rồi các anh các chị có nói A Dục, Huyền Trang, Vạn Hạnh. Vậy thì, nhắc đến trại Huyền Trang, phải là Huyền Trang con với trại Vạn Hạnh phải là Vạn Hạnh trò. Có như vậy, mới nói chí được A Dục, Huyền Trang, Vạn Hạnh, còn chỉ nói và nói thì chưa xứng đáng với danh hiệu của các trại. Tôi muốn nhắc để các anh, các chị: Bây giờ Quy chế, Nội quy GDPT/VN vẫn có giá trị, ai không tuân hành Nội quy và Quy chế thì người đó đã đi ngược lại lý tưởng của mình, cho nên trung thành với Nội quy, Quy chế là trung thành với lý tưởng hương Lam. Một điều, tôi xin thưa với các anh chị rằng: GDPT/VN học trong giáo lý Đức Phật, có danh từ là “*Tùy duyên bất biến và bất biến tùy duyên*”. Nhưng có những người tùy duyên mà biến chất không thể gọi người đó tùy duyên được. Vì vậy, GDPT/VN đã sống trên 65 năm qua với biết bao sóng gió, mà tồn tại được có nghĩa là đã áp dụng đúng tinh thần tùy duyên bất biến và bất biến tùy duyên, đó là tinh thần GDPT/VN đã có, đang có và tôi tin chắc sẽ có. Vì thế, tôi thưa với các anh chị tôi nhắc đến câu này, để mong rằng các anh chị cố gắng như lời anh Trưởng ban Hướng dẫn Trung ương nói, là người huynh trưởng phải tu, phải học, khi có tu, có học rồi thì mới có thể hướng dẫn các em, nhất là vấn đề thân giáo của huynh trưởng rất quan trọng, vì thiếu thân giáo thì chỉ là lý thuyết mà thôi. Cho nên, tôi mong các anh các chị, hãy lấy câu này nằm lòng “*Một lời nói hay, một ý nghĩ tốt, một hành động đẹp nhưng thiên về mình thì mất ý nghĩa*”. Trong lúc danh lợi bủa vây, tiền tài, dục vọng, vật chất kéo lôi mấy chục năm qua. GDPT/VN vẫn đứng vững là nhờ cái gì? Phải chăng, nhờ các anh, các chị kiên cường với lý tưởng, nhờ các anh, các chị trung thành với Nội quy, nhờ các anh các chị đã sống, mà tôi biết rằng danh lợi không thể nào mua chuộc được. Thế gian cũng có câu “*Uy vũ bất năng khuất, tiền tài bất năng phục, phú quý bất năng dâm, bần tiện bất năng di*”. Nho gia còn sống như thế, huống chi Phật gia chúng ta cao hơn một bậc, còn siêu hơn một bậc. Cho nên, tôi thưa các anh các chị nó cũng có gặp nhau chung ở một vài điểm. Newton có nói câu này: “*Nếu hai người cùng nhìn một hướng thì có thể làm cho quả đất ngừng xoay*”, đảng này thầy trò chúng ta, hàng trăm, hàng ngàn người như tổng kết của anh Phụ tá Nghiêm huấn Trung ương, tôi thấy trong mấy năm qua đã đào tạo được mấy ngàn huynh trưởng. Ở đây có

các ôn, các thầy ngồi chứng minh kia, với số lượng huynh trưởng như kia, thì trong hội trường này, ta thấy không phải chỉ hai người nhìn về một hướng mà có hàng trăm người cùng nhìn về một hướng thì không những quả đất ngừng xoay mà có thể làm cho trăng sao cũng phải rơi xuống, đó chính là sức mạnh của tập thể, sức mạnh của lý tưởng, sức mạnh của tâm linh, sức mạnh của con người biết sống và sống có lý tưởng, mà người sống có lý tưởng là người biết sống có nghệ thuật cao hơn, vì vậy mong các anh các chị cố gắng làm thế nào như ý niệm mà cố Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa Đạo Thích Trí Thủ thường nhắc nhở chúng ta *“Những gì chúng ta làm cho Phật giáo tức là làm cho dân tộc Việt Nam, những gì chúng ta làm cho dân tộc Việt Nam là làm cho Phật giáo”*, vì:

“Việt Nam là Phật giáo

Phật giáo là Việt Nam

Ngàn năm xương thịt nối liền

Tình sông nghĩa biển mối duyên mặn nồng”

Để nhắc ta thấy rằng, giờ đây chúng ta sống hít thở không khí cũng có hiện diện của biết bao nhiêu bậc tiền nhân, từ các ôn, các thầy, của bao nhiêu bậc Tổ Tiên đến các huynh trưởng. Từ bác Lê Đình Thám, chị Cúc, anh Từ, anh Mão và biết bao sự hy sinh như Đào Thị Yến Phi, Quách Thị Trang, Nguyễn Đại Thức, Nguyễn Thị Vân..., như Hoàng Thị Kim Cúc, như Lương Hoàng Chuẩn v.v... là những tấm gương sáng chói chan hòa cả vũ trụ.

Vậy thì, hãy nhớ câu mà Tây phương thường nói: *“Nếu cho tôi một điếm tựa thì tôi có thể nâng cả quả địa cầu”*. Vậy điếm tựa chúng ta ở đâu? Đó là Nội quy – Quy chế. Điếm tựa chúng ta ở đâu? Đó là lý tưởng tâm linh. Điếm tựa chúng ta ở đâu? Đó là sự trung thành với Tam Bảo. Điếm tựa chúng ta đó là giáo lý siêu việt của đức Thế Tôn. Vậy thì, chúng ta có rất nhiều điếm tựa, mà ngay điếm tựa đây, ngồi trên bàn chứng minh này có đến 6 vị, mà có vị Hòa thượng trên 80 tuổi vẫn ngồi đây với anh chị. Thế thì với các điếm tựa này, các anh, các chị có thể nâng nổi cả vũ trụ. Nói thế, để anh chị xác định sự kiên cường, nghị lực trong tinh thần sinh hoạt của chúng ta. Một câu chuyện được đọc mà tôi nhớ mãi đến bây giờ:

Người ta tổ chức một cuộc thi vẽ tranh, ra đề hết sức đơn giản là vẽ bức tranh diễn tả một công tử cưỡi ngựa xem hoa về nhà vẫn còn hương sắc. Người ta gọi rất nhiều tác phẩm. Một vài vị vẽ ngựa đi vương gãy một cành hoa, cho nên dưới chân ngựa có hoa đem về. Người ta cho đó là vũ phu, không có ý tưởng cao cả. Bởi cưỡi ngựa đi xem hoa mà để gót chân ngựa dẫm phải cành hoa thì rõ ràng là kẻ không biết thưởng thức hoa. Người khác

vẽ người công tử lựa cành hoa đẹp hái một nắm đem về nhà, Hội đồng chấm thi cho đây cũng là kẻ vũ phu. Đã thường ngoạn hoa còn bẻ hoa đem về nhà, không tôn trọng thiên nhiên và không tôn trọng sự sống. Ban Tổ chức thất vọng, sau hết, có một bức tranh gửi đến cuối cùng. Trên bức tranh đó người ta không vẽ cành hoa nào cả, mà chỉ vẽ vị công tử đang cười trên lưng ngựa và sau đuôi con ngựa đó, có một đàn bướm bay theo, và tác phẩm đó được chấm giải nhất. Bởi có hoa là có hương, bởi lẽ, đàn bướm bay sau đuôi ngựa, nên ở đâu có hương sắc của hoa thì ở đó có bướm, rõ ràng người công tử thường ngoạn và đem theo hương sắc hoa về nhà. Câu chuyện đơn giản như thế, để mỗi người tự vẽ cho mình một bức tranh sống. Để rồi các anh chị đối trước đức Thế Tôn, cảm thấy là mình xứng đáng là đệ tử của Phật, xứng đáng với lý tưởng GDPT/VN 60 năm qua...

Một đời người 60 năm là rất lớn, nhưng so với thời gian vô cùng thì nó không đáng là bao. Tôi nhớ, mới ngày nào đó thôi, tôi cầm còi sinh hoạt với các em mà bây giờ đã là ông già 70 tuổi lụm cụp rồi, cầm cái micro tay đã run: *“Vô thường tấn tốc sống rày chết mai, sống trong danh dự và lý tưởng, khi nhắm mắt lia trần không hổ thẹn với lương tâm, không hổ thẹn với tâm Phật, không hổ thẹn với tổ chức thì mới gọi là biết sống”*.

Thưa các anh, các chị mỗi người vẽ cho mình một bức tranh để lại cho các em, để lại cho trần đời. Do đó, có ông họa sĩ cũng vẽ một bức tranh treo bên góc nhà và bụi bám theo với thời gian, vì nghèo quá chỉ lo vẽ tranh mới kiếm sống, và bức tranh đó bị lãng quên bên một góc nhà. Bữa nọ, có một vị khách bước chân vào phòng tranh, nhìn và chọn ngay bức tranh bị bụi phủ dày đó, hỏi bức tranh này có bán không. Người vẽ tranh nói: *“Nếu ông mua thì tôi bán”*. Khách hỏi bức tranh này bao nhiêu, chủ nói 500.000 đồng. Khách ngạc nhiên nói: *“Bức này sao chỉ có 500.000 đồng, nó phải năm triệu hay có thể đến 50 triệu mới xứng đáng giá trị bức tranh. Và tôi không đem đủ tiền xin đưa trước 500.000 đồng và gửi lại bức tranh ở đây ngày mai đem tiền đến, gửi thêm cho đúng giá trị của nó rồi đem bức tranh về”*. Người họa sĩ ngẫm nghĩ, từ lâu ta có bức tranh như thế mà quên hẳn, nhìn vào bức tranh đơn giản, vẽ người tiều phu gánh củi về nhà, ở cuối con đường là căn chòi tranh, nơi đó có làn khói lam chiều uốn lượn bay lên và người tiều phu ***ngập ngừng gánh củi chân không muốn bước về nhà***. Thấy đơn giản quá, người họa sĩ mới nghĩ, à! người tiều phu gánh củi sao lại quên cái rìu? Thôi thì mình vẽ thêm cái rìu vào, chắc người khách sẽ hài lòng hơn. Thế là ông ta lấy cọ, lấy sơn ra vẽ thêm cái rìu phía dưới. Hôm sau, người khách đem tiền đến để lấy bức tranh. Nhìn bức tranh ông lắc đầu, ông ta bảo hôm qua tranh này giá trị bằng 500 triệu nữa kia. Nhưng bây giờ 500.000 đồng vẫn còn quá đắt. Người họa sĩ không hiểu lý do, người khách nói: *“Tôi đem thêm tiền*

đến, như để tặng quà cho anh. Nhưng thôi! Số tiền hôm qua 500.000 đồng đã gửi xem như biếu anh và tôi cũng không lấy bức tranh nữa, tiền tôi đem về”. Người họa sĩ ngạc nhiên: “Thôi cũng được, nhưng xin Ngài cho biết lý do”. Khách nói: “Có gì đâu, đĩa “con” của Ngài vẽ, nó giá trị ở cảnh hoàng hôn, người tiều phu gánh củi về nhà mà không có cái rìu ở trên gánh củi. Cho nên, nét mặt người tiều phu đăm chiêu, bước đi ngập ngừng. Nếu như trở vào tìm cái rìu thì màn đêm buông xuống, rấn cắn, cộp vô, voi chà và vợ con ở trong túp lều kia đang trông ngóng, cho nên bước chân ngập ngừng... không biết gánh thẳng về nhà hay quay lại rừng tìm cái rìu để có dụng cụ kiếm sống ngày mai, nên nét mặt đăm chiêu, bước đi ngập ngừng chính là giá trị bức tranh. Vậy mà, ông vẽ thêm cái rìu trên gánh củi thì ông ta cứ đi thẳng về nhà, mất gì mà ngập ngừng, mất gì đâu mà phải đăm chiêu, giá trị chính là người tiều phu quên mất cái rìu trong rừng. Bây giờ bức tranh không còn giá trị nữa nên tôi không mua”.

Hai câu chuyện tôi nói với các anh các chị mỗi người tự vẽ lấy bức tranh của mình, để sau khi nhắm mắt lia trần để lại bức tranh đó cho đàn em về sau. Các anh các chị phải làm thế nào cho xứng đáng với niềm tin tưởng của các em, nhất là sự thương yêu của các thầy có mặt hôm nay.

Cuối cùng, xin đánh lễ quý Ngài, với tất cả thành tâm của một cựu huynh trưởng GDPT/VN và gửi đến BHD/TU và các anh chị hiện diện trong hội trường này sự chân thành và tán thán, tôi tán thán các anh, các chị không phải là tán thán cái hình thể của các anh, các chị bằng xương bằng thịt mà tôi **tán thán các anh các chị bằng đạo tâm, bằng đạo hạnh**. Và mong các anh, các chị **kiên cố vững đạo tâm của mình với Tam Bảo, giữ trọn đạo tình đối với tổ chức nhà Lam và giữ cho được trọn đạo tình tư cách một huynh trưởng được đào tạo trong GDPT/VN**. Như vậy, mới xứng đáng là con của đức Điều Ngự Như Lai. Còn nếu đi ngược lại, vì danh vì lợi bất cứ cái gì thì các anh, các chị sẽ cảm thấy mình xấu hổ, để khi nhắm mắt lia trần “**hùm chết để da, người ta chết để tiếng**”, chúng ta không cầu danh cầu lợi nhưng cần được lưu danh chứ đừng lưu xú. Sống có danh dự, chết cũng trong danh dự đừng để mai một, vì đời người vốn ngắn ngủi, đời người vốn vô thường, ta làm thế nào để đầu đội trời, chân đạp đất xứng đáng là huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

Chúc các anh chị TINH TẤN.

Nam Mô A Di Đà Phật.

BỒ ĐỀ PHAN THIẾT
Tình Sư Nghĩa Đệ

*Tạ Thị Thanh Hương con ơi!
Trần Thị Mai con hỡi!
Duyên thầy trò gắn ngời
Nhưng thắm tình sâu đậm khó phai.
Trường Bồ Đề Phan Thiết,
Trong mỗi sáng thứ hai,
Lễ chào cờ, lời nhắc nhở,
Một ngàn tám trăm đứa học trò.
Đồng phục trắng, tóc xỏa dài
Đôi mắt tròn thơ ngây tợ đàn Nai,
Lắm lét nhìn lên thầy Tổng (Tổng giám thị)
Thầy thương lắm nhưng vẫn vờ nghiêm nghị.
Giờ học, giờ chơi, giờ sinh hoạt
Văn nghệ, báo chí, thể thao, triển lãm
Trò bên thầy, bên bạn.
Sát lưng nhau chung sức vượt lên đầu(1)
Cười an vui giờ giáo lý nhiệm màu(2)
Tình huynh đệ năm năm bìnng sức sống(3)
Năm 75 (1975) thôi cùng chung số phận.
Thầy xa trò, trò xa bạn, tan đàn
Thầy ở tù, trò có đứa lang thang
Đứa thất học, đứa lang thang kiếm sống.
Đời là thế, tất cả đều là mộng
Hợp rồi tan, tan mà hợp cũng bình thường,
Ngô Minh Thành tìm cái chết đau thương(4)
Thầy Anh Vũ phải tha phương biệt xứ(5)*

Trần Thị Mai trách cuộc đời bỉ thử(6)
Đứng nhìn thầy mà đôi mắt rung rung.
Đi thăm nuôi mà ánh mắt thất thần
Rời khỏi trại hôm sau lìa cõi thế(7)
Ôi trần thế, ôi cuộc đời dâu bể
Tình thầy trò, nghĩa sư đệ thiêng liêng.
Nguyễn Thị Tân thấy cảnh khổ vượt biên(8)
Dù đạo Chúa vẫn chay trường dưa muối(9)
Rời Minh Huệ, rời ngọc Hoa, Thanh Trúc(10)
Ở phương xa vọng hương quê nhà.
Trở về thăm họp mặt lớp hát ca(11)
Tình thăm thiết trong ngôi nhà chung thủy,
Tạ Thanh Hương nghĩa tình con cao quý
Hóa trang theo thầy Huệ Tánh tìm thăm(12)
Cùng Quảng Long, Chín, Tám cũng hết lòng
Ra khỏi trại, thầy tìm con chẳng thấy.
Thanh Hương ơi, nghiệp đời con đưa đẩy
Con lìa trần để lại lắm thương đau,
Kìa mẹ cha, kìa bè bạn nguyện cầu
Thầy Huệ Tánh và thầy, thương con lắm!
Thương và nhớ những học trò ngoan ngoãn.
Sống thủy chung có bạn, có thầy
Sóng gió qua rồi, trong cuộc sống hôm nay
Dâu rẻ Bò Đề, cháu con nội ngoại(13)
Rải rác khắp nơi vụn nẻo mắt còn.
Quyền quý cao sang, cơ hàn có đủ
Sĩ nông công thương, tú cử đầy trời
Dặn lòng rằng dù ở khắp nơi,
Bò Đề Phan Thiết ngàn đời thân thương...

*Ở đi lòng vẫn vấn vương,
Mắt còn chẳng quản, gió sương chẳng sờn.*

*Tặng tất cả những ai liên quan
ít nhiều với Bồ Đề Phan Thiết*

---o0o---

LỜI CUỐI SÁCH

*Quý lắm người ơi một chữ tình
Tình sông, tình núi, đượm tình quê,
Tình Đời, tình Đạo, tình nhân thế
“Vạn pháp qui tâm” nhớ hướng về.
Xin cảm ơn quý vị đã đọc
tập sách nhỏ này với một tâm trạng
như thế nào cũng đều đáng trân trọng.*

*Thân kính,
Thích Trung Phong
(Minh Tâm)*

*Phương danh các Phật tử ấn tống
sách này:*

Ở Canada:

- Đạo tràng chùa Pháp Vân
- Đạo tràng chùa Bát Nhã
- Đạo tràng chùa Đức Phổ
- Gia đình chị Loan
- Gia đình cô Lưu
- Gia đình anh Sơn

- Gia đình chị Thiết
- Gia đình chị Thiết
- Gia đình anh Cao
- Gia đình anh Lộc
- Trung Tâm
- Nguyễn Huấn
- Trung Đạo
- Trung Hoàng
- Trung Vũ
- Trung Ngọc
- Trung Chi
- Lê Đức
- Cát Tường
- Khánh Chung

Ở Úc:

- Đạo tràng chùa Quang Minh
- Đạo tràng chùa Linh Sơn
- Đạo tràng chùa Quảng Đức
- Đạo tràng chùa Bảo Minh
- Đạo tràng chùa Hoa Nghiêm
- Đạo tràng chùa Liên Trì
- GDPT ở Adelaide
- GDPT ở Sydney
- GDPT ở Melbourne
- Gia đình Thiện và Trang
- Gia đình Bảo và Như
- Duyên Anh
- Đình Anh

- Trung Anh
- Trung Hoa

Xin liên hệ:

Thích KHINH AN (Minh tâm)

Chùa PHẬT ÂN

Long Thành – Đồng Nai

ĐT: 0613.844.618 – 0612.643.400 – 0933.451.848

---o0o---

HẾT